

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 174

MẬT AM HÒA THƯỢNG
NGŨ LỤC

SỐ 1999

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1999

MẬT AM HÒA THƯỢNG NGŨ LỤC

BÀI TỰA

Thiền sư Mật Am thị tịch được ba năm, đệ tử đặc pháp thật sự trụ ở Linh Nham liễu ngộ, lấy một thiên lúc bình thường lão sư đã nói để làm tựa.

Lão Sư vừa thấy Ứng Am liền tỏ đại pháp, phá ngữ bồn cát, truyền bá thanh hành ở tông lâm. Điều này không thể làm tựa được. Bảy trấn danh sơn, đạo đầy thiên hạ, một thời rồng voi, đều xuất kiên-chùy. Điều này cũng không thể làm tựa được, nhập đôi giữa mây, mở mang Bát-nhã, kế hợp ý trên, càng sáng tông môn. Đây cũng không thể là tựa được. Nhưng lạm thừa y phớ, nghĩa không dung mạo, cần làm tựa là: Mật Am Ngũ Lục, một quyển, gồm có tám mươi tám bản, một bản có hai mươi hàng, một hàng hai mươi từ. Nếu ở đây tiến được chắc chắn sẽ thấy Mật Am. Hoặc chưa như vậy thì nghe lấy một chuyện ngữ. Ngày 9 tháng 9 giữa Đông niên hiệu thứ 5 Thuần Hy tham học Trương làm lời tựa.

SỐ 1999

MẬT AM HÒA THƯỢNG NGŨ LỤC

Ngũ Lục của Hòa thượng Mật Am ở Thiền Viện Cần Minh Cự Sơn Tây ô tham học tiểu Sư Sùng Nhạc Liễu Ngộ Đăng biên soạn.

Ngày 1 tháng 8 niên hiệu Cần Đạo năm thứ ba, Sư đến Bốn viện nhận lời thỉnh, lên tòa nói: Vừa đến khi chưa đánh trống gọi là Thượng tọa Kiệt, mà nay sau khi lên tòa gọi là Trưởng lão ô Cự, như vậy tên ấy đổi lại hiệu ấy. Mang lông đội sừng, kéo cày kéo bừa, hướng đến trong dị loại đầu ra đầu vào. Đã vậy nghiệp nợ khó trốn. Chỉ được vui mừng nhẩn thộn như thế thấy được thấu suốt. Việc Trưởng lão Tân xuất thế xong. Hoặc chưa như vậy, Thượng tọa Kiệt ngày nay mất lợi, nói từ tạ không ghi.

Lại nêu Tam Thánh nói: Ta gặp người thì ra, ra thì không vì người. Hưng Hóa nói: Ta gặp người thì không ra, ra thì bèn vì người.

Sau này Hòa thượng Bạch Vân Thủ Đoan nói: Hai Môn túc mỗi người có một chỗ đánh được. Hãy nói: người nào ở trước, người nào ở sau.

Sư vờ đại chúng nói: Hòa thượng Bạch Vân lầm về danh ngôn.

Thật không biết. Hai tôn túc, trước không đến thôn, sau không đến quán, đến nay lại thành lời. Vì sao? Vì viết chữ ô, chữ yên ba lần thành Mã. Xuống tòa vào phương trượng, ngồi xuống nói: Thất này rất rộng lớn, không thể nói năng hay im lặng.

Cư sĩ Tịnh Danh ở đây, lời mộng không tỉnh, bảy Phật Tổ Sư đến, chịu bại càng nhiều. Thượng tọa Kiệt miệng giống như miệng người xin tui rách. Lại làm sao lập bày hét một tiếng, nói: Không vào trong sóng lớn, đây thấy làm triều nhân.

Ngày 22 tháng 8, Sư đến Bốn Viện khai đường, Chúc Thánh xong. Lại niêm hương nói: một nén hương này, thu lâu rồi, muốn ẩn lại bày.

Ngày nay, người trời đều nhóm họp, không khởi từ đầu nói rõ ra. Năm xưa hành cước từ giang Tây về, định đến Tứ Minh, mới đến Trí giả ở Vụ Châu, lại bị huynh đệ bàng quan, chỉ lầm đường, rồi vào núi minh quả ở Cù Châu, thấy lão Hòa thượng, bày bày khế khế, không gần tình người, đã đem lầm lại lầm lầm, lễ ba bái, mãi đến nay hối hận

không kịp. Tuy thế oan có đầu nợ có chủ. Nhiệt hướng vào trong lửa, cúng dường cuối cùng ở đời thứ mười tám Ứng Am đại Hòa thượng núi Thiên Đồng. Dùng ân báo đáp pháp nhũ, bèn vén y đến tòa, hỏi đáp xong bèn nói: Tâm Ấn Tổ sư hình dáng tựa như máy của con trâu sắt, bỏ thì ấn trụ, trụ thì ấn phá, sum la muôn tượng, sáng tối sắc không, tình và vô tình, một ấn vừa ấn định, lại không một mảy may thấu lậu, lại không một mảy may đi làm, lại không một mảy may sanh diệt, lại không một mảy may lay động. Như vàng trên vàng, như nước rửa nước, hoàn toàn bất duyên khác, vượt ra các cõi.

Lấy đây chúc bậc Thánh, thì trời dài đất lâu, lấy đây chúc Hiền thủ thì y duẩn Chân công. Lấy đây làm vui người an nhân dân. Lấy đây mừng phước thiên hạ, lấy đây truyền bá Đại giáo. Lấy đây dựng xây Chánh Tông. Tuy như thế, hãy nói ấn tức là nay, ở chỗ nào, hồi lâu phải phát trần nói:

Cung chim điêu treo cao, hết khói sài lang, ca dao muôn nước vui thái bình. Lại nêu Bảo Thọ khái đường. Tam Thánh đẩy ra một Tăng. Bảo Thọ liền đánh Tam Thánh nói: thế thì vì người người thành Trấn châu mất lửa, Bảo Thọ ném gậy, trở về phương tượng.

Sư nói: hai tôn tức tốt thì tốt rồi, nếu muốn giúp Lâm Tế Chánh Tông mời người thiếu một gậy. Hãy nói ở đâu là chỗ thiếu, người có mắt chọn pháp nhãn thử định xem.

Thượng đường nói: “Phật nói tất cả pháp để độ tất cả tâm”

Ta không có tất cả tâm, đâu cần tất cả pháp. Đã không có tâm, lại không có Pháp. Núi sông đất đai, chỗ nào được. Thấy nghe hay biết, lại là vật gì? Bèn hét một tiếng, nói: Đến bờ mắt xem nước, đặc biệt một trường sâu, trường sâu.

Thượng đường nói: một tiến một lùi, một động một tĩnh, phải tin Na-già thường tại định, một bắt một thả, một chết một sống, bốn phương tám hướng nói rì rào.

Đại tướng ở Gia Châu ăn nhiều muối, trâu sắt Thiểm phủ thêm khát nước. Nếu bàn luận Phật Pháp, có ngày ăn gậy sắt.

Thượng đường nói: Biết huyền thì lìa, không làm phương tiện, lấy phát trần phát vào bên trái một cái, nói: Ở đây tiến thủ, lìa huyền tức giác, cũng không thứ lớp. Lấy Phát trần phát vào bên phải một cái, nói: Ở đây tiến thủ một người phát chân quy nguyên, hư không mười phương thủy đều tan biến. Lấy phát trần vẽ ở giữa, một đường, nói: Ở đây tiến thủ. Ô cự sấn bìm đều bị mọi người thấy rõ rồi. Mắt mũi của mọi người bị phát trần của Ô Cự xâu hết. Vì sao không biết? Trong đó

hoặc có một người, nửa người bỗng nhiên biết trái, gậy sơn đen chưa phóng qua, vì sao? Giống như sóng Tào Khê, Vô hạn người thường bị chết chìm trên cạn.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Đức Sơn gá bát, ý chỉ thế nào?

Sư nói: không có ý chỉ.

Vì sao gá bát xuống Tăng đường?

Muốn đi thì đi, muốn ngồi thì ngồi

Lại nêu Tuyết Phong dạy chúng rằng: Tóm thâu hết mặt đất, như hạt thóc lớn ném xuống trước mặt, thùng sơn không hội, đánh trống thỉnh khắp xem

Sư nói: Lão này ba lần lên Đầu Tử, chín lần đến Đông Sơn, làm tính toán hết. Cuối cùng lại hưởng vào quán Ngao Sơn, đánh không tích hợp. Phóng Thanh nói: ngày nay mới là Ngao Sơn thành đạo, ngày nay mới là Ngao Sơn thành đạo. Bèn lấy người vật trên mặt đất làm thọ dụng cho mình, dẫn đến dưới một ngàn năm, lãng nhục tông phong. Ô Cự cáo báo như thế, chẳng phải ép Tuyết Phong lại nạp Tăng trong thiên hạ. Sau này mỗi người đều có cuộc bóng của họ. Chẳng thực hành kiến giải dã hồ tinh, hét một tiếng, xuống tòa.

Ngày vía, Sư thượng đường, pháp, Đại thừa lia tứ cú tuyệt Bách Phi. Chư Phật nói không đến, Phát trần khéo nắm giữ, bèn giơ phát trần lên, nói: Có thấy không? Lấy đây chúc Vua thọ, thọ bằng núi Tu-di.

Thượng đường nêu Thế tôn trên hội Linh Sơn, năm trăm tỳ-kheo đắc định, Tứ thiên đẩu năm thân thông, chưa được pháp nhãn, dùng túc mạng trí thông mỗi mỗi tự thấy quá khứ giết hại cha mẹ và các tội nặng đối với trong tự tâm, mỗi pháp đều hoài nghi. Đối với pháp sâu xa không thể chứng nhập. Văn-thù nương thân lực Phật, tay nắm kiếm bén, ép bức Như lai. Đức Thế tôn bảo Văn-thù rằng: hãy dừng lại! Không nên gây tội nghịch; chớ nên hại ta, ta sẽ bị hại, làm thiện bị hại. Văn-thù-sư-lợi! Ông xưa nay vốn không có ngã, nhân. Khi nội tâm khởi ta sẽ bị hại, tức gọi là hại. Do đó năm trăm vị tỳ-kheo tự ngộ bốn tâm, như mộng như huyền, đối với trong mộng, không có ngã nhân, cho đến có thể sanh ra chỗ cha mẹ sanh. Bởi vậy năm trăm tỳ-kheo cùng khen ngợi rằng: Đại Trí Văn-thù đạt nguồn pháp sâu xa, tay cầm kiếm bén bức ép thân Như lai. Như kiếm Phật cũng vậy, một tướng không có hai, Vô tướng không chỗ sanh, trong đó làm sao nói là giết?

Sư nói: Làm người phải làm hết, giết người phải thấy máu.

Văn-thù phí hết khí lực, lại không biết kiếm này từ đâu tới, mang lụy đến Đức Phật Thích-ca, toàn thân là miệng cũng phần sơ không

xuống. Năm trăm tỳ-kheo ngộ như thế, vào địa ngục như tên bắn. Bồng như đập đổ biển lớn, đảo lộn Tu-di, quạt của Vân Môn nháy lên Phạm thiên, chạm mũi trời Đế-thích. Cá chép biển đông đánh một gậy mưa như cái bồn nghiêng đổ. Lại làm sao bàn luận. Hồi lâu nói: Từ lúc múa được ba bài, vỗ nhịp đều là ca.

Sư thượng đường, nói dùng nôm tháo nôm, thành vết bánh xe. Dùng tâm truyền tâm, càng thấy bệnh nặng. Đạt-ma không hội câu đương đầu, lại hướng về núi cao, xây mặt vào vách chín năm. Con cháu đời sau, thừa thừa không nhận tiếng vang, dương mắt năm nháy mắt, đánh rồi lại hét, đều là lá vàng thôi rơi. Ô Cự đến đây, đáng được không có đường lên trời, vào địa ngục không có cửa, cắn chặt hàm răng, lại với mọi người cùng bùn hợp nước.

Động gậy xuống nói chẳng phải một phen lạnh thấu xương, đầu được hương hoa mai phát qua mũi, xuống tòa.

Nhân tuyết thượng đường, nói: Đây khắp lăng xăng tuyết đẹp, lấp đầy hang hố ai biết khác? Văn-thù không đốn toàn thân, Phổ Hiền mất đi chân diệp quyết, quạ đen biến thành quạ trắng, dây sắt lại thành dây tuyến bạc, báo mọi người nhìn không nhìn, trước sân chẳng có người lập phiến. Chính là lúc thái bình, hết hai tiếng, xuống tòa.

Sư thượng đường, nêu: xưa có một bà lão cúng dường một vị am chủ. Hai mươi năm bà thường sai con gái đem cơm nước hầu hạ. Một hôm, bà sai đứa con gái đến ôm vị am chủ, nói: Chính lúc này là sao?

Chủ nói: Cây khô tựa núi lạnh, ba mùa đông không có hơi ấm. Cô gái trở về kể lại mẹ nghe, Bà nói: Ta hai mươi năm chỉ cúng dường một kẻ tục, bèn tức giận đốt am.

Sư nói: Công án này trong tông lâm ít có người đề khởi.

Thượng tọa Kiệt bị rách nát da mặt, không khởi nhận lại một lần.

Cũng cần mọi người xem xét, bèn vờ đại chúng nói: Bà lão này Phòng ở rất sâu, nước chảy không thông, đóa hoa trên cây khô, núi lạnh phát lửa nóng. Vị Tăng một mình trở về, quen vào sóng lớn, đợi nhà quét sạch sóng trời, đến đây thân không còn giọt nước. Xem xét cẩn thận tương lai, gõ vào gông xiềng, thì đều là hai người. Nếu là Phật Pháp, thì chưa mộng thấy. Ô Cự nắm lấy như thế. Cuối cùng ý trở về chỗ nào. Hồi lâu nói: Vừa đánh mảy may thu không được, và khói lẫn trong lan can ngọc.

Sư thượng đường nói: Vật có trước trời đất, vô hình vốn vắng lặng. Có thể làm chủ muôn tượng, không tàn theo bốn mùa là vật gì?

Có những người không có mũi, bèn nói tả mà tả không được, vẽ vẽ cũng không thành, mắt Phật nhìn chẳng thấy, chẳng hiểu chẳng biết. Lý luận như thế gọi là một câu hợp đầu ngữ; Muôn kiếp buộc cọc lừa. Ô Cự có một tắc ngữ chẳng phải dựng tông giáo. Lại cùng với nạp Tăng trong trời đất, ghi hết dán lên áo bằng thịt, mọi người phải lắng nghe, hồi lâu nói:

Thì hầy xối cơm, đũa giống đũa, hầy tham.

Sư thượng đường, nêu: Tăng hỏi Lương Sơn: Giặc nhà khó đề phòng là thế nào?

Sơn nói: Biết được chẳng phải là oan.

Vị Tăng nói: Sau khi biết được thì thế nào?

Sơn nói: Chỉ hướng đến nước Vô sanh

Tăng nói: Có phải là chỗ an thân lập mạng không?

Sơn nói: nước chết không chứa rồng.

Thế nào là rồng nước sống?

Nổi mây không sương mù.

Bồng khuynh đảo núi sông thì thế nào?

Giường dây dưới núi tím ngực áo nói: chớ làm thắm ướt góc ca sa của lão Tăng.

Sư vội đại chúng nói: Lão Tặc Lương Sơn từ bi quá đáng, cho giặc qua cây thang, dẫn vào trong nhà, cướp hết tài sản trong nhà, quấy động một trận, không biết cắt đứt mạng sống ông ta. Chớ đến khiến tâm trộm không chết. Nếu là Ô Cự thì không như vậy, bồng có hỏi giặc nhà khó phòng thì thế nào? Bèn cho một dao hai đoạn, dạy ông ta vô tư thoải mái, làm một quả trắng lấy giặc đến chỗ doanh trại trộm cướp. Bồng giờ gậy nói:

Bọn giặc này đến đây bàn tính gì? Xuống tòa một lúc đuổi chúng giải tán. Thượng đường nêu bài tụng của Bàn Cư Sĩ: “mười Phương đồng tụ hội”

Sư nói: Vách sắt núi bạc; mỗi người học vô vi. Sư nói trời trăng chiếu đến, đây là trường chọn người làm Phật.

Sư nói: Rồng rắn lẫn lộn, tâm không thì đậu trở về.

Sư nói: Phám Thánh cùng ở, bồng đoạt ngang cây gậy nói:

Bàn Cư Sĩ ngồi trong này, các ông có thấy không?

Ném Phất trần xuống, nói: ba đời sáu mươi kiếp.

Sư thượng đường, nêu: Tăng hỏi Văn Môn: Mưa lâu không tạnh thì thế nào?

Văn Môn nói: Mũi nhọn.

Sư nói: Đại chúng! Một mũi nhọn của Vân Môn được bao bọc xung quanh nước biển nổi sóng, Tu-di vùi vọi, giờ gây lên động một cái nói:

Đại Sư Vân Môn ở đây không có chỗ thở ra, hãy nói: Ô Cự mắt người sống ở chỗ nào? Lại động gây, nói: Mưa chột tạnh; trời yên đất lặng, núi lạnh tay trùn, chính là vui vẻ. Hội được như thế là đất gặp đỉnh.

Lý Thị Lang vào núi, thượng đường nói: cầm thú kêu phá định na-già, bèn thấy Văn Tinh vào đến chùa, đá nhào mặt nở nụ cười. Lâm Tuyền giác ngộ nổi gió sấm. Chỗ gió sấm nổi muôn đời gò sanh xuân. Chính mắt sáng biết, hư không mười phương không gián đoạn. Tay kéo trời trắng của Trọng Ni, nhớ mãi linh phú Phật Tổ. Ở chỗ làm tốt làm lành, làm rùa làm gương, pháp môn tường vách, khâm phục thất vua, chẳng phải thần thông diệu dụng, cũng chẳng phải pháp như vậy, sao gọi là như thế?

Từ lúc cắt đứt muôn đường sai bèn đi trên đỉnh Tỳ-lô.

Sư thượng đường, nói: Tức tâm tức Phật trâu sắt không xương, chẳng phải tâm chẳng phải Phật, núi hư không sừng sừng, chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật. Người từ Trần châu đến, lại được Hứa Châu tin. Tin năm nay tầm chức. Khi mưa gió ngũ cốc được mùa, muôn dân vui mừng, vương lão thôn Đông nghe được cười hi hi mà ca rằng: trước đây không xử thoát không ca, lấy lửa đốt núi bắt ốc ruộng. Cây bạch cách cá, cái quạt, đầu khe nước mạnh sao làm hang? Đại chúng: chẳng phải văn chương tứ lục, cũng chẳng thiếu thất đơn truyền, há miệng hòa hòa như tiếp được. Mũi Tổ Sư một lúc sâu, gõ phát trần vào giường thiền, xuống tòa.

Thượng đường, Tăng hỏi: Lão Đại long ngu si ngã nhào, nước khe hoa núi chỉ lằm Nam, pháp thân vững chắc không tin chỗ. Ngàn núi đều khuất màu như lam. Chính lúc này là thế nào?

Sư nói: Dựng lông my thẳng xuống tiến thủ

Đáng được lên không leo ngược nhìn, xuống tuyệt thân mình.

Sư nói: Cuối cùng hưởng về chỗ nào mà an thân lập mạng.

Bình thường tìm gan hưởng đến người nghiêng.

Sư nói: Còn ở nửa đường.

Bỗng có người hỏi sắc thân Hòa thượng bại hoại, thế nào là pháp thân bền chắc? Chưa rõ làm sao đáp cho họ?

Sư nói: Giày cỏ hư

Khắp nơi dương xanh chịu buộc ngựa, nhà nhà trong cửa thấy

Trường An, bèn lễ bái.

Sư liên nêu ngoại đạo hỏi Phật:

Bất luận có nói, bất luận không nói?

Đức Thế tôn im lặng giây lâu.

Ngoại đạo khen rằng: Thế Tôn đại từ đại bi, xóa tan mây mù cho con làm cho con, được nhập.

Sư nói: Đức Phật là thầy trời người, bị ngoại đạo khinh hỏi, liền thấy bảy hang tám hố. Ngoại đạo không biết tốt xấu. Liền nói đại từ đại bi xóa tan mây mờ cho con, làm cho con được vào.

Chính là nói mộng trong mộng, sau khi ngoại đạo đi rồi

A-nan hỏi Phật: Ngoại đạo có sở chứng gì mà nói được nhập

Đức Thế tôn đáp: Như ngựa vừa thấy bóng roi liền chạy

Sư hét, nói: Chỗ nào đi đến, Đức Phật nếu hạ được một tiếng hét này, con cháu chưa đến quét đất, trong chúng có người vì ông già mặt vàng (Đức Phật) làm chủ không? Ra cùng Ô Cự gặp nhau. Hồi lâu nói: hồng, xuống tòa.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Hữu cú vô cú, như dây tựa cây, cây ngã dây khô, Cú về chỗ nào?

Sư dựng phất trần, nói: Có thấy không?

- Chim dao qua Tân-la.

Sư nói: chẳng biết lễ bái.

Sư bèn nói: Hữu cú vô cú như dây tựa cây, đá ở núi cao, đợc xà giữa đường cây ngã dây khô, tất rị tô rô. Quy Sơn cười ha ha, và lấy bại trận rồi.

Lại một câu nước không rửa được nước, làm sao nói. Hoàng thiên chẳng thân, chỉ đức là cha”.

Hòa thượng Quốc Thanh Trực Am đến, thượng đường nói: Mây tan ra ngàn núi, cây rơi chia một cành, gặp nhau lại vô sự, không đến lại nhớ anh từ tạ xong. Lại nêu Hòa thượng Phù Dung ngày nọ hỏi Đại Sư Thật Tánh.

Đại Sư lên tòa, tay phải nắm gậy tựa vào bên trái, nói:

Việc này nếu không phải, sư huynh Phù Dung thật khó gửi gắm.

Sư vờ đại chúng nói: Đại Sư Thật Tánh làm khéo thành vụng.

Sư huynh Phù Dung tạm bỏ qua một bên. Ngày nay, sư huynh Quốc Thanh đến Ô Cự cũng không cầm gậy, cũng không nói thế, hãy nói là với người xưa là giống hay khác. Hồi lâu nói: gặp nhau tự có biết tri âm; đâu hẳn gió mát động trời đất.

Sư thượng đường, nói: Hôm nay ngày 15 tháng 6, chúc Thánh lên

nhà, đánh trống, mục đồng thổi sáo trong lửa, đàn bà đá trong mây múa, cũng thật lạ, cũng thật lạ. Trời không có bốn vách, đất bật tám hướng, năm hồ bốn biển đến nhập cống nạp, Tăng nghe thấy mắt như mây, hét một tiếng, xuống tòa.

Giải hạ, Sư thượng đường, có vị Tăng hỏi: Thế nào là Chánh pháp nhãn tạng?

Sư nói: giày cỏ không nhanh nhen.

Như Hòa thượng nói bồn vỡ là thế nào?

Sư nói: Tiêu bốc nghe hư thanh.

Sư bèn nói: Ô Cự ngày nay giải hạ là vâng theo lời Phật dạy cách đây hai ngàn năm. Kiểm nước trong thợ săn thấy, hộ giới rời không cần phụ giúp. Tuy có cột trụ, lồng đèn, không chịu vào bảo xã này. Vì sao? Vì trước nay tâm như sắt, đầu mối không chịu xếp đặt.

Bị bệnh, thượng đường nói: một lá bay trên không muôn cây thu. Nghĩ lại quang cảnh dòng chảy xiết. Nếu người biết được ý trong đó. Quét sạch ngàn sai hướng lên trên. Sơn Tăng mấy ngày nay dường như bệnh mà không bệnh, dường như an mà không an, dường như chết mà không chết. Trong phương trượng vung vãi phần tiểu, mở mắt to nói cuồng nói my. Chính là đông tây bất biệt, nam bắc không phân. Cầu sống không được. Cầu chết không được. Đức Phật là cha lành của bốn loài, thầy giỏi của ba cõi, cũng tìm chỗ bệnh sinh khởi bệnh không thật. Chính lúc này, nếu người cứu được, sơn Tăng châm một chén nước bạc, thấm miệng với y. Nếu cứu không được như người lên núi, mỗi người tự cố gắng. Diêm-la đại Vương chẳng phải cha ông. Lúc khác đánh vào xương mộng quỷ, tính tiền cơm, chớ nói không nói.

Sư thượng đường nói: trên trời trăng tròn, nhân gian trăng khuyết, chùy trống thẳng lý công án cũ, lại làm sao là công án cũ. Xe không đẩy, lý không khúc đoạn.

Thượng đường nói: Hết trời đất mỗi đại gọi là một câu gánh cùm mang gông, không gọi là một câu; nghiệp thức mênh mang, hai đầu đều thấu thoát. Rõ ràng như vậy, không thể nắm bắt. Một Tông Đạt-ma quét đất sạch hết. Cho nên Đại sư Vân Môn nói: Hết trời đất đại địa không một sợi tơ lỗi lầm, còn là chuyển cú chẳng thấy một sắc mới là nửa đề. Phải biết thời tiết có toàn đề.

Kiểm Đại tiểu Vân Môn để lâu rồi bèn mới khắc thuyền.

Sư thượng đường, nêu: Hòa thượng Kim Phong dạy chúng:

Lão Tăng trước hai mươi năm có tâm lão bà. Sau hai mươi năm không có tâm lão bà, lúc ấy có vị Tăng bước ra hỏi: thế nào là trước hai

mười năm của Hòa thượng có tâm lão bà?

Phong nói: hỏi phàm đáp phàm, hỏi Thánh đáp Thánh.

Tăng nói: Thế nào là sau hai mươi năm không có tâm lão bà?

Phong nói: Hỏi phàm không đáp phàm, hỏi Thánh không đáp Thánh.

Sư nói: nếu lúc ấy Ô Cự thấy chỉ cười nhạt hai tiếng Lão này bỗng như nhìn tự nhiên không rơi vào phàm Thánh.

Sư thượng đường nói: Thế tôn đưa cành hoa lên, nếu giặc phá nhà. Ca-diếp mỉm cười, trước tiếng mất chiếu. Quả cầu của Tuyết Phong một thả một thu, mẫu nhiệm chưa suốt, lấy phàm trong mắt. Kính của Vân Môn, đều thoát ra.

Câu Chi đưa một ngón tay, hoàn toàn không có mũi. Bọn này đánh tài sản quốc gia đều bị Ô Cự thâu hết làm công rồi, đáng được trên không có mảnh ngói, dưới không có cái chùy. Lại đến lông my may trong đồ sũ. Chôn oan phụ khuất, từng tiếng kêu nói, tâm không trắc ẩn chẳng phải người.

Tâm không thẹn xấu chẳng phải người, tâm không phải quý chẳng phải người, chỗ bệnh của Ô Cự được ông ta gãi, bắt giặc tay múa chân nhảy.

Ném gậy xuống, nói: gậy xá đều thả.

Sư thượng đường, thiếu thất đơn truyền, mũi của nạp Tăng chính miệng sinh hoa. Lừa kêu chó sủa, hầm xí, cá thể niệm ma ma. Sợ khởi pháp thân không chỗ tránh. Không chỗ tránh như là luận bàn.

Sư động gậy xuống, nói: ta đi trong cỏ hoang, ông lại vào xóm vắng.

- Cù Châu Đại Trung Tường Phù Thiên Tự Ngũ Lục.

Tham học tiểu sư Sùng Nhạc Liễu Ngộ v.v... biên soạn.

Sư thượng đường nói: Ở mắt gọi là thấy, ở tai gọi là nghe, tay cầm lấy, chân chuyển vận, mở ra thì đông tây nam bắc, túm ngực áo thì sợi tóc không còn.

Hãy nói: Mở ra là tốt, hay túm ngực áo là tốt? Động gậy xuống, nói:

Một hơi không nói làm hữu tượng, vạn linh chỗ nào tạ vô tư.

Sư thượng đường, nêu: Bàn Sơn nói: “Hương lên một đường, ngàn Thánh không truyền”, Hòa thượng Từ Minh nói: “Một đường hương lên ngàn Thánh không như vậy”.

Hai vị tôn tức như thế thật giống rùa linh kéo đuôi.

Tường Phù nói: “Một đường hương lên, đào đất tìm trời”.

Thượng đường chỗ vắng lặng nhảy ra được. Chỗ ồn nào không thể vất thân, chỗ ồn nào đẩy đi được, chỗ yên lặng chịu trụ chân. Cho nên Đức Sơn cứ một cây gậy, Phật đến cũng đánh, Tổ đến cũng đánh, lại không ngồi chỗ ồn nào, chỗ yên lặng. Lại nói ta ba mươi năm không hề đánh một người độc thoát.

Môn hạ Tường Phù chính là gọi đến rửa chân.

Sư thượng đường, nói: Tháng sinh một trâu sắt không sừng ngũ thiếu thất.

Tháng sinh hai, chân ba-tư đổ vào chợ, tháng sinh ba băng sinh từ nước, màu xanh phát xuất từ màu lam.

Lấy gậy đặt ngang nhìn nói: Trong Văn-thù đường có Văn Bồ-tát đem đến hết hương vào đây tham.

Tạ Tri sự đầu thủ, Thượng đường nói: một cũ một mới, nhảy ra hang cũ, một ra một vào, uống nước trong bánh hồ, một dất một thả, mở mắt nằm mộng, một chiếu một dụng, cá ngon vào hũ dầu mè. Cho nên nói: nếu nói việc này cần phải vung kiếm, nếu không vung kiếm, ngư phủ lấy ổ, người xưa như thế, thật giống đem tiền mua bông lý. Chỉ gặm bên trống không, hãy nói kết sừng ở chỗ nào: động gậy, xuống tòa.

Mùa Đông đến, Sư thượng đường nói: Nhật Nam Trường đến, vui mà có lợi, măng đá tối kéo ra, núi lạnh thêm hơi ấm. Lão Vương thôn đông, nửa say nửa tỉnh. Đạo nhân trong rừng không có mũi, giờ gậy nói:

Nếu người ở đây dứt cội nguồn, thẳng hơn nhiên băng đích thân thọ ký. Ném gậy, xuống tòa.

Sư thượng đường, nêu: Diêm Quan dạy chúng: Hư không là trống, Tu-di là chùy, người nào đánh được?

Chúng không đáp được.

Nam Tuyên nói: lúc ấy nếu ta thấy sẽ nói với ông ta.

Vương Lão sư không đánh trống hư này, sau này Pháp Nhã nói:

Nam Tuyên đâu cần nói trống hư này, chỉ nói không đánh, tự nhiên là trống hư.

Sư nói: Diêm Quan dùng nước phóng lửa. Nam Tuyên dứt loạn tro bay.

Pháp Nhã chôn binh rồi đấu. Các bậc Tôn túc tuy vậy, mỗi người ra một tay. Không có người nào tính thao khá được một chùy. Chỉ là tùy lệ khiêng trống. Tường Phù dứt khoát nói với mọi người, hư không là trống, Tu-di là chùy, thùng sơn tham đường đi.

Tuế Đán thượng đường, nguyên chánh một sáng, muôn việc đã

xong, Đại thừa Tiểu thừa, đều tìm quan tiền. Lại hỏi Phật pháp thế nào, cũng là cái dùi đời Tần.

Đại sư Bảo Giám thỉnh vào Kim Cương Ngũ Tạng, Sư chỉ Kim Cương nói:

Số ngàn Phật Kiếp Hiền, cuối cùng rất siêng năng, té nhào hàng phục ma. Nêu cao nắm lợi vật, tim gan không khúc mắc, ruột già có phần khác. Thần thông nguyện lực tuy không hết, lại là Sơn Tăng hộ pháp môn.

Sư thượng đường nói: Thí như huệ Kiếm trong hư không, chớ nói kịp hay không kịp. Đây chính là vòm trời bật dấu vết. Dao kiếm không thiếu, chính lúc ấy là thế nào. Rồi nhìn hai bên nói: Lấp hang lấp hố không người hộ. Mưa qua đêm ao thu đầy nước.

Sư thượng đường, nêu: Được Sơn lâu rồi không thượng đường, Tự Chủ bạch: đại chúng muốn Hòa thượng dạy bảo.

Sơn nói: “Đánh chuông”.

Tự chủ Đánh chuông, đại chúng nhóm họp. Sơn trở về phương trượng. Tự chủ theo sau thưa: Hòa thượng hứa nói pháp cho chúng, vì sao một lời cũng không nêu.

Sơn nói: Kinh có kinh sư, luận có luận sư, đâu ngại được lão Tăng.

Sau ngày Hòa thượng Thúy Phong Chi nói, tự chủ ngạc nhiên Được Sơn không nói một lời cho chúng, đáng gọi là nhậm ba quân.

Sư nói: Thúy Phong chỉ đủ một mặt, thật không biết Được Sơn về Phương trượng. Chính là ba quận lão này.

Treo bảng chùa, Sư thượng đường, nói: Đương đầu một cái, quét sạch ngoa ngụy.

Tay Phật không thể ngăn, xưa nay là tấm bảng, trời người cùng vui. Thất Tổ phát sáng, Nam đến Bắc đến, đều từ cửa này mà vào, viết thẳng thẳng đăi tiện, đều là chày chùy pháp lệnh. Động gậy một cái, bèn vờ đại chúng nói: Trời đất chưa lập, thế giới chưa hình thành. Hãy nói cái này rơi vào chỗ nào. Rồi đưa gậy lên nói: khán khán. Thần biển biết quý không biết giá, ở lại với nhân gian đêm chiếu sáng, ném gậy, xuống tòa.

Sư thượng đường nói: Không cầu các Thánh, không trọng tánh linh của mình, bẽ gãy gậy Đức Sơn, phá trừ tiếng hét của Lâm Tế. Suốt ngày heo bàn cho bệnh, run rẩy không nhớ trăng lớn nhỏ. Trừ năm nhuần biết họ là phạm hay Thánh. Nếu Tường Phù phóng qua, sau ba mươi năm gặp người xem xét. Nếu phóng không qua làm sao nói được

câu chuyển thân, hét một tiếng nói: Thượng sĩ do núi sông, người bậc trung ngồi rừng trúc. Sư thượng đường, nêu: Văn-thù hỏi Vô Trước: Phật pháp phương nam làm sao trụ trì?

Vô Trước đáp: Tỳ-kheo đời mật pháp ít vâng giữ giới luật.

Lại hỏi: Bao nhiêu người?

Hoặc ba trăm hoặc năm trăm.

Vô Trước hỏi Văn-thù: Phật Pháp thế gian này làm sao trụ trì?

Rồng rắn lẫn lộn, Phàm Thánh ở chung.

Lại hỏi: Bao nhiêu người?

Văn-thù đáp: trước sau ba mươi ba.

Sư bèn với đại chúng nói: hoặc ba trăm hoặc năm trăm bỏ qua chớ luận bàn.

Chỉ như Văn Thù nói trước ba mươi ba sau ba mươi ba làm sao hội?

Hồi lâu, nói: Bóng trúc quét thêm bụi bất động, trăng soi thấu biển nước không vết.

Sư thượng đường, nêu: Trong Kinh Viên Giác chép: Bất cứ lúc nào cũng không khởi vọng niệm. Đối với các vọng niệm, cũng không diệt. Trụ cảnh vọng tưởng, không thêm rõ biết, đối với không rõ biết không phân biệt được chân thật. Hòa thượng Tuyết Đường nói. Cây khô mây đầy lá. Mai tàn tuyết làm hoa, đánh ống tre mới có tiếng vang, chấm tuyết ăn bí ngọt. Nước thu trời trong, chim lẻ rơi vào sương mù.

Sư nói: Đức Phật gánh được một gánh con mắt, đánh vào Hòa thượng Tuyết Đường thêm được một gánh rối ren.

Tường Phù chẳng phải ghét tốt làm xấu, cũng phải truy tố rõ ràng sát sống đúc đầu trâu, kéo cày lại kéo bừa. Trí giả cười vui vẻ. Người ngu sợ là sai, xưa đi nay đến mấy trăm năm. Lại hướng vào cửa quý, lại dán treo lấy gậy nói: khán khán.

Đức Phật đến, nói với mọi người: cứ đầu hổ thân đuôi hổ.

Câu thứ nhất hạ rõ Tông chỉ, động gậy, xuống tòa.

Ngũ lục Thiền tự Hưng Quốc ở Thái Bình, núi Tương Sơn, phủ Kiến Khang.

Tham học tiểu sư Sùng nhạc liễu ngộ v.v... biên soạn.

Vào chùa có ba cửa nói rằng: cửa Vô ngại giải thoát, lớp lớp lầu gác báu, không nhọc suy nghĩ, tám chữ đã mở, tùy chân thì đi tự nhiên tiếng hòa vang thuận, như cũng trừ trừ lại thấy đánh tường đánh vách.

Vào điện Phật đốt hương, nói: do ta được lễ ông, cùng nguồn đích thân đến lễ bái rồi đốt hương, tự ngã rồi tự đứng dậy.

Sư thượng đường, chính lệnh toàn nêu, mười phương quét sạch ngàn sai muôn khác một câu hào thông, Phật và chúng sanh, đều là thừa pháp. Như thế hội được, toàn khách là chủ. Toàn chủ là khách, lại siêu việt một câu làm sao mà nói. Hồi lâu nói: nước nhà có trùng độc chớ nếm.

Triết Thánh thượng đường, nói: Chư Phật không nói, Chư Tổ không nghe, để lại một chuyển ngữ, ngàn xưa lấp trời đất. Hãy nói là một chuyển ngữ gì? Rồi đứng dậy vỗ tay nói Hoàng Đế muôn năm muôn năm.

Thí chủ thỉnh thượng đường, Sư ngồi trên tòa nhìn hai bên, bỗng giơ gậy lên nói: Nay Phật phát ra ánh sáng, giúp phát nghĩa chân thật động gậy một cái nói: ít có các Tỳ-kheo, trong đó khó suy lường. Lại đề khởi nói: có thấy gậy Tướng Sơn không? Sáng đến Tây thiên, chiều về Đường độ, nói với mọi người có thể giới lấy âm thanh làm Phật sự, có thể giới lấy cơm thơm làm Phật sự. Có thể giới lấy hơi thở vào làm Phật sự. Lại động gậy, nói: Hãy nói thế giới này lấy gì làm Phật sự? Ném gậy xuống nói a la la, bốn phương tám hướng vui nhộn.

Sư thượng đường nói: tháng thứ nhất muôn tượng không thể trốn bóng, mình.

Tháng thứ hai đi đông không thấy đi tây lợi.

Tháng thứ ba không nói đồng tử miệng rì rào, sau tay nắm cán cân vô tình.

Cân núi Tu-di nặng một cân mười hai lạng thì bất luận. Mọi người hãy nói: Bồ-tát Quán Thế Âm vì sao đỉnh đội Di-đà. Than!

Sư thượng đường, nói: một lá thu rơi thiên hạ, Nam đến Bắc đi mãi xa xăm, một câu chung muôn cơ dứt, trên dưới bốn duy không bằng nhau, người Tây Thiên không biết tiếng nói của Đường Độ. Thiếu Lâm ngồi một mình xoay mặt vào vách, mang lụy con cháu không trượng phu bị người gọi là giặc bạch niêm. Bèn vờ đại chúng nói: Vân Môn niệm bầy hãy tham tướng tận. Bảo công chẳng phải Hòa thượng nhân.

Sư thượng đường, nói: Chỗ cao cao không vật chịu suy lường, chỗ thấp thấp còn khó luận bàn. Trên đầu sợi lông lập cõi Bảo Vương, rộng lớn chẳng ngoài, trên đầu trăm cỏ, chợt xuất hiện thế giới Diệu Hỷ, vắng lặng chẳng phải trong, quyền thật chiếu dụng cùng thực hạnh. Gỡ nát mắt trong đầu lâu, lấy ra xương tủy trong hư không, hãy nghe mọi người đoán đông đoán tây. Bỗng như cắt đứt sự quan trọng, làm sao tin chung, mùa thu tháng tám nơi nào nóng?

Sư thượng đường, có vị Tăng hỏi: Thôi Triệu Công hỏi Thiên sư

Quốc Nhất rằng: Đệ tử muốn xuất gia có được không?

Quốc Nhất đáp: Xuất gia là việc của bậc đại trượng phu, chẳng phải tướng văn tướng võ có thể làm được, ý chỉ thế nào?

Sư nói: Cơ đến phân biệt sâu.

Lại nói: Nếu không nêu đỉnh kéo dao núi, ngàn dặm chùy đen không dễ cưỡi.

Sư nói: giống như nạp Tăng.

Lại nói: Hòa thượng Thạch Môn Thông nêu cho Lý Đô Úy. Lý Đô Úy do đây ngộ thì thế nào?

Sư nói: Ông hãy nói: Ông ta ngộ được cái gì?

Học đạo phải là kẻ sắt đá, tay chém tâm đầu liền phân tích, thẳng hướng lên Vô thượng Bồ-đề, được mắt đúng sai chẳng quan tâm.

Sư nói: Không do Thượng tọa nêu, cơ hồ mất đi.

Sư bèn nói: Chư Phật nói không đến chỗ, Tổ Sư đưa không nổi, một đoạn ánh sáng đều ở trong tay Tướng Sơn may. Thả đi thì ba đầu sáu tay, túm ngực áo thì nước cuốn không thông. Hãy nói không thả đi, không túm ngực áo thì thế nào? Ánh sáng trời trăng là đức của trời, núi sông Trang để ở.

Sư thượng đường, nói: Tăng tròn trăng khuyết, theo đường giữ vết, đã phá cửa lao, trời rộng đất rộng. Bậc Thánh lấy tâm trăm họ làm tâm mình. Tự nhiên biển yên sông lặng. Muôn dân lạc nghiệp, cày mà ăn, đục mà uống. Suốt ngày rộn ràng vậy, như đỉnh Thái lao. Không biết sức thần, đối với ta có gì thay! Chính lúc này hãy nói: có đạo lý Phật pháp hay không? Hết một tiếng nói: trước ba điểm sau ba điểm.

Đông đến vào Liêu tân chúng, Sư thượng đường nói: Trời không nói bốn thời vận hành, đất không nói muôn vật sanh. Bậc Thánh không nói rữ áo chấp tay, muôn nước đến vua. Nạp Tăng không nói đời sao xấu thành tốt, lấy mặt đất làm già-lam cắt dài vá ngắn, đổi cũ thành mới, bèn thấy tám mặt leng keng, vôi vọi một phương quét sạch khe núi, trăng gió bao la lại một câu vào cửa là nói gì. Vừa chiều đến lại sau khi tốt tự bốc lên.

Thí chủ Trù Tu thỉnh Thượng đường nói: Chư Phật chưa ra đời, Đạt-ma không đến Tây Thiên, người người ôm ngọc núi gai, người người lo Châu nước đỏ. Và ngăn cách nở bầy, ngàn đèn nổi sáng, bèn thấy sanh tử tàn tạ. Lạnh nóng xa gần, nhà Bắc Lý Hào, hôm qua ca hát, hôm nay khóc.

Tướng Sơn báo như thế thật giống đời hoa và bướm đến. Mua đá được nhiều mây. Nếu mọi người khéo tham tường tận, chẳng giữ suốt

ngày. Nằm ngồi trên đầu sắc thính. Sắc thính không thể nhiễm ô. Hằng ngày ra vào trong cõi sanh tử, sanh tử không thể che đậy. Lại y cứ vào lý gì mà được như thế. Dư giờ gậy lên nói: ngàn Thánh không biết đi chỗ nào. Cây trời xa rộng bức ép người lành.

Hòa thượng Mộc Am đem thư đến, niêm hương nói: đại chúng có biết bậc tôn từ này không? Tuy cùng sống với ta, lại không cùng chết với ta. Đã lâu nghe ở dương trần Thất Mân và Pha Độ, tông phong hưng thịnh không biết làm sao. Sáng nay vui thấy đường thanh bình. Đường thanh bình đã thấy, rốt ráo như thế nào: Trà khuynh để ba lần đặt, hương đốt một lò, cúi mong còn hưởng.

Sư thượng đường, nêu: Đông Sơn và Mật Sư Bá cùng đến Bá Nham.

Nham hỏi: Hai Thượng tọa từ đâu đến?

Sơn nói: Từ Hồ Nam đến.

Nham nói: Quan sát tên họ là gì?

Sơn nói: Không nhớ họ.

Nham nói: Tên gì?

Sơn nói: Không nhớ tên.

Nham nói: Có lý sự hay không?

Sơn nói: Tự có màn rộng.

Nham nói: Có ra vào không?

Sơn nói: Không ra vào.

Nham nói: Chẳng lẽ không ra vào?

Sơn rũ tay áo bỏ đi.

Hôm sau, Nham vào pháp đường sớm, với hai Thượng tọa đến nói: Hôm qua hỏi Thượng tọa, không đúng ý lão Tăng, một đêm bất an, nay thỉnh Thượng tọa hạ một chuyển ngữ khác nếu đúng ý lão Tăng thì bày cháo, làm bạn qua hạ.

Sơn nói: Lại thỉnh Hòa thượng hỏi.

Nham nói: Há không ra vào?

Sơn nói: Phật là tôn quý sanh.

Nham bèn bày cháo, cùng làm bạn qua hạ.

Sư nói: Sáng vào tối hợp, tám mặt leng keng, không phạm đương đầu, chuyển thân có dưỡng, môn hạ Tào Động đủ có thể quán ánh sáng. Nếu là con cháu Lâm Tế gậy bẻ cũng chưa phóng.

Lúc ấy nếu thấy ông ấy nói không gửi gắm họ đánh cho một loi vào bụng. Ở đây đẩy được thân chuyển, chẳng những dọn cháo đãi, cũng có thể an bài dưới cửa sáng. Có chẳng, có chẳng, hét một tiếng

nói. Thùng sơn tham đường đi. Tết Thượng nguyên, Sư thượng đường, nói: sáng nay tết thượng nguyên. Chỗ này treo đèn, một đèn sáng trăm ngàn đèn, sáng sáng nối tiếp, nhiều lớp vô tận, như lưới tơ báu. Chư Phật ba đời xuất hiện trong ánh sáng, Tổ Sư sáu đời nói pháp độ người trong ánh sáng. Bốn Thánh sáu phàm ra đầu vào đầu trong ánh sáng, núi sông đất đai thành lập trong ánh sáng.

Nếu mọi người tin được, tìm chỗ đến của ánh sáng đó, rõ ràng không thật có bèn quyết sạch đầu báo thân Phật. Nếu không tin, thì trong mười hai thời bị bóng sáng sai sử, bầy điên tám đảo.

Thượng đường nêu Tu Sơn, chủ nói: Là gậy không thấy gậy, chẳng gậy không thấy gậy, đúng sai đã đi rồi, tiến thủ trong đúng sai.

Sư hét nói: tháng giêng còn lạnh, ngày tháng bao lâu đổi đời.

Sư thượng đường, nói: Tất cả số cây chẳng phải số cây, đầu giao thiệp với linh giác ta, rấn độc đục vào mũi ông, ếch nhái cắn mắt ông, thì gọi linh giác gì? Có kẻ thường, đông tây không phân biệt, nam bắc không rõ. Bèn nói: Kinh hành và ngồi nằm, ăn cháo và ăn cơm. Chính gọi nó làm chồng. Nhận giặc làm con. Tướng Sơn dứt khoát nói cho mọi người: Phật Tỳ-bà-thi sớm lưu tâm, mãi đến nay không đặc diệu.

* Ngữ lục ở Thiên Tự Hoa Tạng của Hiển Báo Bảo Trung ở Thường Châu. Tiểu sư tham học là Sùng Nhạc Liễu Ngộ v.v... biên soạn.

Sư thọ thỉnh ở Bảo Thiên thuộc Hòa Châu, niệm sơ nói: ba lần hai lượt đẩy không đi.

Đêm nay y theo trước không túm ngực áo được, chẳng phải là thời tiết nhân duyên, vốn cũng chẳng phải tình người. Đã như thế, vì sao đánh đầu đánh não? Chẳng thấy thuận đạo là Bồ-đề.

Sư thượng đường nói: Mới thoát giai cấp Chung Sơn khó, lại đến đây đường thân tàn. Đâu biết dấu vết khó giấu. Lại thấy rong ruổi đến Sủ Phù. Sủ Phù đã đến, muốn tránh không có cửa, đặt xuống đầu mây, cùng bùn và nước. Lại thấy toàn khách là chủ, toàn chủ là khách, khách chủ tham qua lại, thông đồng hòa khí. Lại ứng thời nhận lãnh một câu, làm sao nói? Hét một tiếng nói: Kiểm vì bất bình lìa vỏ báu, thuốc nhân cứu bệnh ra khỏi bình vàng.

Sư vào phương trượng ngồi trên tòa, nói: Sư tử dạy con bỏ mê lầm, nghĩ nhả trước ném lật thân, thắt chặt góc cùng chỗ nhọn, mất chim cốt tạm thời mất dấu vết. Người xưa nói thế cũng là từ sáu gánh vác.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: trên đỉnh Chung Sơn tiếng sấm rung chuyển, trong biển Hoa Tạng sóng vỗ trời, rửa chân lên thuyền thừa vui tiện, lần này được mắt trời cao. Thế nào là một câu đến nhà?

Sư nói: Đứng Ngồi nghiêm nhiên.
 - Nước chảy xuống núi không có ý.
 Mây trắng về động vốn vô tâm.
 Sư nói ông cũng đi đại làm sao?
 - Bị Hòa thượng kéo lại.
 Sư nói: mũi nhọn.

Sư lại nói: Ngày xưa, Đại Sĩ Văn-thù ba chỗ qua hạ, một tháng ở nhà Trưởng giả, một tháng ở cung ma, một tháng ở phòng dâm.

Cuối cùng lại về trong hội của Đức Thế tôn mà giải chế, Ca-diếp muốn bạch chùy tấn xuất, mới cử niệm thấy vô lượng Thế tôn, vô lượng Ca-diếp hết thân lực. Chùy không thể cử. Sau này, tôn tức nói rằng: như một chùy lại phóng qua, chịu làm người Tiểu thừa.

Sư nói: Tôn tức như thế cũng là người mù sờ voi. Thượng tọa Kiệt nay hạ, Tướng Sơn Kiệt hạ, Bảo Thiên phá hạ, Hoa Tạng hết hạ. Hãy nói: là đồng hay khác với Văn-thù, nếu nói là đồng thì cho ông ta có một mắt, nếu nói là khác cũng cho ông ta có một mắt.

Bỗng có người không bị người che, bước ra nói: Trưởng lão cũng như thao thao, chỉ nói với ông ta, trong sự thao thao có một phần hiểu; mau phải nghe lấy ba đời chỗ định thị phi, ngoan tâm hoàn toàn không đổi một mảy may.

Ngôn ngữ người Hồ nhờ ai hội, đầu đồng trán sắt cũng nhăn nhó.

Hôm sau, Sư vì Thái sư Tuân Trung Liệt Vương lên tòa, có vị Tăng hỏi:

Đại Hiền hóa đức nay còn, tâm cảm động bốn phương, đạo nhân trong rừng lấy gì báo đáp? Cứ đem ống sáo không lỗ đặt ngang thổi.

Sư nói: Tri âm biết sau còn ai biết?

Một câu tri âm thì bất luận, ống sáo không lỗ làm sao thổi? Sư dựng phát trần nói: có nghe không?

Năm thiên thổi không nổi, đất hán và nạn Tề.

Sư nói: Lại bị gió thổi trong điệu khác.

Lại nói: Chỉ như Thái Sư Tuân Vương, ngày nay lãnh hội sâu pháp âm của Hòa thượng, không rõ khởi từ địa vị nào?

Sư nói: Bùn nhiều Phật lớn.

Có cho người học mượn nước hiến hoa không?

Sư nói: đâu có ngại gì.

Mất rồi không nghĩ lên chín phẩm. Thấy còn cách đây nêu tam thai.

Sư nói: Chỉ mất một câu này.

Vị Tăng lễ bái.

Sư bèn nói: Tâm sanh các pháp sanh, tâm diệt các pháp diệt. Tâm và pháp đều quên. Như đánh trống độc, người nghe mất mạng.

Lại như đồng lửa lớn, gần thì cháy hết cửa nhà. Người ngộ thì thành Phật ngay. Người mê nhiều kiếp luân hồi. Cho nên điều Chư Phật nói chỉ nói tâm này. Điều Tổ Sư truyền, chỉ truyền pháp này.

Trên hội Linh Sơn, năm trăm Tỳ-kheo đặc pháp, tự ngộ bốn tâm, như mộng như huyễn. Ở trong mộng huyễn chẳng thấy có ngã nhân, chúng sanh, kẻ giết mổ ném dao võ tay nói: Ta là một trong số ngàn Phật.

Trong hội Đại Tập, đại lực ma vương đặc pháp bèn nói: Ta đợi tất cả chúng sanh thành Phật hết, cõi chúng sanh không còn, không còn danh từ chúng sanh, ta mới phát tâm Bồ-đề, há chẳng phải là đại trượng phu? Có thể làm việc của đại trượng phu. Qua vô lượng trần sa kiếp làm vô lượng Phật sự cao quý. Sơn Tăng ngày nay dụng tâm như thế, nói pháp như thế, thỉnh khắp chúng sanh trên mặt đất, hữu tình vô tình, đồng vào môn thanh tịnh giải thoát, cùng với Thái Sư Tuần Trung Liệt Vương, là không thỉnh bạn, đồng một mắt thấy, đồng một tai nghe, đồng một thọ dụng, làm lợi ích cao siêu rộng lớn, không thể nghĩ bàn. Lại nhờ đạo lý này mới được như thế. Kiếm bén vung ra trời đất tĩnh, dao sương mới huơ đầu trâu lạnh.

Lại, nêu nhân địa của Thế tôn trải tóc phủ bùn, dâng hoa lên Phật Nhiên Đăng. Nhiên Đăng thấy chỗ bày ra bèn hện thối chúng, bèn chỉ đất ấy nói: Đất một phương này xây dựng chùa chiền. Trong chúng có một Trưởng giả tên Hiền Vu. Cắm cọc nếu cắm vào chỗ chỉ ấy, xây dựng chùa xong rồi. Bấy giờ, các vị trời rải hoa khen rằng: ngô hầu có đại trí.

Sư nói: Đại chúng! Chỗ chỉ của Nhiên Đăng, giọt nước băng sinh.

Lúc Hiền Vu cắm, trời đất rung chuyển, nơi đây thấy được, xưa Đức Thích-ca không trước, nay Thái Sư không sau. Hoặc không như vậy.

Lại nghe nặng dưới gót chân, chớ trừ rừng gai xây cất già-lam. Bấy Phật thường đến chỗ này tham. Đất lâu trời dài, công không đọa, khi hoa trời lại mưa bay bay.

Ngày kỵ của Hòa thượng Ứng Am, Sư thượng đường nói: Kiếm bén chém hư không, muôn tượng kêu í ới. Mỗi năm hưởng đến chỗ sáng này, khiến người càng phát sanh điều ác. Người xưa nói: con không bàn

luyện đức cha. Tuy nhiên nhà xấu cũng phải lộ phía ngoài. Việc bình thường của lão Hòa thượng này qua chín trăm đầu.

Sư nói: mang giày cỏ trụ viện, đầu bằng rấn luyến hang, đẹp thì có đẹp, mang lụy đến con cháu hư hỏng.

Y theo khuôn phép mà thoát ra. Người khen ngợi theo ông ta lên trời Phi Phi tưởng. Người hủy báng, phỉ báng đến vòng trời bờ biển. Trong chúng có người khen chê bất động, nếu ra cùng hoa-tát gặp nhau. Có không, có không hồi lâu, ném gậy lớn tiếng nói: Thị giả thân lấy gậy.

Sư thượng đường nói: một lá thu rơi thiên hạ, gió cao mây nhạt, nước xanh nổi không. Đạp-ma không hội câu tiếp tay, Thiếu thất ngồi không lạnh cắt da, không thể chịu được Vân Môn kẻ sỏi đá. Lại trên đầu chồng thêm đầu.

Nhờ Tăng hỏi Vân Môn: Đạp-ma chín năm xoay mặt vào vách, ý chỉ thế nào?

Môn đáp: niệm bậy.

Sư hét, nói: Quả nhiên chỉ là ở đây. Hồi lâu lại nói: Khám phá rồi. Giải hạ, Sư thượng đường nói: Trước ngày 15 trời không che riêng, đất không chở riêng, gió không thổi, mưa không phá gò, mọi người vỗ tay vui thái bình, mặc cho Đông té Tây nhào, hét một tiếng, xuống tòa.

Sư thượng đường, nêu: Khi Vân Môn ở trong núi, Tăng hỏi: Thế nào là việc pháp thân hướng thượng?

Môn đáp: Hướng thượng nói cho ông cũng không khó, hãy nói thế nào là pháp thân?

Tăng nói: Tỉnh Hòa thượng soi xét.

Môn nói: soi xét hãy gác một bên, thế nào là pháp thân?

Tăng nói: Như thế, như thế.

Môn nói: Đây là kẻ học được nằm mãi trên giường. Ta hỏi ông Pháp thân có biết ăn cơm không?

Vị Tăng không đáp được.

Sau đó, có vị Tăng kể lại việc Lương Gia Am chủ, Chủ nói: Vân Môn đáng được vào bùn vào nước.

Tư Phúc nói: Thiếu một hạt không được, thừa một hạt không được.

Sư nói: Vân Môn vung kiếm đánh xong, sắt sống đúc thành, không động chày chùy, Hỏa tinh thu tán. Lương Gia Am Chủ chỗ lạnh thì lấy lửa, nghĩa xuất năm được mùa. Tư Phúc chỗ nào thích vào, kẻ bàng quan chê cười. Hoa tạng cứ khoán kết án, cũng phải mọi người xem xét,

nếu cũng xem xét được thì đọa vào địa ngục vô gián.

Sư thượng đường, nêu: vị Tăng hỏi Triệu Châu: Thế nào là đánh tướng Tỳ-lô?

Triệu châu đáp: Lão Tăng xuất gia từ nhỏ, không hề hoa mắt. Hòa thượng Ứng Am nghe vậy nói: Đại Tiểu Triệu Châu trong lời nói có thiên khô. Nếu có người hỏi Thiên Đồng thế nào là đánh tướng Tỳ-lô? Chỉ đáp với họ rằng: cái lớn thì lớn, cái nhỏ thì nhỏ.

Sư nói: Nếu đối với lời của Thiên Đồng thấy được thì đi giết nạp Tăng trong thiên hạ. Bỗng có người hỏi Hoa Tạng đánh tướng Tỳ-lô là thế nào, chỉ đáp với họ là ngồi xấu.

Sư thượng đường, nói khi sông thu xanh nhạt, cò trắng và đảo khói, lành thay! Quán Thế Âm, toàn thân vào cỏ hoang, lại một câu ra cỏ làm sao nói; bệnh thiên tử trong trời đất, gia phong nhà cỏ khác.

Sư thượng đường, nêu: Tăng hỏi Nham Đầu: giữa đường gặp cọp thì làm sao? Nham Đầu nói: bắt.

Sư nói Nham Đầu thủ đoạn có giết người không nháy mắt, bị vị Tăng ấy vừa hỏi, lại bắn sau gò để tránh. Nếu xem xét ra được, tuy là nhân lành mà vời lấy quả xấu.

Sư thượng đường nói: Ngưu Đầu nói ngang nói dọc, chẳng biết có then chốt hướng thượng, có loại ngu ngốc đông tây không phân biệt, nam bắc không rõ.

Lại hỏi: Thế nào là then chốt hướng thượng? Đầu khác mở mắt đái dầm. Hoa Tạng có một chuyển ngữ, không hướng thượng hướng hạ. Ngàn tay đại bi mò tìm không được. Nhiều lúc mưa lạnh không có chỗ phơi nắng. Ngày nay thỉnh khấp, bố thí đại chúng. Hồi lâu Sư nói: Đại Sư Đạt-ma không có răng cửa.

Sư thượng đường nói: Khi im lặng là nói, khi nói là im lặng. Hàn Sơn gặp Thập Đắc, cầm chổi quét Đông quét Tây. Bỗng nhiên đánh Thiên sư Phong Can cưỡi hổ đi ra, buông chổi xuống, vỗ tay cười ha ha. Giống như giặc cỏ mua muối riêng. Có chỗ nào cùng nói. Lại vời đại chúng nói: Hãy nói: Ông ấy cười cái gì? Hồi lâu nói: Anh Đông hành chánh lệnh, Hoa nở cành cây phía Nam hét một tiếng.

Sư thượng đường, bỏ chuyển cửa trời lật lại trục đất, đi ngựa ở trên nước lật thân trên kiếm nhọn. Chưa phải là chỗ hành lý của nạp Tăng.

Muôn năm một niệm, một niệm muôn năm, lông lưới không chịu ở, kêu gọi không quay đầu, cũng chưa phải là hành lý của nạp Tăng. Thấy thoát hai lớp hang, chớ sanh một đường cỏ, hướng lên đầu trăm cỏ bãi đi chiến tranh. Sơn Tăng cam tâm, đọa vào địa ngục vô gián.

Các ông còn tự kiểm trách không? Hét một tiếng nói: thùng sơn tham đường đi.

Sư thượng đường, nói: Sáng nay là rằm tháng giêng, khắp thỉnh mọi người xem Đấng Minh Như Lai thời quá khứ ở dưới gót chân Ngài phát ra ánh sáng động đất. Có thấy không? Nếu thấy được thì trong mặt quý đầu thần vốn có người ở, nếu thấy không được, thì rất kỵ đánh tường đánh vách.

Lại nêu Minh chiêu đến Chiêu Khánh, có Thượng tọa Độ hỏi:

La Sơn bình thường nói Chủ vị đều là cơm độn, chỉ có La Sơn là cơm trắng.

Thượng tọa từ La Sơn đến lại xòe tay nói: cơm trắng xin một ít.

Chiêu vỗ hai tay. Độ nói: E gọi là cơm trắng vốn chỉ là cơm độn.

Chiêu nói: Người ngu gậy đánh không chết.

Độ đến nửa đêm nêu cho các thiền khách nghe.

Chiêu đến gần nói: không rõ.

Độ nói: không cần hạ tay, đến đây hứa nói gì?

Chiêu nói đến đây hứa nói đạo, Độ không đáp.

Chiêu nói: Các ông một lúc buộc một bó, té nhào trong vũng nước tiều, ngày đến gặp nhau. Xin cẩn thận.

Sư nói: Bình thường nói với mọi người suốt ngày trong sóng lớn bao la mức nước đổ đi, toàn thân không thấm chút nào, là Minh Chiêu đập một ít này. Tự nhiên rụng xuất đất nhàn nhàn, tiếc thay đầu mũi nhọn ít bén dẫn được nhiều dây dưa. Nếu là Hoa Tạng thấy ông ấy nói sẽ gọi là cơm trắng, vốn chỉ là cơm độn, liền tống cho hai loi. Hãy dạy kể này, nghi ba mươi năm. Vị Tăng nói: hai khúc có một, một cũng chẳng giữ. Một niệm không sanh thì sanh bên khủy tay trái. Đại Sư Đạt-ma chín năm xoay mặt vào vách nhìn không rõ. Đức Phật hơn ba trăm hội nói không được. Đức Sơn, Lâm Tế cắn nhất định bằng răng, một trường rộn ràng. Hoa Tạng đến đây làm sao nói câu tiếp tay.

Gió ấm chim kêu thắm, trời cao bóng hoa nặng.

Sư thượng đường, nêu: Hòa thượng Đồng Ân Sát hỏi Tăng:

Từ đâu đến?

Tăng đáp: Từ Ngũ Đài đến.

Sát nói: có thấy Văn-thù không?

Tăng xòe hai tay.

Sát nói: Xòe tay rất nhiều, Văn-thù ai thấy vị Tăng nói: thả nhanh giết người.

Sát nói: Không thấy ứng trong mây, sao biết cát lấp lấp.

Tăng nói: Từ xa đến trượng thất xin sư một lời.
 Sát nói: Môn hạ của Tôn Tân theo lời khoan rùa.
 Gọi là không thí uống.
 Uống trà đi.

Vị Tăng bèn trân trọng.
 Tuy được một trường vinh.

Chặt đi một ngón chân.

Sư nói: Quyền đến quyền ứng, đấm đến đấm ứng, quyền đấm cùng tham. Ai thua ai hơn, kéo đầu kéo đuôi qua cửa lao. Nói chặt chân ai chịu tin. Tuy nhiên có một chỗ ngoa ngụy mọi người thử xem xét.

Sư thượng đường, vị Tăng hỏi, Dương Kỳ hỏi Từ Minh, chim u hót líu lo, từ biệt mây vào núi loạn là thế nào?

Minh nói: Ta đi trong cỏ hoang, ông lại vào xóm vắng, ý chỉ thế nào?

Sư nói: Trời hiện vầng mây trắng, nước trôi theo trăng sáng.

Lại nói: Nhưng đờ Lâm Tế không nổi.

Lại nói: Hòa thượng vừa đến nói thế có đờ được không?

Sư nói: Lão Tăng không thể nào được.

Lại nói: Ứng Am chỉ biết người khác mất mũi, không biết nhà mình rơi hết lông mày.

Sư hỏi: Ở đâu là chỗ rơi hết chân mày?

Lại nói: Năm lấy một trường sâu.

Sư bèn hét.

Lại nói: Nếu chẳng phải cha con chí thân thì đâu được từng quả tim đỏ?

Sư nói: Thượng tọa lại hiểu lầm rồi.

Lại nói: Dương Kỳ nói Quan không dung tha, lại nhờ một câu hỏi. Từ Minh bèn hét là thế nào?

Sư nói: Đều là kiến giải ngu ngốc.

Lại nói: Dương Kỳ nói đáng hét, Từ Minh lại hét, Dương Kỳ cũng hét. Từ Minh liền hét hai tiếng, Dương Kỳ liền lễ bái thì thế nào?

Sư bèn nói: ba đời sáu mươi kiếp.

Vị Tăng ấy lễ bái.

Sư bèn nói: Một chùy liền thành, cây vuông tạm thời lờ tròn, không nhờ chùy lấp sông lấp hang ít người biết. Nếu chân đạp đất thật, Nam Châu đánh đến đầu Bắc Châu. Đêm thấy tiếng vàng rung ngọc. Nếu nửa trước nửa sau, Đông Đô dời đến Tây Đô khán, đối diện cách ngàn núi. Hoa Tạng miệng như xin túi chiếu rách, cùng một lúc lật rồi.

Nếu hội không được thì còn ba vòng khôn sáu đoạn, nếu không hội thì dè dặt đất đầy hư không.

Thiền sư Linh Ẩn Phật Hải gửi thư đến thượng đường, vị Tăng hỏi: Đêm qua gió Xuân bỗng phát xấu, đẩy nhào bay đến núi Đại Tượng ở Hy Châu ăn một gậy, trâu sắt ở Thiểm Phủ bị gậy sừng. Chính lúc ấy, Thiền sư Phật Hải thị tịch thì đi đến chỗ nào?

Sư nói: Đại chúng chứng minh.

Thế thì làm mưa sương trong biển phiền não, dưới núi vô minh nổi mây sấm.

Sư nói: Xuyên Tăng được thoải mái như thế.

Sư lại nói: Vượn kêu miệng hang, hư không bị xé toang, chim bay không qua, như hành như nói, đáng chuông thích cội trời ba mươi ba, dùng dao phải là sắt Tân Châu. Hết một tiếng xuống tòa.

Thượng đường cầm gậy động một cái nói: Trên hết giảng tán, vô hạn thắng nhân. Cây gậy nhảy trên đất bằng, đánh đổ lồng đèn cột trụ, sợ Long Vương Thái Hồ nổi dậy, ác phát lảo một núi Tu-di, đáng được gió yên sóng lặng, biển yên bờ hồ trong xanh, ly nô bạch cô đều khen rằng. Lành thay lành thay! Khi dùng gió khi dùng mưa. Năm nay tầm chín, ngũ cốc lên, nhà Vương đại Tẩu thông đông, đêm đến mất một con trâu nước. Toàn nhà lớn nhỏ tìm không thấy, trong lòng bồn chồn, đưa bé gái tám tuổi từ cửa sau ra lớn tiếng ca rằng.

Tìm trâu cần hỏi dấu chân, học đạo hỏi vô tâm. Dấu còn trâu trở về, vô tâm đạo dễ tìm.

Sơn Tăng nghe được cười ha ha. Hãy nói, cười cái gì. Hết một tiếng nói: “sau ba mươi năm”. Ngày vía, Sư thượng đường nói: Linh có thấu suốt, diệu gọi là vô tư, Trí giám Đồng Minh thông đường bật dấu. Tất cả chờ hiện việc tốt lành, chưa rõ thấy nghe hay biết. Hằng hà sa kiếp thân bền chắc, đột xuất đi nằm ngồi trên trời dưới thế gian ca câu hữu đạo, năm hồ bốn bể vui vô vi. Đạo nhân dưới rừng lấy gì báo đức. Trước tháp Đa Tử tin tức còn, mỗi lần rút ra mỗi lần mới.

Sư thượng đường nói: Đức Phật nói pháp uốn cong thành thẳng. Ca-diếp không nghe nhìn hư không bày tỏ việc. Mã Tổ tức tâm tức Phật, treo đầu dê bán thịt chó, Triệu Châu Khám am Chủ, mua đất bán rẽ, phần tiền không ngay. Lại như Văn-thù là thầy của bảy Đức Phật. Vì sao sinh ra con gái định không được:

Trăng sáng trời sông cá có phần, lá lay gió thấu rừng hư nuôi.

Sư thượng đường nói: Kinh hành và ngồi nằm, thường tại ở trong đó, làm trâu phải kéo cày kéo bừa. Làm ngựa phải ngậm sắt mang

cương. Làm người xưa nay không cầu các Thánh, không trọng tánh linh của mình, hoặc làm ba cây dẻ, hoặc là đầu của chó. Thành Phật làm Tổ, mang lông đội sừng, lên cõi trời, xuống địa ngục, mang gông cùm ăn gậy sắt đều chẳng phải là phần ngoài sau một ngàn năm, chạm đầu, quyền đánh tương ứng, mũi trời xa cũng lạ Sơn Tăng không được, vì sao? Vô giặc không có loại đèn trống.

Sư thượng đường, nêu: Tăng hỏi Vân Môn: Chết đi về đâu?

Môn nói: Ở chỗ nào?

Sư nói: Vân môn cầm dao giết người, cầm kiếm tha người. Xem xét tương lai phải biết chỗ đi. Bỗng có người hỏi Hoa Tạng chết đi về đâu chỉ đáp với ông ta gió xông từ Nam đến, điện các sanh mát mẻ.

Thỉnh Điển tọa thượng đường, nêu: Giáp sơn ở Quy Sơn làm Điển tọa, một hôm Quy Sơn hỏi: hôm nay trong Thiền đường uống trà gì?

Tọa nói: Hai năm cùng một xuân.

Sơn nói: Rong ngủ trong ổ phượng.

Sư nói: Roi trong tay, dù đoạt tạm thời, đánh gõ tương lai đến trăm vị đầy đủ. Trong đó, chỉ thiếu một vị. Hãy nói là dầu hay tương. Nếu xem xét được thì công đức Hoa Tạng không lãng phí.

Hoặc chưa như vậy, lại nghe nặng dưới gót chân, giúp đỡ tông môn có lão thành, mỗi lần nắm lấy mỗi lần mới, cần gừng ngâm dấm biết mặn nhạt. Chính là tông lâm quá lượng người.

Thượng đường, giờ gậy động xuống nói: Khi mê chỉ mê cái này, lại động gậy một cái, nói: Khi ngộ chỉ ngộ cái này, mê ngộ đều quên, quét sạch đồng phân, lại thêm hồng, chẳng có vọt Đông ẩn Tây. Toàn cơ một chỗ thoát. Nói được một câu chẳng? Nếu nói không được, thì Hoa Tạng tự nói đi, ném gậy, xuống tòa.

Sư thượng đường, nêu: Hòa thượng Đồng An Sát nói: Hỷ thổ kêu cối lạnh, tâm ấn là y truyền.

Vị Tăng nói: Cần gì?

Sát nói: Trong chúng có người.

Tăng nói: Môn hạ Đồng An, nói tuyệt người hoang.

Sát nói: Người hồ uống sữa, lại chẳng chịu thuốc hay.

Tăng nói: Thôi thôi.

Sát nói: Nhạn già xuống ao khô, không thấy dấu vế cá.

Sư nói: Động dây đàn khúc lạ, có xướng có đáp. Xướng càng cao, họa càng ít. Lúc ấy, tiếng của Trịnh Vệ, tuy là lẫn lộn, ba âm sáu luật, đây chính là lệnh.

**NGŨ LỤC VẠN THỌ THIÊN TỰ Ở HÙNG THÁNH,
KINH SƠN THUỘC PHỦ LÂM AN**

Ngày 7 tháng giêng, niên hiệu Thuần Hy thứ tư, Sư ở Hoa Tạng thuộc Thường Châu nhận thỉnh, vọng về cung tạ ơn xong, phủng.

Sắc Hoàng dạy chúng: Phụng Quan ban bố, chúng sanh lên tiếng, mặt trời xuất hiện, đất bao trùm khắp trời, gọi là rồng kêu trong cây khô.

Chẳng phải là một ao sắc xuân. Nếu thấy được, ân vua ân Phật một lúc báo xong. Hoặc chưa được như vậy, lại thỉnh Duy Na, tuyên qua rõ ràng.

Niên sở rằng: Chư Phật nói không đến chỗ, Tổ sư nêu không lên, kết góc vắn lưỡi, tam-muội ngôn ngữ, đều từ đây phát sinh, sáng rực xưa nay, không rơi vào đoạn thường. Muốn cho bốn chúng cùng biết, đâu ngại nói rõ ra.

Lên tòa niêm hương, chúc Thánh xong, vén y đến tòa. Tăng hỏi: Chiếu lệnh của vua xuống đầu mây, khí lành bao dung toàn vũ trụ, lấy ra ống sáo thiếu lâm không lỗ, nương sư thổi dậy muôn năm vui.

Sư nói: Là khói thanh thoát, khí lành khắp trời.

Lại nói: Lấy ra hư không làm biển phước, nắm chuyển Tu-di làm núi Thọ.

Sư nói: Chẳng phải là phần ngoài.

Tam Thánh nói: Ta gặp người thì ra, ra thì không phải là người, là thế nào?

Sư nói: Điếm.

- Đè.

Sư nói, chẳng phải Đỗ Soạn.

Tám chữ đã mở.

Ông từ cửa nào vào?

Tăng hét một tiếng.

Sư nói: Máy lần không hỏi qua

Hưng Hóa nói: Ta gặp người thì không ra, ra thì chính là người, là thế nào?

Lại nói không đáng ăn.

Hòa thượng Mãn chấm một chấm không được.

Mặc cho nhảy vọt.

Vị Tăng lễ bái.

Sư bèn nói: Hóa độ vô tư, ứng khắp đại thiên. Ởn vua rộng lớn,

núi khe sanh xuân, sấm động gió lay. Rong vọt hổ phòng không kịp. Vô lượng cao quý đề tụ hội, Hằng sa nghĩa mầu đều rõ. Không trải qua hóa thành, thẳng đến đảo châu báu. Đảo châu báu đã đến, gặp duyên tức tông, pháp tùy pháp hành, pháp tràng dựng khắp muôn nơi, dời thân đổi bước.

Vật và ta như một, mỗi pháp chẳng biết nhau, pháp không đến với nhau. Lại toàn thân phụng trọng một câu làm sao nói? Hồi lâu nói: trên trời có sao đều châu về sao Bắc đẩu. Nhân gian không con sông nào không chảy về đông. Nhập tự thượng đường, Tăng hỏi:

Trong biểu Hoa Tạng giảng lưới lớn quen đánh cá Kinh.

Mưa rơi trên đỉnh núi năm chùy, rền đúc Phật Tổ mà nay lò đã khai.

Một chùy thành tự thì thế nào?

Sư nói: Thùng sơn phát sáng.

Thế thì Hòa thượng không ngại khéo tay.

Chớ có bày biện.

Lại nói: Tăng hỏi Hòa thượng Ứng Am xa lìa quang hiếu, đi đến Diệu Nghiêm, thế nào là Đấng Bất động?

Am đáp: Một khi từ biệt liên thành lộ trình năm ngày. Ý chỉ thế nào?

Sư nói: Bước bước đạp thật.

Lại nói: Đã là bậc Bất động, vì sao lại có lộ trình năm ngày?

Sư nói: Xỏ mũi người trong thiên hạ.

Hòa thượng xa lìa Hoa Tạng đi đến Kính Sơn, thế nào là bậc Bất động?

Sư nói: Bước đi.

Ứng Am ngày xưa, Hòa thượng sáng nay.

Sư nói: lão Tăng chẳng biết Ứng Am.

Ngày nay lại đâu kiêng được.

Sư nói: Gặp Thượng tọa xem xét.

Vị Tăng lễ bái.

Sư nói: Chưa đến đây, không ngại sai người nghi, và khi đến vẫn cửa trước mở tám chữ, lầu gác tham hư không, sai Văn-thù Phổ Hiền đi sứ, đuổi Thích-ca Di-lặc, lấy một thả một, cỏ rạp gió lay. Nêu một tổ ba, cơ mắt thù lạng, như gương chiếu gương, như hư không chứa hư không. Chỗ có Phật thì gõ cùm đánh gong, chỗ không có Phật, thì thấy thỏ thả nhạn. Nếu không như thế làm sao thông tin. Giây lâu Sư nói: Mây lạng trời trắng chính tuyết tan xuân trời đất.

Niên hiệu Thuần Hy thứ tư, vào ngày 10 tháng 5 cung phụng Thánh chỉ đến thiền tự Cảnh Đức Linh Ẩn khai đường nói: Hoàng đế khiển Trung sử giảng ban ngự hương. Sư tạ ơn cầm hương dạy chúng.

Ngự bảo đích thân phong, quân vương ban bố. Chẳng phải huân lục của nhân gian, cũng chẳng phải chiêm đàn ngoài biển, cầm đến giá nặng bà bà, chỗ nóng là lạnh là tốt, mặt trời Phật sáng soi, ca ngợi Hoàng đế. Núi sông đất đai, phát tâm vui mừng, xuẩn động hàm linh, chánh kiến xông khắp.

Phán Phủ An Phủ Huy Du Độ số, Sư nhận lấy nói: Cùng tốt các huyền biện, như một mảy đặt ở thái hư, then chốt kiệt thế, đến đây không lìa chánh niệm. Lại trình số lên, vờ đại chúng nói: Chánh niệm sanh. Lại nói trong đây việc thế nào? Lại biểu bạch tuyên đọc lên tòa niêm hương rằng.

Nén hương này chúc thọ Hoàng đế muôn năm muôn năm. Bệ hạ hoàng đế kính mong Thánh minh lên ngôi, đương đầu mọi việc mưu toan của muôn nước. Khi bậc hiền triết giúp đỡ, hòa hợp khánh hội ngàn năm.

Mùi hương này cúng vì chúc Quang Nghiêu Thánh thọ hiển thiên thể đạo tánh nhân thành đức, dọc võ ngang văn. Thái Thượng Hoàng Đế muôn năm muôn năm. Kính vì lòng nhân Vua Nghiêu rộng lớn, đức Thuấn cao vời. Ước muôn năm nay, mãi mãi sáng soi. Nén hương này. Kính vì Thánh Thọ Tề minh từ Thái Thượng, Hoàng Thái hậu hoàng hậu cung trong, Hoàng Thái tử, Hoàng Tôn ở Cung Thiên Quyển, phước đức trang nghiêm.

Kính nguyện Sơn núi Thọ thêm Cao, biển phước sâu dày. Bậc Thánh Bát-nhã cùng sáng trong Kim Cương Chứng trí.

Nén hương này kính vì Tham Chá Tướng Công, Tham Chánh Tướng Công, Xu Mật Tướng Công phán Bộ Thượng Thư, Phán Bộ Thị Lang Thị Lang trung thư xá nhân. Xá nhân, phủng hương Thiên Sứ. Đô Tri Thái Úy. Ngự Đế Thái Úy, đó là những vị huân úy.

Phán Phó am Phủ Huy Dọ, Đô Vân Phó Văn, văn võ trăm liêu đều dâng bổng lộc. Nén hương này nóng ở trong lò. Kính vì thiền tự Cảnh Đức Thiên Động Sơn Minh Châu trước đây ở là đời thứ mười tám.

Đại Hòa thượng Ứng Am, lấy ân báo đáp pháp nhũ, bèn đến tòa.

Thiền sư Linh Ẩn Phật Chiếu bạch Chùy nói. Pháp Diên là Chúng rỗng voi nên quán nghĩa đệ nhất.

Sư nói: Chánh lệnh đã hành, ngàn sai dấu vết, Phật Phật từ đây trao tay, Tổ Tổ ở đây truyền nhau. Hội được như thế chính là vái chào

Thích-ca, không bái Di-lặc. Hoặc còn giữ lại quán nghe, đầu ngại hỏi.

Vị Tăng hỏi: Chánh Pháp nhãn Tạng, mặt nở nụ cười, thẩm phó Âm Quang Niết-bàn diệu tâm, ba bái về chờ, chỉ truyền Nhị Tổ. Một hoa năm cánh thơm khắp cõi nước. Đương lúc như thế, một câu tiếp nói làm sao nói?

Sư nói: Sóng vọt trên đỉnh Tu-di.

Thiên đều nhóm họp, bệnh Tổ Chánh đáng làm.

Mây từ rỗng, gió từ hổ.

Trung hưng đạo này chính là thời nay, chẳng hay Hòa thượng lấy gì Chúc Thánh?

Thường lấy trời trăng làm mắt trời, chỉ ra Tu-di làm núi thọ.

Thế thì mặt trời Thuấn và gió Nghiêu là vô tận?

Nói đầy khắp.

Đức Thế tôn giơ cành hoa sen, Ca-diếp mỉm cười, ý chỉ thế nào?

Xe không đẩy ngang, lý không khúc đoạn.

Đức Thế tôn nói: Ta có chánh pháp nhãn tạng phó chúc cho Ma-ha Ca-diếp là ý thế nào?

Nước nhà có trùng độc chớ nếm.

Chỉ như Hòa thượng thấy Ứng Am phó chúc cái gì?

Một vật cũng không.

Đạp vỡ bồn đầu thế được.

Một người truyền dối, muôn người truyền thật.

Vị Tăng lễ bái.

Sư nói: Rất kỳ vọng thông tin tức.

Vị Tăng hỏi: Diễn nghĩa đệ nhất, đệ tối thượng thừa, hội phạm Thánh ở trước núi Phi lai, nhóm họp người trời ở bên bờ đình Lãnh Tuyên. Cầm gậy thì trời xoay đất chuyển, bỏ đi thì biển yên sóng lặng. Đương lúc như thế. Hãy nói là gió trăng nhà ai.

Sư nói: Người người có phần.

Một mảnh trăng sinh biển cả, mấy người họ lên lầu.

Một câu hợp đầu ngữ, muôn kiếp buộc cọc lừa.

Vua Túc Tông hỏi Trung Quốc sư: Thế nào là mười thân của Như Lai?

Quốc Sư nói Đàn Việt đi trên đỉnh Tỳ-lô ý chỉ thế nào?

Sư nói: Xưa nay rõ ràng như vậy.

Trên điện Phổ Quang Minh, trừ chuyển cơ trâu sắt.

Sư nói: Tâm này mấy người biết?

Chỉ như Quốc Sư nói: Đàn Việt đạp đi trên đỉnh Tỳ-lô, còn rõ mười

thân của Như lai không?

Sư nói: Trừ sạch không giao thiệp

Ngày nay bỗng có người hỏi Kính Sơn thế nào là mười thân của Như lai làm sao chỉ đối?

Sư nói: Duỗi tay quá gối.

Đại Đường giúp được chân thiên tử, từng đạp đi trên đỉnh Tỳ-lô.

Sư nói Chẳng phải là một ao xuân.

Tặng lễ bái.

Sư nói: Chỉ nói được một nửa.

Sư bèn nói: Tâm ấn của Tổ sư hình dạng giống như trâu sắt.

Đi thì ấn trụ, trụ thì ấn phá, không đi không trụ, đương đầu quét sạch, ngàn mắt bỗng mở, sáng như mặt trời, rộng như thái hư. Không thể dùng trí biết được, không thể dùng thức hiểu được.

Người người đều có đủ, vật vật đều viên thành. Đua một cơ thì ngàn cơ muôn cơ bỗng đến. Nói một câu thì ngàn câu muôn câu lưu loát. Thí như khéo múc thái a, một không chạm tay, hai không rơi xuống đất, ba chẳng trụ hư không. Thí như đàn sư tử võ thì nhiều âm dứt. Cho nên nói: Đại nhân có đại kiến, đại tri đặc đại dụng, khuấy trường giang làm đề hồ, biến mặt đất thành vàng ròng, đều làm cho tất cả hữu tình, vô tình không rơi vào hữu vi, không trụ vào vô vi, giàu sang không thể kiêu, nghèo hèn không thể khốn, mỗi người đều an phận, giữ cho chính đáng. Đáng được gió Nghiêu thoải mái, đạo vua bình bình. Ông già nhà quê cất tiếng ca, tiêu phu ngư ông đánh trống múa. Lại nhờ đạo lý gì mà như thế. Trời cao bầy voi chính. Biển rộng trăm sông trào. Tạ từ không ghi.

Lại nêu: Vua Ba-tư-nặc hỏi Phật: Trong thắng nghĩa đế có thể tục đế hay không? Nếu nói có thì trí không ứng một. Nếu nói không thì trí chẳng phải hai.

Nghĩa một, hai nghĩa này như thế nào?

Phật đáp: Đại vương vào thời quá khứ ở chỗ Phật Long Quang đã có hỏi nghĩa này, nay ta không nói, Vua cũng không nghe, không nói không nghe gọi là một nghĩa hai nghĩa.

Sư nói: lấy mở cửa trời, dẫm đạp trực đất. Lời lời thấy rõ, câu câu triều tông, còn quá lượng người, còn nêu việc quá lượng. Trong cảnh giới quá lượng làm Phật sự cao siêu quá lượng. Tuy vâng cũng, chưa khỏi một chỗ ngoa ngụy. Ngày nay bỗng có người hỏi Kính Sơn, trong thắng nghĩa đế còn có thể tục đế hay không. Nếu nói có thì trí không ứng một, nếu nói không thì trí không ứng hai, nghĩa một, hai này như

thế nào? Chỉ đáp nói trời trăng sáng đức trời, núi sông trong đế ở, thái bình lấy gì đáp, muôn nước đều hoan hô. Chúng từ bi đứng lâu, cúi phục trân trọng.

Thiền sư Linh Ẩn Phật Chiếu bạch chùy nói: Quán rõ pháp Pháp Vương, pháp Pháp Vương như thế.

Trong Phủ trở về thượng đường, nói: một ra một vào, một động một tĩnh, dọn dẹp phòng trà, hồng trần chợp búa, đầu mâm thịt heo. Bỗng nhiên động chạm. Như cạp mang sừng, gió mát rượi thổi, trở về gặp nhau, vẫn là lông mày đen vôi vôi. Hãy nói: là Phật pháp hay thế pháp?

Nhờ Tu Sơn chủ nói: Đây đủ pháp phàm phu, phàm phu không biết. Đây đủ pháp bậc Thánh, bậc Thánh không hội, động gây nói một không biết, hai không hội, Đông Tây Nam Bắc chuyển mua.

Kiến hội: Thượng đường nói: Ngàn núi gây nên, muôn cây về xuân, La-hán hội hưng, quán thông xưa nay, một nguyện phước hộ long vương, tuyết lành tan, hai nguyện thí chủ quy tông đều đông đủ, ba nguyện đại chúng cùng tâm cùng đức, nâng đỡ tông lâm. Giọt nước băng sinh, đầu đuôi thống nhất.

Sơn Tăng có nói rằng: một tay không vỗ riêng, nhiều tay đánh thì kêu, bỗng khai ba yếu ba huyền môn, xứng đáng làm khuôn phép cho trời người. Ngày xưa nói như thế, ngày nay nêu như thế. Cũng là chỗ thuần thực khó quên.

Lại nêu Hòa thượng Tử Tâm dạy chúng: một người ở cũng phải đến, nửa người ở cũng phải đến, không người ở cũng phải đến.

Sư nói: Hòa thượng Tử Tâm có tuổi có đức, lời không nói bừa, như đúc vàng tinh, ngàn đời muôn luyện thành vàng đeo tay. Sau đó, cắt lại không có lấy uống. Tuy nhiên, cuối cùng ý về chỗ nào?

Sau ba lần một mũi thu công, bốn biển đâu buồn không thái bình.

Kiết chế, thượng đường nói: Nay là ngày 15, các tông lâm đều kiết chế. Điều lệ của Kính Sơn, không có điều lệ bức ép cột trụ lồng đèn, đều phải tâm rộng rang đồ đạt. Hiện tiền thỉnh khắp chứng minh, không ngại thần thông du hý, xuống tòa.

Mỗi sáng lại được Linh Sơn Thọ ký, bèn động gây nói: Chỉ có cây gây, bày bày khế khế, xấu xấu ngoa ngoa, vậy đâu bày đuôi nói, không đúng không đúng. Lại vờ đại chúng nói: hãy nói cây gây có ưu điểm gì? Ném xuống nói chẳng phải chẳng phải, xuống tòa.

Thỉnh Thủ tọa tiền đường, Hòa thượng Nhận Lâm Ấn lập Tăng,

thượng đường nói: Phật pháp không người nói, chỉ có tuệ không thể liễu ngộ, đi lên đầu cửa, mặt quay Nam nhìn Bắc đẩu, hư không treo kiếm, sống chết tạm thời, đánh lừa mù Lâm Tế, phóng ra sắt rử Ngũ tổ. Tất cả người trên mặt đất, mất thân mũi nhọn kết lưới, nâng đỡ chánh tông Phật Tổ, còn quá lượng người, có thể giữ quá lượng việc. Quá lượng người đã thấy, quá lượng việc đã nghe, lại không can thiệp một câu ngôn thuyên, làm sao thông tin xuống tòa. Phiền tri sự, đầu thủ đại, chúng đến Thủ tọa gõ cửa.

Giáng ngự hương đến, thượng đường nói: trời đất hợp chung đức, trời trăng hợp sáng, bốn thời hợp tựa ấy, gió lấy thời, mưa lấy thời. Nước Tần thái bình dân mạnh vật yên, bốn dân muôn họ, hợp cùng một tâm. Vui mừng, một người có vui thì toàn dân nhờ cậy. Bởi vậy thiên nhân trong rừng, ở ngoài bốn dân, trong mười hai thời, cứ gậy Đức Sơn, Mục Châu gánh vác, lừa cày ngựa dân, đoạt thức ăn người đói, lấy một cọng cỏ làm thân vàng trượng sáu. Lấy thân vàng trượng sáu làm một cọng cỏ, co duỗi tự tại. Dầu đoạt tạm thời, chịu báo ân không báo, cùng giúp hóa đạo vô vi.

Lại nêu vua Túc tông hỏi Trung Quốc sư:

Thế nào là mười thân Điều Ngự?

Quốc sư nói: Đàn việt đi trên đỉnh Tỳ-lô.

Ngày trước khai đường, Tăng hỏi: Thế nào là mười thân Như lai.

Sơn Tăng đáp cho ông ta rằng: Rũ tay quá đầu gối, mọi người hãy nói sơn Tăng đáp cho ông ta và quốc sư là một hay là hai.

Nếu nói là một ngôn ngữ không đều. Nếu nói hai Phật pháp đâu có hai loại. Cuối cùng thế nào? Biển lớn như biết đủ, trăm sông nên ngược dòng.

Nêu Hậu Đường Diễn Thủ tọa lập Tăng thượng đường, nói: Nêu một không được, nêu hai. Phóng qua một cái rơi vào thứ hai. Kính Sơn lại không như thế. Nêu một rồi nêu hai, cắt đứt sấn bìm bày bố, bỗng xuất hiện mũi nạp Tăng. Như sư tử đầu đàn rống một tiếng, vách đứng ngàn muôn thước, ai dám chính mắt nhìn, một bề đi như thế, sau ba mươi năm, đầu dừng ở trước pháp đường, cỏ sâu một trượng. Cho nên Đức Phật nói: Thí như đàn tỳ-bà không hầu, tuy có âm thanh hay, nhưng nếu không có tay điều luyện thì có phát ra không? Xuống tòa, đến liêu Thủ tọa cáo hương.

Vào ngày vía, thượng đường, nói: Tâm đồng thế giới hư không, chỉ bày đồng pháp hư không, khi chứng được hư không, pháp không đúng, không sai. Đủ không đúng lại không sai, lại lấy hư không làm

chánh thể. Lấy Hằng sa cõi nước làm diệu dụng, lấy núi Tu-di bất động làm núi Thọ. Lấy biển công đức đầy làm biển phước, bao la muôn hữu, cứu vớt bốn loài, thật trời trong trời, Thánh trong Thánh. Thích đáng trắng bao la, tôn kính sự thành thật rộng lớn. Một câu toàn nêu, ngàn điều lành nhóm họp, chúc Thánh quân thọ, đất rộng trời dài.

Sư thượng đường nói: Trên đất trắng bằng, giơ lên đầu sợi lông, tất cả người trên mặt đất, mất thân cắt lưỡi, xa hơn Hằng sa cõi nước, gần bên miệng da, hội thì ngày miệng sinh hoa, không hội thì trâu sắt ngâm cỏ. Đi lại hai đầu cỏ làm sao không tin, hồi lâu nói: mưa lâu không tạnh, bùn dưới chân ba thước, Tạ Tri sư thượng đường, đặt ngang cây gậy nói. Ông có gậy, ta cho ông gậy, ông không có gậy ta đoạt gậy ông. Lão Ba Tiêu chỉ có thể nhìn trước, không thể ngoái sau. Lấy vật tư thường trụ bày ra. Cỏ rạp hoa tàn cao hơn đầu, dẫn đến khiến con cháu đời sau hưởng lên tiết mục cây gậy lại sanh tiết mục, lãng nhục tông phong. Kính Sơn tan tác, có cũng không cho, không cũng chẳng đoạt, vì sao như thế? Động gậy nói: một sáng quyền trong tay, xem lấy lệnh mà hành.

Xuất hương, thượng đường nói: Tháng sáu nóng như lửa đốt, ai biết chỗ lạnh hơn băng tuyết. Hồng trần chợ búa đợi một người, khuôn phép uy nghi của bảy Đức Phật đều lậu tiết, báo long vương phải hộ phước. Đại thiên hội tụ làm cầu qua, một lời bén nhọn muôn cơ thông. Tự nhiên sáng soi phong thiếu lâm.

Lại nêu ngày nọ, sắp đến giờ cơm, Đức Thế tôn bảo A-nan trì bát, làm theo nghi thức của bảy Đức Phật quá khứ. A-nan hỏi: Thế nào là nghi thức của bảy Đức Phật trước?

Thế tôn gọi A-nan! A-nan đáp: dạ. Thế Tôn nói: trì bát đi.

Sư nói: đại tiểu Thế tôn bị A-nan cậy nhờ, không khỏi gọi chuông là bình.

Sư thượng đường, nêu: Tăng hỏi Đầu tử: Khi trăng chưa tròn thì thế nào?

Đầu Tử đáp: Nuốt hết ba, bốn cái.

Tăng hỏi: Khi tròn thì thế nào.

Tử nói: mưa ra bảy cái tám cái.

Sư nói: Nuốt và mưa ra tính ra không chỗ dính mắc, muốn thấy người hoạt kê phải là Vương Phiền Xước.

Sư thượng đường nói: Không cửa không bên, bốn bề rõ ràng, ta chẳng biết tên gọi, cho nên gượng nói là Đạo. Que chùi phân trong hầm xí nhả vào tám muôn bốn ngàn sợi lông của mọi người, động đến

thần ngũ tạng, ái phát ra vòng quanh hai tay, đáng được máu chảy đầy Phạm Thiên. Sơn Tăng nghe được, rũ tay cười hi hi, như lia đài xuân, như dừng ở Thái lao. Các ông có biết cửa nào quan trụ không, hét một tiếng xuống tòa.

Thí Tư gián Phó Âm đến, thượng đường nói: Gió thổi qua cỏ rạp, nước đến thành sông, tùy chân bước đến. Mây thâu sương cuộn. Chỗ này đều xuân, tùy chân bước đi. Đi đến trời trong biển lặng, vật ta như một. Cho nên nói: qua lại không dùng voi, động tĩnh không dùng tâm, như thế thì bụi bụi cõi cõi đều hiện oai quyền. Che sắc cười thình, mảy trần không lập, lưới lồng không chịu trụ, kêu gọi không quay đầu. Thánh xưa không an bài, đến nay không dấu vết. Tư gián thí công nay ở đâu? Hồi lâu nói.

Kê vàng mới mộng đoán, Thiên Trúc một hoa phô.

Lại nói kệ: Năm xưa gặp nhau, bàn về chân đế, ngày nay thăng đường nói đến đi, một niệm rỗng thệch không trái bỏ hưởng. Về bóng xuân cây sắt tự nở hoa. Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Vì sao nói: lúc thấy cái thấy, cái thấy chẳng phải cái thấy, cái thấy vẫn lia cái thấy, cái thấy không thể bằng, thì phải làm sao?

Sư nói: một chùy đánh nát.

Chỉ như núi sông đất đai, ngày tháng trăng sao, mặc bày ra trước, lia thấy thấy là thế nào?

Sư nói: Phân thân hai chỗ xem.

Đáng được miêu tả không thành, họa cũng không thành.

Sư nói: cũng là chuông sau giờ trai.

Sư bèn nêu Kính Thanh hỏi Huyền Sa: Đệ tử vừa vào tông lâm xin sư chỉ dạy lối vào.

Sa nói: Có nghe tiếng nước khe không?

Nghe.

Từ đó mà vào.

Kính Thanh ngay đó được lối vào.

Hòa thượng Ngũ Tổ nói: Quả là được vào, mặc cho đông tây tám hướng, nếu chưa như vậy thì không bao giờ được lia ở đây.

Đại Tuệ Thúc Tổ nói: Nếu muốn được vào thì lia ở đây.

Sư nói: ba đại lão đều là chỉ đường rẽ, tướng thùng sơn.

Có chỗ nào vui: Kính Sơn thì không như như vậy, một chữ vào cũng không thích nghe.

Tạ Tri Sự Đầu Thủ, thượng đường nói: Ngoài từ tạ, còn có việc gì, tiến đến thì gió qua cỏ rạp, nước đến thành sông, thổi lui thì ngọc dấu

trong núi gai. Giá nó càng nặng. Hãy nói: không rơi vào tiến lùi làm sao nói dẫu ngâm đá vỡ, gió thổi cầu lông đi? Hư không chịu lên bạch mao sống. Năm lấy mũi thì mất miệng. Hết một tiếng, xuống tòa.

Sư thượng đường nói: Chư Phật nói không đến nơi, người người mở miệng nói, Chư Phật đi không đến nơi. Người người giở chân đạp lên, đã nói dính lại đạp dính. Vì sao từ sáng đến tối không tự biết. Hỏi lâu mới nói. Chỉ vì rõ ràng cùng tốt lại khiến sở đắc chậm.

Tết Thượng Nguyên, Sư thượng đường nói: ngày 15 về trước hễ sáng đến thì sáng đánh.

Từ ngày 15 về sau tối đến tối đánh. Chính ngày 15 một đèn sáng, ngàn đèn sáng, sáng sáng nối nhau liên tục, thấu suốt Thánh Phạm. Bồ-tát Quán Thế Âm lấy tiền mua bánh hồ, buông xuống vì sao lại là miếng sắt gỗ. Nếu bàn luận Phật Pháp, bởi vậy thì nháy không lên. Không bàn luận Phật Pháp, đất bằng người chết vô số, đều không như vậy, cũng là ăn no đau lòng, xuống tòa. Nhai phởng nhận số thượng đường, vị Tăng hỏi: Bảo Sơn đã đến chẳng về không, thế nào là báu Kính Sơn.

Sư nói: Người có mắt thấy.

Đầy sáng chói, bên này bên kia chẳng thể không được.

Sư nói: Thần biến biết quý không biết giá, giữ lại ánh sáng chiếu đêm cho nhân gian.

-Thượng có biết không?

Sư nói: nếu lão Tăng biết thì nói cho Thượng tọa.

Sư bèn nói: Năm ngoài hội thứ nhất nhai phởng đi bộ, đi thuyền.

Năm nay, La-hán nhận số trong hội thứ nhất, biết được người năm ngoái, lại là việc năm nay, năm nay đều dựng đứng, Bắc Uất đánh canh ba, Tây Cù trời chưa sáng, người thí cho ông chẳng gọi là ruộng phước, người cúng dường ông rơi vào ba đường ác, có hội không? Đi đến chỗ cùng, ngồi xem mây trôi.

Lại nêu: Tăng hỏi Triệu Châu: Thế nào là đường không lầm?

Châu nói: Rõ tâm thấy tánh là đường không lầm.

Sư nói: Triệu Châu mắt nhìn Đông nam, ý ở Tây Bắc, giống như con chồn luyến hang, có chỗ nào ưa thích. Bỗng có người hỏi Kính Sơn: Thế nào là đường không lầm, chỉ nói với họ. Trong cửa mọi nhà thấu Trường an.

Sư thượng đường, nêu: vị Tăng hỏi Phong Huyệt: Nói năng, im lặng liên can đến lìa mâu nhiệm, làm sao chung cho không phạm?

Huyệt đáp: Nhớ mãi tháng ba Giang Tây, chỗ chim Cô kêu trăm hương hoa. Lão Hòa thượng Phong Huyệt lấy bột trắng và võ trấu bán rôi, dẫn được người sau này, kẻ hưởng về trăm hoa hương làm đạo lý, thành quần thành đội, vây đánh bên ngoài. Kính Sơn thì không như vậy. Bỗng có người hỏi nói năng, im lặng đều là mâu nhiệm, làm sao chung cho không phạm? Thì trả lời cho họ đem câu hỏi đến đây. Thượng đường nói: Sửa sang chưa qua hai tháng, tông lâm lại biết mặt trời hoang lạnh, sáng nay vẫn là trọng quy tắc lớn lao, Phật sắt phải dạy hết phóng quang.

Nhớ câu nói người xưa: Một ngày không làm là một ngày không ăn, thường đề khởi lúc nhai qua, như quán đảnh đề hồ. Nếu mọi người tin được thì nhai thấu, lại thấy thiền đạo Phật pháp, đáng phá nổi sành, xuống tòa.

Ngày 8 tháng 4, Sư thăng tòa nói: Sáng này là ngày Đức Phật đản sanh ở hồng.

Các vị nấu nước thơm gọi là dục Phật. Kính Sơn có một điều mọi người thật bàng hoàng. Hoặc khi ra, hoặc không ra. Xưa nay không giữ hang cũ, đã không giữ hang cũ thì làm sao tắm? Xuống tòa, đốt hương trong điện Phật. Tết Đoan ngọ, Sư thượng đường nói: Ngày 5 tháng 5 là tết Đoan ngọ, mây kéo đến, cơn mưa ngọt chưa dứt, Quân Vương giáng ban hương báu, dưới rừng cầu mong tha thiết, thời tiết tốt lành trận mưa thấm nhuần mầm khô.

Khắp đất mát mẻ hết nóng bức. Nhớ vị Tăng hỏi Càn Phong: Chư Phật mười phương một đường Niết-bàn, chẳng hay đường ở chỗ nào?

Phong dùng gậy vẽ một đường nói: Ở đây. Sau đó, Tăng hỏi Vân Môn, Môn nắm quạt trong tay nói: quạt này nhả lên tầng trời ba mươi ba chạm mũi trời Đế-thích, biển đông cá chép đánh một gậy mưa như trút.

Đại chúng! Càn Phong bày đầu, Vân Môn lời đuôi. Hàng xưa hàng nay. Treo trăng môi người. Kính Sơn có một điều giờ gậy ném xuống nói: hãy khán sấm động đất nổi.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Phóng đi đặc biệt cách ngàn núi. Lấy ở không do gì cũng tự lòa. Thiên Thủ Đại Bi khó nắm bắt, trâu sắt đánh phá cửa Triệu Châu. Thế nào là cửa của Triệu Châu?

Sư nói: Trên trời dưới trời người thấu không qua.

Chỗ có Phật không được ở thì thế nào?

Sư đáp: Trên đầu minh mông.

Chỗ không Phật mau qua lại thế nào?

Sư nói: Ngoài ba ngàn dặm gặp người không được nêu lầm.
Thế thì không đi.

Sư nói: Mũi nhọn.

Hái hoa để lên, hái hoa để lên thì thế nào?

Sư nói: Bày một biết hai.

Sư tử lông vàng thổi cát.

Sư bèn cười.

Vị Tăng lễ bái.

Sư nói: Chỗ có Phật không được ở, trâu sắt Thiểm phủ bày một sừng, chỗ không có Phật mau đi qua mũi Ba Tư Nam Hải, ngoài ba ngàn dặm hái hoa để lên, trồng đậu vốn sinh ra bắp. Giờ gậy lên nói: Triệu Châu đến, động gậy một cái, xuống tòa.

Sư thượng đường, nêu: Tăng hỏi Đầu Tử: Y hy! Dường như nửa tháng.

Phảng phất như ba ngày, trời đất thâu không được, Sư sẽ ở chỗ nào?

Đầu Tử nói: Nói gì?

Tăng nói: Nghĩ sư chỉ có sóng nước sâu, lại không có sóng vọt trời.

Đầu tử nói: Ngôn ngữ nhàn.

Tuyết Đậu nghe nói: Đầu Tử Cổ Phật, không nói không biết, xem xét tương lai, chính là trời đất cách xa, mới hỏi hòa thanh liền đánh.

Sư nói: Ruộng đất ẩn kín, mắt Phật không thấy, ngồi trong rèm quyết hơn ngàn dặm. Còn lão nhân Đầu Tử, vị Tăng này cũng biết gõ cửa vỗ tay. Nhà trên cửa trên chỉ là cấm tay chân không được. Tuyết Đậu nói hòa thanh liền đánh, sau khi giặc qua giương cung.

NGŨ LỤC CỦA THIÊN TỰ LINH ẨN Ở CẢNH ĐỨC PHỦ LÂM AN

Ngày 24 tháng 6 niên hiệu Thuần Hy năm thứ bảy, Sư ở Kính Sơn thọ thỉnh.

Vọng Quan tạ ơn xong, vâng sắc Hoàng dạy chúng rằng:

Vua trên trời giáng xuống trước Thiên Pháp đường nêu ra, sáng như ban ngày, rộng như thái hư, sáng như gia tông Phật Tổ, lưu thông Chánh pháp nhân tạng. Thấy được như thế, xứng đáng báo ơn, không báo ơn, hoặc chưa được như vậy.

Duy na ra rõ ràng.

Niên số nói: Đức Phật hai ngàn năm trước, trên hội Linh Sơn phó chúc do Quốc Vương đại thần một tắc ngữ, lưu bố nhân gian trên đời.

Mật mật không đoạ, người có mắt thấy, người có tai nghe.

Thấy nghe đã thông, lấp đi nhĩ căn, lại phải lắng nghe.

Thăng đường niêm hương chúc Thánh xong, vén ý đến tòa.

Tăng hỏi: Đan Thư đến Phụng Quan, khí lạnh khắp phòng thiền.

Thiếu thất không câu riêng, đương cơ nguyện phát dương.

Sư nói: mặt trời ở trên không.

Muôn thứ ca múa Thuấn mất, ngàn năm chúc tuổi Nghiêu.

Sư nói: Khuynh hết tâm lúc này.

An phủ nói trong số, núi lạ ở Thiên Mục thuộc Kính Sơn, pháp tịch cửu Thi thắng cơ Linh Ẩn Tiên đường. Nguyện được làm chủ sáng suốt.

Hãy nói ở Linh Ẩn tốt hay là ở Kính Sơn tốt.

Sư nói: một chấm nước đen, hai chỗ thành rồng.

Bình tùy ấn chuyển, tướng theo phù làm.

Sư nói: Phải cắt đứt gót chân mới được.

Thế thì giày cỏ treo cao gốc giường rồng, ngồi nhắc bay đến núi thứ hai.

Sư nói: Trước tiếng sau cú một lúc thu.

Sư nói: một chỗ thông, ngàn chỗ trăm chỗ cùng lúc thông.

Một chỗ thấu, trăm chỗ ngàn chỗ một lúc thấu. Như mở kho chứa binh khí, soi chiếu sáng loáng. Lại như lửa lớn kéo đến nhìn thấy cháy lan đến cửa nhà. Như thế ở vuông thì vuông, gặp tròn thì tròn, lấy cọng cỏ làm thân vàng tượng sáu, lấy thân trượng sáu làm một cọng cỏ, quét sạch ý tưởng tình trần, không rơi vào thấy nghe hay biết, gõ xương đều làm, khắp nơi cùng xướng, lại một câu đời thân đối bước làm sao nói,

gió xông đến ngoài cổng, trời sáng quanh Tu-di.

Nhập tự thượng đường, Tăng hỏi: hết bờ Thạch Nham, tòng lâm sau trung hưng năm trăm năm, trước núi Linh Thứu làm mới lại công án trước hai ngàn năm. Giờ cảnh hoa mỉm cười thì bất luận, việc chánh lệnh toàn nêu thì thế nào?

Sư nói: Khấp trời cùng đất.

Chém ngày tháng mới, đặc biệt trời đất.

Sư nói: lại được Thượng tọa chứng minh.

Nhờ sư một giọt nước Tào Khê, tán làm xuân trong vườn Hoàng Đô.

Sư nói: Việc dưới gót chân ông thế nào?

Vừa rồi đích thân từ trong Tăng đường đến.

Sư nói: Rốt ráo là thế nào?

Mũi nhọn.

Sư nói: Đổ soạn Thiên Hòa.

Sư bèn nói: Trên đỉnh cô Phong mắt thấy mây, chưa phải là rốt ráo. Đầu ngã tư cùng bùn và nước, chuyển thấy khấp ở đây. Hai đường không liên quan, chẳng có sanh cơ một đường. Như Rồng được nước, như hổ cạy núi, lấy hết điều quan trọng, không chung cho phàm Thánh. Còn rơi vào chỗ, người đứng thời lên xuống, mà nay ngồi đứng nghiêm nhiên, thấy nghe không rõ, mỗi người mang khí khái bay thẳng lên trời. Làm sao thọ dụng.

Cho nên nói: pháp này trụ ngôi pháp, tướng thế gian thường trụ. Như thế thì núi sông, đầy đại không ngại nhãn quang. Bốn Thánh sáu phàm cùng làm các bạn. Ngồi thấy tiếng hòa vang thuận, muôn pháp không sai, nêu một rõ ba mục cơ thù lạng, bày ngang bày dọc, dẫu đoạt tạm thời. Lại một câu đến nhà làm sao nói, bồ-đoàn thời nhờ việc không khác, suốt ngay xa xăm trông vui thái bình.

Ngày 26 tháng 6, niên hiệu Thuần Hy thứ 7, kính vâng Thánh chỉ, đến bản tự khai đường. Vua sai Trung sử giáng ban ngự hương.

Sư nhận lấy tạ ơn xong, bưng hương dạy chúng rằng.

Trong trời ban giáng, đại địa xông khắp, nhóm lại thành cột ánh sáng. Tán làm biển nước thơm, sáng soi mặt trời Phật, khen ngợi sự cao cả trên trời nhân gian, khai trí kiến Phật.

Phán phủ an phủ thượng thư độ số: Sư nhận trình nên nói:

- Đức Phật bốn mươi chín năm nói ngang nói chánh, nói không đến chỗ, đều ở trong đây lưu xuất, bao la muôn hữu, bao gồm một phương. Như thế tin được, ân Phật ân tổ một lúc đền xong, nếu chưa

được như vậy thì đây ngại nói rõ ra.

Chỉ Pháp tòa nói: Tòa này cao rộng, từ xưa như Phật như Tổ, đều hưởng lên đỉnh, vô bụi hót đất, mai một tánh linh của mình. Ngày nay đưa đầu quét sạch, thẳng dạy tám phương gió mát.

Niên hương rằng: Nén hương này, cung kính nay Thượng Hoàng đế chúc Thánh thọ muôn tuổi, muôn muôn tuổi.

Nén hương này kính vì thọ Thánh Tề minh Quảng Từ Thái Thượng Hoàng Hậu, hoàng hậu chánh cung, hoàng phi, hoàng Thái tử, hoàng tôn, đều Tăng thêm bổng lộc.

Nén hương này bốn năm ở đây, hai lần lấy ra vì núi Thiên Đồng đời 18 ở trước đây. Trước Đại Hòa thượng Ứng Am, lấy ơn pháp nữ đền đáp, vén y đến tòa. Hòa thượng Kính Sơn Ấn bạch chùy rằng: Pháp Diên chúng rồng voi, nên quán đệ nhất nghĩa.

Sư nói: Đệ nhất nghĩa đế, hang trống không tượng, trong ngoài như một. Phật và chúng sanh đều là Tăng ngữ, làm sao quán. Nếu có tâm quán thuộc vọng tưởng, nếu không có tâm quán thì thuộc đoạn kiến. Chẳng có chẳng không có tâm quán, thì mập mờ Phật tánh.

Chẳng có thấu cửa mắt nạp Tăng. Ra đây mọi người kính bầy.

Tăng hỏi: Vua trên trời giáng hương đến khắp cả ánh sáng lành không khai. Cơ Phật tổ trước đề chánh lệnh, múa ba đài trong mắt sâu bọ. Chính lúc ấy một câu biết ân báo ân làm sao nói?

Sư nói: Trời cao bầy voi chính, biển rộng trăm sông trào.

Đáng nước rồng ngâm mù giăng, hổ kêu gió thổi đến.

Sư nói: Trên gấm thêm hoa lại một lớp.

Tăng hỏi: Đức Phật đóng cửa, tịnh danh nhất lời, cho đến các vị lấy dùng đảo lộn đều là móc câu thêm dây. Cuối cùng một câu dứt khoát làm sao nói?

Sư nói: Sấm nổ nhanh bịt tai không kịp.

Đức Sơn thấy người vào cửa liền đánh, Lâm Tế thấy người vào cửa liền hét là thế nào?

Sư nói: Đầu móc câu có bánh, đuôi cân không có sao.

Đức Sơn nói: Tông ta không ngữ cú, cũng không một pháp cho người là sao?

Sư nói: Dao giết người, kiếm tha người.

Lâm Tử nói: Trên cục thịt đỏ vách đứng ngàn thước thì thế nào?

Giàu hiềm ngàn miệng ít nghèo hận một thân nhiều.

Áo dài khéo múa, tài nhiều khéo bán.

Sư nói: Lại thích không giao thiệp.

Đại lão báo cáo như thế soi sáng xưa nay, chẳng hay Linh Ẩn làm thế nào?

Sư nói: Chỉ là một ao sắc xuân.

Sắc vàng quen điệu từng trăm chiến, roi sắt nhiều sức tiếc không báo thù.

Sư nói: Chỉ được chiêm ngưỡng.

Tăng hỏi: Cờ Pháp dựng trước lầu, chánh lệnh toàn nêu, trống pháp mới đánh trên điện vàng, vui mừng nơi vạc sôi, đáng được trời rưới mưa trắng hoa, hương tán ngọc gió làm lầu. Trước khai đường nguyện nghe pháp yếu.

Sư nói: tan xương thịt nát báo đền chưa đủ.

Còn việc nạp Tăng là sao?

Sư nói: Trán sắt đầu đồng không làm sao được.

Tổ sư nói: Tâm tùy muôn cảnh chuyển, chỗ chuyển thật tối tăm. Thế nào là chỗ chuyển thật tối tăm?

Sư nói: Ngang dọc vui rì rầm.

Theo dòng nhận được tánh, không vui cũng không buồn là thế nào?

Na-tra tám tay trực cầu năm mẫu.

Vân Môn nói: Lãi nhãi đầu lưỡi, lão Tăng nhào lui ba ngàn dặm.

Ý chỉ thế nào?

Sư nói: Nước nhà có trùng độc chớ nếm.

Lại như thế tọa lạc thanh bình đi.

Sư nói: một người có niềm vui, toàn dân đều cậy nhờ.

Sư bèn nói: Nguồn linh không rõ, muôn xưa tốt lành, vào đến cửa này, chẳng còn tri giải, tri giải đã bất sanh, như kiếm báu của vua, chết sống tạm thời. Nêu một rõ ba, cơ mắt thù lạng, bụi bụi côi côi hiện khắp oai quyền, vật vật người người. Toàn rõ chính mắt, bèn thấy một trần gồm pháp giới, một câu cắt ngàn sai, ở đầu sợi lông hiện cỡi bảo vương. Ngồi trong hạt bụi xoay bánh xe đại Pháp, cao mà không lên, ngược mà không kịp. Lâu mà không xuống, thẳm mà không lường. Tự nhiên gió qua cỏ rạp, nước đến sông thành, chẳng phải thần thông diệu dụng, cũng chẳng phải pháp như vậy. Vì sao? Chính là đương nhân, từ vô lượng kiếp đến nay hiện thành cảnh giới thọ dụng, văn khế khoán ước rõ ràng. Dù ngàn Phật xuất hiện, mỗi mỗi phát ra ánh sáng báu rực rỡ, cũng xâm chiếm một hành tinh không được. Cho nên nói: Tất cả pháp bất sanh, tất cả pháp bất diệt.

Nếu hiểu được như thế thì Phật pháp thường hiện tiền. Do đây bậc

Thánh thọ, trời dài đất rộng. Do đây chúc hiền triết thì y quân Chu công, lấy đây bảo vệ đất nước an dân, lấy đây đem phúc đến cho thiên hạ.

Caο quý trong caο quý, đặc biệt trong đặc biệt. Rốt ráo kết gổc vắn lưới ở chỗ nào? Trên trời có sao xoay về Bắc, nhân gian có nước không chảy về Đông.

Lại nêu Tăng hỏi Thiền sư Bách Trượng Đại Trí.

Thế nào là việc đặc biệt?

Một mình ngồi núi đại hùng.

Vị Tăng lễ bái.

Bách Trượng bèn đánh.

Sư nói: Bách trượng khéo có thể ngồi đầu hổ, cũng biết nắm đuôi hổ. Tuy nhiên đầu đuôi đều toàn, cuối cùng chưa thấu suốt nguồn. Ngày nay bỗng có người hỏi Linh Ẩn thế nào là việc đặc biệt, chỉ đáp với ông ta vì nước khai đường. Nếu Tăng lễ bái chỉ nói: tri ân mới biết báo ân. Hễ nói với Bách Trượng là đồng hay khác?

Nếu chọn được thì bước bằng, trời xanh hoặc chưa như vậy hãy nghe một bài tụng. Hổ đến rông khiếp đến như thế. Bỗng nhiên đất bằng nổi sấm, đầu gây chính mắt rõ như ban ngày, gió thổi liu riu vùng đất vắng. Chúng từ bi đứng lâu, kính mong cẩn thận.

Hòa thượng Kính Sơn Ấn bạch chùy rằng: Quán rõ pháp Pháp Vương, Pháp Pháp Vương như thế?

Giải hạ, Sư thượng đường nói: ngày 15 tháng 4 kiết hạ, ngày 15 tháng 7 giải hạ, sáu con xúc xắc đầy chậu hồng. Phần lớn chỉ xem gạo lúa. Hết một tiếng.

Hòa thượng Kính Sơn Biệt Phong đến lúc thượng đường, nêu Ngưỡng Sơn nói: Sư thúc Đông Tự nếu còn thì Tuệ Tịch không đến tình trạng tịch liêu.

Sư nói: Hòa thượng Ngưỡng Sơn khéo nói, chỉ là thiên về một bên.

Linh Ẩn thì không phải như vậy: Sư thúc Kính Sơn nếu còn, thì Linh Ẩn không dẫn đến tịch liêu vì sao? Nước Mân Thục đồng gió.

Sư thượng đường, nêu lão Lúc nói: Tổ sư chín năm xoay mặt vào vách, là hỏi tri âm. Nếu hội tương lai như thế có ngày ăn gây sắt.

Lại có một vị lão túc nói: Tổ sư chín năm xoay mặt vào vách sao không thẹn sợ?

Nếu hội như thế, lại mua giày cỏ hành cước ba mươi năm.

Hòa thượng Lang Da nghe vậy nói: Đã không như vậy hãy nói Tổ sư xây mặt vào vách ý chỉ thế nào? Muốn không chiêu cảm nghiệp vô

gián, chẳng nên hủy báng chánh pháp luân của Như Lai.

Sư nói: hai lão tíc đánh ngói đập gạch, Hòa thượng Lang Da vẽ hổ thành cáo. Mọi người muốn thấy ý chỉ của Tổ sư xoay mặt vào vách không? Cùng hăm khó đây.

Sư thượng đường nói: ngày năm một tham, các vị thường lệ, không nói thiếu thất truyền riêng. Không nói Linh Sơn thọ ký, hội thì trong bao trước mắt. Không hội thì ba đầu sáu tay. Bỗng có người không chịu mù lòa ra nói. Ở đây là chỗ nào? Hội và không hội, chỉ đáp với họ làm giặc tâm rỗng rang.

Vào ngày vía, Hội khánh, thượng đường nói: Hư không có thể lường, gió có thể buộc. Nhưng không thể nói hết công đức của Phật, biển công đức Phật khó lường, vua ta thọ cũng như vậy.

Xuất hương về, thượng đường nói: Trì bát đi, trì bát về, giày cỏ gốc đoạn thông tin tức. Leng keng tám mặt đều chói rục. Dao cung ma vào hang hổ.

Đương Cơ đánh vào đầu kẻ ác. Dạy thẳng tâm địa bỗng đức thôi, lại y cứ vào đâu nói đạo lý, chính là như thế, lão không lấy gân sức làm tài năng.

Lại nêu Thiên sư Hoàng Long Nam dạy chúng: có năm thứ không dễ.

1. Hòa không dễ.
2. Khí không dễ.
3. Biến sống thành chín không dễ.
4. Ngồi thẳng ăn không dễ.

Còn một thứ không dễ là gì? Hội lâu nói: Không phải vậy, bèn xuống tòa. Lúc Chân Điểm Hung làm Thủ tọa, Tạng chủ hỏi: Hòa thượng mới đến nói năm thứ không dễ là gì?

Thủ tọa nói: Sau nào thấy má, chẳng cùng qua lại.

Sư nói: một tay không vỗ, hai tay đánh kêu, hoát khai ba yếu ba huyền làm vỡ tiêu cách Phật Tổ. Thôn ca xã múa bị người ghét, hơn như năm nay giặc Bạch niêm.

Thượng Đường nói, sáng nay ngày 15 tháng 3 mầu trời nửa mưa nửa tạnh, mười phần sắc xuân ở đầu cành, đầy mắt nhìn thấy không thể thấy báo cho mọi người chớ lỗ mãng. Dưa ngọt ngọt đến gốc, bầu đắng đắng tới rễ.

Thượng Đường, có vị Tăng hỏi: Hòa thượng Nam Tuyên nói: Từ nhỏ chẵn trâu định thả về phía Đông của khe, không khỏi ăn cỏ nước của Quốc Vương khác, định thả về phía Tây của khe, không khỏi ăn cỏ

nước của Quốc Vương khác, ý chỉ thế nào? Không bằng tùy phần nhận chút tí, đều không thấy được, thế nào là nhận chút ít?

Sư nói: Đỡ ngang đỡ dọc.

Sư bèn nêu Nam Tuyền dạy chúng: Vương Lão từ nhỏ chặn một con trâu định thả ở phía Đông của khe, không khỏi ăn cỏ nước của Quốc Vương khác, định thả ở phía Tây khe không khỏi ăn cỏ nước của Quốc Vương khác, chỉ bằng tùy phần nhận chút ít, đều không thấy được.

Trường Khánh nói: Nam Tuyền đầu trước làm người, đầu sau làm người, Vân Môn nói: Hãy nói là nhận trâu ngoài hay trâu trong?

Dù nói rõ ràng được chỗ nhận, ta lại hỏi ông tìm trâu.

Tuyết Đậu nói: Một lúc sâu đi.

Sư nói: Nam Tuyền khởi dáng vẽ kiểu, Trường Khánh Vạch cát lựa vàng.

Vân Môn mũi xỏ trước, Tuyết Đậu theo khoản kết án.

Giờ gậy nói: lại có một cái ở chỗ nào? Ném gậy, xuống tòa.

Sư thượng đường nói: có một câu đến mọi người cắt đi thoại đầu. Không có một câu đến mọi người mặc ngang ba dọc bốn. Hai đường không giao thiệp. Mắt Phật khó nhìn. Đường hẹp gặp nhau, cầm roi quay đầu thì bất luận, mọi người. Chỉ như Triệu Châu đến thì nhẹ nhàng nâng gậy bèn ra, ý chỉ thế nào? Hét một tiếng nói: Sức vua Vũ không đến nơi, tiếng suối chảy về Tây.

Kiết hạ, Sư thượng đường nói: 14, 15 lập quy cũ, 16, 17 không kiên cố không hẳn. Lấy Đại Viên giác làm già-lam. Thân tâm an cư, trí bình đẳng tánh. Đức Phật hai ngàn năm trước để lại một tác công án. Mãi đến nay, sợi lông không sai. Linh ẩn dời hương đến ngày 14 khi triển nói mọi người có thấy không?

Giờ gậy động xuống nói: Chỉ đây thấy nghe chẳng thấy nghe, không khác sắc thính có thể trình ai. Trong đó nếu rõ việc vốn không thì thể dụng đâu ngại phân hay không phân, hét một tiếng, xuống tòa.

Sư thượng đường, nêu: Tăng hỏi Nham Đầu: Bao la trong trần làm sao phân biệt chủ?

Nham Đầu nói: Trong lưới đồng cát đầy khắp đâu.

Sư nói: Nham Đầu kéo nghèo làm giàu, chưa phải là tác gia. Ngày nay bỗng có người hỏi Linh Ẩn: Bao la trong trần như đồng biện chủ. Chỉ đáp với họ vòng mặt trời giữa ngọ, hét một tiếng.

Sư thượng đường nói: Đất bằng trắng lấy lên một sợi tơ, người hết đại dùng mất mũi nhọn kết lưới, đầu sào trăm thước tiến thêm một bước, thế giới Diệu Hỷ trăm tạp toái, Đại sư Đạt-ma chín năm xoay mặt

vào vách, biết ông ấy là chân hay ngụy? Linh Ẩn bậm răng, sức hết thần mỗi, cũng xem xét không ra. Vì sao? Kia đã là trượng phu. Trước hai mươi năm, sau năm mươi năm, nêu lên tương ứng bỗng nhiên ngộ chưa khỏi đánh vào bọn thùng sơn. Đến đây như thế nào? Trúng sắt sanh con.

Lại nêu: Tăng hỏi Pháp Nhãn: Thế nào là một giọt nước Tào Khê?

Sư nói: Hòa thượng Pháp Nhãn hướng đến trăm chiến trượng múa cờ tiết mài không khởi bàng quan chê cười. Bỗng có người hỏi Linh Ẩn thế nào là một giọt nước Tào Khê.

Chỉ nói với ông ta hòa với phần tiểu.

Cát Trung Thư thỉnh Sư thượng đường, nói: Sư tử dạy con quyết mê.

Định nhảy ném lật thân trước. Văng lưới kết góc cùng chỗ nhọn.

Mắt chim cốt tạm thời mất dấu vết, khán đến như thế, là tông chỉ gì? Là tiêu cách gì? Là đi chỗ nào? Còn mở miệng phân hay không? Cho nên, trong hội Linh Sơn. Trước trăm muôn chúng, Đức Phật giơ cành hoa chỉ có Tôn giả Ca-diếp mỉm cười. Đức Thế tôn bèn nói:

Ta có chánh pháp nhãn tạng, Niết-bàn diệu tâm giao phó cho Ma-ha-đại-Ca-diếp, rơi vào đầu thứ hai. Lâm Tế hỏi Hoàng Bá: Đại ý của Phật pháp ba lần sáu mươi gây đau, rơi vào đầu thứ ba. Đều không như thế, răng như cây kiếm, miệng như chậu máu. Gậy lớn đánh không quay đầu, ngàn muôn người, lưới lồng không trụ.

Chính là ngã tư đường, kiến giải kẻ si, kẻ đại trượng phu trong mắt dưới gân da có máu. Trong hai mươi sáu thời chỉ giữ nhàn nhàn. Đói đến thì ăn, mệt nằm ngủ. Lạnh thì hơi lửa, nóng thì hóng mát. Trên không có Phật để kính. Dưới không có chúng sanh để độ. Người và phi nhân, tánh tướng bình đẳng, gõ vào mắt sáng đạo phát. Nhẹ nhàng nắm lấy, bèn thấy lửa phát trong nước chính lúc như thế, nhờ đạo lý nào mà vốn được như thế.

Hồi lâu nói: Từ lúc dẫm nát đường Tào Khê, thẳng đi trên đỉnh Tỳ-lô. Lại nêu Tiên Đường xưa có vị quan, Nhân lần gặp vị Tăng, Tăng hỏi từ đâu đến?

Tăng nói từ chỗ Mã Đại Sư đến.

Quan nói: Máy ngày gần đây nói pháp gì?

Tăng nói: Tức tâm tức Phật, bị vị quan kéo ra.

Ngày kế có một vị Tăng gặp nhau, vị Quan hỏi: từ đâu đến?

Tăng nói: từ Mã Đại Sư đến.

Quan nói: Mấy ngày gần đây nói pháp gì?

Tăng nói: Phi tâm phi Phật.

Lại bị vị Quan kéo ra.

Sư nói: Tay vỗ trời trăng Trọng Ny, bụng đeo linh phù Phật Tổ.

Còn cần Quan này. Linh Ấn ngày nay không khỏi lại là trùng thuyết kệ: tức tâm tức Phật cũng kéo ra, Phi tâm phi Phật cũng kéo ra. Đất chuyển trời xoay đầu đợi người. Tức biết vật này chẳng phải vật khác. Lấy đây hiển truy sùng, quyết định vượt hơn. Lăn kế điều phúc đức giữ gia đường. Tự nhiên phúc thọ mãi cao vời, xuống tòa.

Sư thượng đường nói: Cùng các huyền biện, kết xu thế, quét đóng phân, lại thêm hư hồng, sáng vào tối hợp. Nước đến thành sông, người làm giấc tâm rỗng rang, ôm cửa gọi khuấy. Gậy Đức Sơn như giọt mưa. Lâm Tế hét như sấm dậy. Chính là đấu tranh trên đất bằng, thời thái bình cẩn thận làm. Nhà nạp Tăng có một con đường sống, ngàn Thánh không hề dính mắc. Đất rộng người thừa.

Giơ gậy lên nói: Gậy này bày bày khế khế, khéo phân biệt đoạn nghề.

Sư thượng đường nói: Đạp-ma không đến Đông Đô, Nhị tổ không đến Tây Thiên, Hành giả Thạch Thất dẫm nát quên đời bước. Huyền Sa tính cá bán núi. Đạp lật móc thuyền, hãy nói: Một bầy này có mũi nạp Tăng không?

Hồi lâu Sư nói: Cửa chính không cần trông gai, con cháu đời sau lấy mặc áo.

Giải hạ, Sư thượng đường nói: Một bình hồ lô mới nhào xuống đất. Đây đất hồ lô khuyh nhào hết. Muốn biết thuyền đơn truyền trực chỉ. Ngày nay đấu tranh vừa hợp. Sư thượng đường, nêu: Tăng hỏi Nham Đầu: Giữa đường gặp hổ dữ thì làm sao?

Đầu nói: đề.

Sư nói: Nham Đầu mắt nhìn Đông nam, ý ở Tây bắc, nếu đề nó thì tánh mạng rơi vào tay người.

Ngày 3 tháng 8 niên hiệu Thuần Hy thứ 10, xin trở về Linh Ấn, được chỉ thượng đường nói: bốn năm ở ngày này sống lớn, lụy đến thiên hòa không biết làm sao. Nay đến dưới rừng âm thanh, một vầng trăng thu chiếu trời sông.

NGŨ LỤC CẢNH ĐỨC THIÊN ĐỒNG Ở DANH SƠN THUỘC THÁI BẠCH, MINH CHÂU

Tháng giêng, niên hiệu Thuần Hy thứ 11, Sư ở Bình Giang am nguyên Tri phủ thọ thỉnh. Thượng đường, nêu: Trước Ứng Am nhận thỉnh Thiên Đồng làm kệ xong, bèn nói: Sơn Tăng cũng có một kệ nêu cho đại chúng: Giữa tháng tám năm ngoái được chỉ và an nhàn, lay động nước tánh mây. Dù bước đến Dương Sơn. Vốn nhà các đệ tử, vui mừng sức duyên theo. Am ở được ba tháng, mở hoài bảo vũ trụ lớn. Bỗng nhận tin Tứ minh. Thư đến ý quanh co, Thiên đồng hư pháp tịch sử quân nói còn ngờ. Xa xa sai chuyên sứ, không hỏi đường đi khó. Sơn Tăng đến cảnh chiều không dám đối nhau. Chùy trống vui cùng đi, bốn chúng cũng hân hoan. Tiên sư chưa hiểu rõ. Phải là nổi sáng lớn.

Xin hỏi đại chúng: thế nào là việc Tiên sư chưa rõ?

Một lần uống nước một lần cười. Lâm Tế, Đức Sơn toát mồ hôi.

Sư thượng đường, nói: Tâm ấn Tổ sư không liên can đến nói năng, hỏi đốt hương, là thành nhiều việc, là đánh là hét, mở mắt đái dầm. Nêu xưa nêu nay, rửa đất trong bùn, chỉ có một con đường hương thượng, ngàn Thánh không truyền, đều là ngủ say. Dù nói nhà nạp Tăng, tâm giận miệng tức. Đến đây thế nào là đúng? Gõ gậy vào giường thiền nói. Đội khăn che đầu muôn việc dừng, lúc này sơn Tăng đều không hội.

Sư thượng đường, nêu: Huyền Sa hỏi Cảnh Thanh: Không thấy một pháp, là lỗi lầm lớn, ông nói không thấy là pháp gì?

Thanh chỉ cột trụ nói: có phải là không thấy pháp này chăng?

Sa nói: Chiết trung gạo trắng nước trong, từ khi ông ăn, Phật pháp chưa mọng thấy.

Sư nói: Hai vị tôn túc mũi nhọn gặp nhau, giống như trẻ nhỏ thì nô đùa. Phật pháp thân tâm ở đâu? Tiên Ứng Am nghe vậy nói: Kính thanh phóng đùa, Phật cũng không làm gì được y. Nếu chẳng phải là Huyền Sa biết rõ, thì như bị cột trụ nuốt mất.

Sư hét, nói: Nếu dạy cứ khóc, biển đông cũng phải khô.

Kiết hạ, Sư thượng đường, nói: Công án cũ trước hai ngàn năm. Ngày nay nêu lên phân tích, mặc là mắt sắt và người đồng, cũng phải vào lò lửa luyện. Trong chúng bỗng có người không chịu bước ra nói: hết đại địa là lò hồng, cũng luyện mỡ giáp không phá, chỉ nói với ông ấy, ta cũng biết ông làm mỗi trong hạng quý.

Y cứ vào Trai Trương Trực Các gửi thư đến thượng đường, nói: Phật Phật trao tay, Tổ tổ truyền nhau, không rõ thấy nghe hay biết.

Bỗng xuất hiện mũi nhọn Tăng, gió qua cỏ rạp, nước đến sông thành. Như, thanh kiếm Thái a trong tay, thần uy lẫm liệt ai dám chính mắt nhìn. Cho nên Chư Phật vì đây mà ra đời, Tổ sư vì đây mà đến Tây Trúc, trời đất vì đây mà che chở. Ngày tháng trăng sao vì đây mà soi sáng, cõi trời, địa ngục vì đây mà phân ra thiện ác. Bốn Thánh sáu phàm lấy đây làm đầu ra đầu vào. Nhà nọ Tăng lấy đây đưa chùy hương lên. Vỡ nát hang hóc Thánh Phàm. Hang Thánh phàm nếu hết, đáng được trên hư không kính ngưỡng, dưới bất cung thân, thường quang hiện tiền, vách đứng muôn thước, chính lúc như vậy làm thế nào gặp ước trai?

Hồi lâu Sư nói: Trong bóng mũi nhọn chia ra xuất gia, tại gia, mũi dựa vào trên môi.

Lại nói kệ: sống trong giàu sang, không bị giàu sang sai sử, tuy không mở bày cửa giải thoát, nhưng bốn phương tám hướng đều riêng biết. Phật Tổ không biết nguyên do nhờ ai lập bốn cứ. Ôi ôi sức hiểm hoi, thấy nghe hay biết đồng chấp tay, trâu sắt sanh được phượng hoàng.

Sư thượng đường, nêu: Tăng hỏi Triệu Châu: Khi lắng trong bất điểm thì thế nào?

Châu nói: Còn là kẻ làm khách cho nhà người.

Sư nói: Tăng này bày hỏi nguyên do, chẳng ngại núi cao.

Triệu Châu đâu thể có thủ đoạn mù mờ, tuy thế đều rơi vào tay Thiên Đồng... Cuối cùng thế nào? Hết một tiếng xuống tòa.

Sư thượng đường, nói: trước ngày 15, đào ao không đợi trăng, sau ngày 15, ao đào xong trăng tự đến. Chính đáng là ngày 15 thổi sáo không lỗ, xương khúc ca thái bình. Phật và chúng sanh, bốn tiếng xương hòa, lại một câu vượt hơn mọi người làm sao nói, bốn biển sóng lặng rồng ngủ ẩn, chín trời mây yên nhạn bay cao.

Ngày vía, Sư thượng đường, nói: Ngày nào cũng là ngày tốt, giờ nào cũng là giờ tốt. Chỉ có ngày 22 tháng 10 sao lành chiếu xuống thật hiếm lạ.

Sư thượng đường, nói: Nói được làm không được, như khoét đi miếng thịt, làm được nói không được như dựng rào đỡ vách, lời nói và việc làm điều được như măng đá mọc cành. Việc làm và lời nói không đến nơi như gánh tuyết lấp giếng. Lìa bốn câu, dứt trăm phi thì bất luận. Mọi người hãy nói: Văn-thù hỏi pháp môn không hai. Duy-ma vì sao lại im lặng? Hết một tiếng: Tham một hạt thóc mất đi lương thực nửa năm.

Sư thượng đường, nêu: Tăng hỏi Vân Môn: không khởi một niệm có lời hay không?

Môn đáp: Núi Tu-di.

Sư nói: Đại tiểu Vân Môn thoại đầu cũng không biết.

Sư thượng đường, nói: sáng nói chiều nói, diễn bày hà sa cú nghĩa, chẳng phải phần việc của nạp Tăng, là đánh hoặc hét gõ vào giường thiền, dựng đứng phát trần, nhượng mà nháy mắt chẳng phải việc của nạp Tăng. Ra thối hai lớp cửa, lại đến đất không nghi. Chính là sáng đánh ba ngàn, chiều đánh tám trăm, hãy nói lời ở chỗ nào?

Muốn không chiêu cảm nghiệp Vô gián thì chớ phỉ báng chánh pháp luân của Như lai.

HÒA THƯỢNG MẬT AM TIỂU THAM

Tiểu sư tham học là Sùng Nhạc, Liễu Ngộ v.v... biên soạn.

Giải hạ, tiểu tham nói: Đức Thích-ca không nói, Ca-diếp không nghe, trời yên sóng lặng, sao đầu phân chia. Đúng thế đúng thế, có giải có kết. Không đúng, không đúng, không giải không biết. Đúng thế, không đúng, trong kết có giải. Không đúng lại đúng, trong giải có kết. Bỗng như đều không đúng, trước không đến thân, sau không đến quán. Muôn người, ngàn người hội họp không vào. Như vầng mặt trời lên trên hư không, người có mắt thấy sáng suốt thanh tịnh, không hư hoại không lẫn lộn. Tuy ở trong các sắc, không hòa hợp với tất cả, linh giác diệu minh chẳng phải đào luyện, đương lúc như thế, còn được hai chữ thế pháp hay không. Còn được mấy chữ đúng sai, ưu khuyết hay không. Còn được hai chữ thế pháp hay không, còn được hai chữ Phật pháp hay không?

Rõ ràng không được, vì sao? Hà không thấy đạo, Bát-nhã như đồng lửa, gần thì cháy sạch nhà cửa. Lại như mặt trống có xoa chất độc, đánh lên người nghe đều mất mạng. Dù Chư Phật ba đời, Tổ sư sáu đời thay nhau ra đời, hiển đại uy quyền, hiện lưỡi dài rộng, nói ngang nói dọc, đều phát hiện trong bóng ánh sáng. Về phần nạp Tăng hoàn toàn không liên quan. Hãy nói: nạp Tăng có ưu điểm gì? Mệt đến khoan tay chân ngủ, không sợ người đến trộm gối đầu.

Lại nêu: Vân môn hỏi Đổng Sơn: Vừa rời chỗ nào?

- Tra độ.
- Hạ ở đâu?
- Báo Từ ở Hồ Nam.
- Rời đó bao lâu rồi?
- Ngày 25 tháng 8.
- Cho ông ba gậy.

Hôm sau, Sơn lại lên hỏi thăm, hôm qua nhờ cho ba gậy, không biết lời ở chỗ nào?

Môn đáp: cái túi cơm! Giang Tây Hồ Nam bàn luận như thế.

Đổng Sơn hoát nhiên đại ngộ.

Sư nói: Đại sư Vân Môn bỏ xa xỉ lấy tiết kiệm, cuối cùng hết lòng, đâu không cho ông ta lo liệu việc nhà, dẫn đến khiến hòa bần hợp nước.

Đổng sơn ngộ như thế cũng là đoán nghe hư thình.

Mùa Đông đến, tiểu tham, Sư nói: ngược với vật là thượng, theo

vật là hạ. Nếu luận chiến sức ở chỗ chuyển, người xưa lấy một cỏ, dạy một cảnh, đều thấu suốt chỗ sâu kín, rỗng rang, phàm Thánh, như tráng sĩ đeo cung nặng ngàn quân, trăm phát trăm trúng. Vì họ trên hết, chỗ tay chân bền chắc, ngoại vật không lay động được, đều có lúc thành lập. Nạp Tăng xuất gia tòng lâm, vào một bảo xã, trải qua nhiều năm, mà việc lớn chính mình không thể phát hiện. Bởi trên hết chỗ mặc tay chân chậm trễ, ngồi ở đầu chân cuối chân, nghe không hơn tiếng, thấy không vượt sắc, như tầm làm kén. Tự giảng tự buộc, trong mười hai thời, không một thời nào vui, cuối cùng thành người tàn phế. Mà nay nếu muốn dứt khoát, đối đầu với sanh tử, đều hướng về một niệm muốn khởi, chưa đề khởi thì đề khởi, một dao hai đoạn, tự nhiên trong không ngoài không, hữu vi không, vô vi không, bốn phương tám hướng không tan tác. Tìm được chỗ không, hữu chẳng thật có. Đến đây, quay đầu vừa nhìn bỗng nhiên lửa cháy trong tro lạnh. Như quan tướng quân vào đại trận, liều tánh mạng, không thấy có trăm muôn binh chúng. Đương lúc ấy, làm sao cùng nói, làm sao bàn bạc, có chịu nói hướng về người hay không? Cầm dao giết người, kiếm cứu sống người, và tất cả chỗ là lành là tốt, là ban là hại, chính là trên đánh môn. Thời thời một khi chiều lại đến. Ngày ngày muôn loại phát sanh, vạch cỏ tìm gió, có được mặt của người xuất gia, tại gia, cái cân cân định lạnh, hào ly không sai, tất cả chỗ khớp hợp.

Trời tự cao, đất tự dày, đói ăn khát uống, tất cả bình thường. Đến cảnh giới này chính là một đạo nhân vô sự, mới dám xưng là cao sĩ hành cước. Nếu chưa được như vậy, chớ đem cái học hiểu nhân mà chôn vùi tâm Tổ sư.

Lại nêu Tổ sư nói: Tâm theo muôn cảnh chuyển, chỗ chuyển thật tối tăm, theo dòng nhận được tánh, không vui cũng không buồn.

Sư nói: Đại tiểu Tổ sư gãi đầu không biết chỗ ngứa.

Xán Thiên Nhân Tiến Khảo thỉnh tiểu tham. Phật pháp rất mầu nhiệm, mầu nhiệm ở minh tâm. Nếu tâm sáng suốt lần lượt dứt sanh tử, ba kỳ kiếp là không, tìm chỗ không ấy hoàn toàn không thật có. Như hạt tuyết trong lò lửa. Đến đây sanh cũng sanh không được, chết cũng chết không được.

Đã sống chết không được thì chẳng có sanh tử để ra khỏi, cũng không có Bồ-đề để cầu, người và phi nhân, tánh tướng bình đẳng, toàn thể là môn đại giải thoát. Trong mười hai thời, thọ dụng dần dần phát sinh, ra sống vào chết, không phạm mảy may, hoặc đi hoặc ở, hoàn toàn vượt số kiếp. Cho nên nói: một niệm quán khắp vô lượng kiếp, không

đến không đi cũng không trụ. Hiểu được việc ba đời như thế, vượt các phương bèn thành mười tuệ.

Lại nói: sanh diệt đến đi, bốn Như lai tạng, ngay chỗ sanh ra, ngay đó diệt tận.

Tổ sư lại nói: Khởi các nghiệp lành cũng là huyễn, tạo các nghiệp ác cũng là huyễn, thân như bọt nước, tâm như gió. Huyễn phát xuất không có gốc không có tự tánh. Các bậc Thánh trước đây đều hướng vào biển sanh tử, đầu ra đầu vào, kích thích nhau, chỉ cần đương nhân dứt khoát gánh vác, tự thấy các người, không chịu xoay trở lại mình, trôi theo sóng sanh tử. Lại như núi sông đất đai là huyễn, ngày tháng trăng sao là huyễn.

Sáng tối, sắc không là huyễn, bốn Thánh sáu phàm là huyễn, Sơn Tăng nói nước trong miệng môi giọt là huyễn. Mọi người vắng lặng sợ hãi nghe trong tai là huyễn, làm sao nói đạo lý ra khỏi huyễn. Hưởng về đây lần lượt được thông một cơ, thấu được một cơ. Về phần Chư Phật không thêm mảy lông, ra sanh vào tử, được tự tại hoàn toàn, chẳng phải chỉ biết thừa việc. Lại biết được tâm khởi một niệm của Xán thiên nhân, là chỗ nghiêm phụ tìm tu thế nào, công không lãng thí. Có khi được như thế, có khi không được như thế. Có khi như thế không như thế đều được, hoặc tinh còn hạn lượng, rơi vào trước thình sau cú. Đêm nay không khỏi hòa bùn hợp nước, lại vì mọi người nói kệ.

*Núi sông đất đai chẳng phải huyễn
Ngày tháng trăng sao chẳng phải huyễn
Sáng tối, sắc không chẳng phải huyễn
Bốn Thánh sáu phàm chẳng phải huyễn
Điều sơn Tăng nói chẳng phải huyễn
Điều mọi người nghe chẳng phải huyễn.*

Hội được như thế, lại biết được đạo lý ra khỏi huyễn, rõ ràng tuy như thế, lại dẫn đến chính gánh vác việc, tức nay ở chỗ nào an thân lập mạng. Hồi lâu Sư nói: Mặt trời mọc tâm phát sáng, sáng sáng không che lấp.

Lại nêu Tổ sư nói: Cha mẹ chẳng phải người thân của ta.

Sư nói: trong mắt trong tai bật mảy trần, Chư Phật chẳng phải đạo của ta.

Sư nói: Mắt sắt, trông đồng nhìn không rõ.

Lời nói và tâm ông tha thiết.

Sư nói: con muỗi cắn đinh sắt, hạnh ông hợp với đạo.

Sư nói: trên dưới bốn phương đều khắp cùng, chỉ dùng lời này đáp

ân sâu, đóa sen hồng mọc trong lò lửa.

Tiểu tham, hết mặt đất tóm lấy, lớn như hạt lúa hạt gạo, ném trước mặt người có mắt thấy, người có tai nghe. Nhưng lại chẳng phải tâm chẳng phải Phật chẳng phải vật, chẳng phải thiền đạo Phật pháp, cũng chẳng phải thiếu thất truyền riêng. Kẻ lanh lợi nghe nói như thế, như quen chiến ngựa giỏi, nghe tiếng trống, tiếng phèn la ngựa ngáy khắp thân. Ngàn người muôn người lồng lười không trụ, có miệng nói không được, có tai nghe không được, có mắt nhìn không thấy. Chư Phật ba đời ngưỡng vọng không kịp, tổ sư sáu đời nắm lấy không nổi, lão Hòa thượng trong thiên hạ sờ mó không được, một đại tạng giáo chú thích không được. Đức Phật gậy sẵn trong tay bèn nói: chưa rời Đâu-suất đã giáng cung vua, chưa ra thai mẹ, đã độ người hết. Đại sư Đạt-ma, được tin tức bèn nói: chỉ truyền tám ấn, không lập văn tự, chỉ thẳng tâm người, thấy kiến tánh thành Phật.

Sau này một người truyền hư, muôn người truyền thật, kích thích qua lại, như trời che khắp, như đất chở khắp, vắng lặng chẳng phải trong, rộng lớn chẳng phải ngoài. Cho đến Đức Sơn, Lâm Tế mỗi vị một oai quyền, là đánh là hét, bên cạnh như không có người. Tuyết phong còn tam câu, câu-chỉ dựng một ngón tay, Phần Châu chớ vọng tưởng, Huyền Sa nhân ta được lễ ông.

Cho đến từ thượng lão trước đây mũi đóng lại, toàn nêu nửa nêu, chính là thiên hạ vô địch. Chính mắt nhìn đối với việc bốn phận mình giống như cách giày gãi ngựa. Có chỗ nào vui, ở đây xuất cách một chút. Trừ phi đương nhân tự chịu biết trái. Thối bước là xem xét dưới gót chân mình, đến từ cùng lý tận, không chỗ cáo tố, bốn địa phong quang chợt hiện tiền.

Bốn đại năm uẩn một lúc thoát ra. Hư không tan tác như người lấy được của báu, cuối cùng không nói với người. Của báu ta nặng mấy lạng, giá mấy tiền, kẻ mắt sáng không rập khuôn, nghĩa không nghĩ lại chém làm ba khúc.

Lại nói: Nhớ lúc trước Ứng Am ở Tường Sơn, nhân Thiên sư Đại Tuệ đến, thẳng tòa nêu: Hòa thượng Phật Nhân làm quân hóa chủ vô vi, giữa đường bông té, bèn tỉnh ngộ. Trở về nêu cho Ngũ tổ.

Sau đó ở khách ty, nhân ban đem tìm lửa bỗng nhiên tỉnh ngộ, tuy như thế, nhưng thường vào thất, chưa thể đi sâu vào chỗ sâu kín.

Lại thưa thỉnh Ngũ tổ, Tổ nói: Ta nói một dụ này cho ông, ví như có một người kéo một con trâu, từ trong cửa chuồng đi ra, hai sừng bốn chân đều qua rồi, chỉ có đuôi qua không được, mõ giáp ở chỗ tiên sư Hồ

Khuờ nghe lời này trong lòng tin chắc, nay thiên hạ không có người lý hội được. Cho nên ba tắc kín đáo. Ngày nay không vì sư thúc lão sư đến, cháu ở đời này không nhân đâu mà niê ra, xin hỏi đại chúng đã là qua rồi vì sao đuôi qua không được?

Ở đây nói ngoa nguy chỗ nào?

Cháu ngày nay đối trước chúng lấy ra cúng dường đại Hòa thượng Sư thúc, xin cùng Triệu Châu đồng năm, vì Phật pháp làm đại chủ trương, làm cho nạp Tăng trong thiên hạ thấu suốt một việc lớn đặc biệt này.

Sư bèn nói: lão sư nêu rồi, cũng là hồ đồ nuốt quả táo, đến nay chưa có người động được. Đêm nay từ đầu nói rõ, cũng phải cùng biết.

Ngũ Tổ Hòa thượng nêu lầm, tiên sư cũng lại truyền lầm.

Sơn Tăng không khởi từ lầm đến lầm. Giơ gậy động xuống, nói: lầm lầm trong hư không thốt cõi sinh tám góc, hét một tiếng, ném gậy, xuống tòa. Giải hạ, tiểu tham, Sư dựng phát trần nói: có thấy không? Gõ vào giường thiền hỏi: có nghe không? Chỉ đây thấy nghe chẳng thấy nghe, không ngoài sắc thính có thể trình với anh. Trong đó, nếu rõ hoàn toàn vô sự, thể dụng đâu ngại phân hay không phân, lông mày người xưa đã mở rồi, thấy được như thế bèn thấy Thượng tọa Kiệt.

Nay hạ trong chín mươi ngày. Nhận trong tạng Đại quang minh, kêu gọi sum la muôn tượng, sáng tối sắc không, tình và vô tình, trên đến trời Phi Phi tưởng, dưới đến biển cả hư không, tất cả xuẩn động hàm linh đều an cư trên đầu phát trần này. Đồng thời cấm túc, chẳng nói Phật, chẳng nói tổ, chẳng nói huyền, chẳng nói diệu, chẳng giữ băng của thợ săn, không thương ngỗng giữ tuyết. Chỉ là ứng thời ứng tiết, không mất tiện nghi. Lớn tận ba mươi ngày, nhỏ tận hai mươi chín ngày, đói ăn khát uống, mặc cho vung vãi. Cõi Phật không thâu, cõi ma không nhiếp, đáng được gió lành thổi. Đạo vua bình bình. Lão nhà què cất tiếng ca, ngư ông thôi xướng.

Mà nay một hạ đã xong, mỗi người trở về chỗ mình ở, tuy nhà giàu nghèo. Người cao pháp thân cao, người thấp pháp thân thấp, tiêu điều tự tại, mặc tánh tròn vuông không hề câu nệ.

Trong chúng bỗng có vị nạp Tăng bước ra nói: Trưởng lão! Trưởng lão! Ta tự hành cước đi khắp thiên hạ, thấy thiện tri thức, tiểu tham phổ thuyết đều là hội họp gấm hoa, kết góc vắn lưới nói được đầy nước không gỏi.

Hoặc đại cơ đại dụng, đuổi trâu của người cày, cướp thức ăn của người đói, quả trách các Tổ, đê lấp bậc tiên Thánh, như gió sấm quyện,

người khán không được nháy mắt. Đêm nay nêu lên như thế, hoàn toàn không mũi, hoàn toàn không mùi vị. Như mũi trên trâu sắt, chính là không có chỗ xen vào. Cũng làm cho người nghi, đến đây làm sao đáp với ông ta là đúng?

Gậy lấy đi được không, tiếng hét mang đi được không? Chẳng phải nhảy xuống giường, về phương trượng được không? Không như vậy, chớ đem hai lời chuyển thành mới, đáp đem đi được không? Như lý luận này đều là phương thuốc các nơi dùng qua. Chẳng những chữa bệnh cho người mù không được, mà càng làm cho bệnh nặng thêm, đã không như thế, thì làm sao là đúng.

Nhưng nay nói Phật Tổ không đến nơi, lão Hòa thượng trong thiên hạ bay xuống không cần đối đáp. Chẳng những đối đáp mà còn người thấy người nghe, quét sạch tri kiến Phật pháp thiền đạo ở trong bụng.

Người người như sư tử đầu đàn thổi đất cát, rống một tiếng, vách đứng muôn thước như họ nói làm cho người nghi, chỉ đáp với họ trong đại nghi sẽ có đại ngộ. Lại nêu Tăng hỏi Vân Môn: Đầu thu cuối hạ, đường trước bỗng có người hỏi, chẳng hay đáp với họ thế nào?

Môn nói: Đại chúng lui về sau.

Tăng hỏi: lời ở chỗ nào?

Môn nói: Trả tiền cơm chín mươi ngày cho ta đây!

Sư nói: Bằng như mặt gương, hiểm như núi đao.

Vị Tăng này còn tìm cách phá cửa lao.

Vân Môn khéo dùng thủ đoạn không chiến đấu mà khuất phục binh

Tuy như thế, nhưng mũi trong tay Linh Ẩn.

Đêm cuối năm tiểu tham: Năm cùng tháng tận, hoặc cười, hoặc cau mày. Người no no suốt ngày, người đói đói suốt ngày. Chỉ có nhà nạp Tăng không cày mà có cơm ăn, không dệt mà có áo mặc, siêng năng chăm chỉ như ngu như si. Bỗng nghe lời ngay trái tai bèn thấy tâm động thân mệt. Thiền hòa tử thiền hòa tử không nên nghi. Hoặc đi hoặc đứng, đều là khi cha mẹ chưa sanh, Sơn Tăng báo cáo như thế chưa khỏi rừng Phượng thổi.

Lại nêu bài tụng: Một năm ba trăm sáu mươi ngày, đêm nay chính là đầu kết giao, đời thân đổi bước không có nhiều, sáu hợp gió mát đến chưa thôi.

GIẢNG CHUNG CHO ĐẠI CHÚNG

Sư ban đầu ở Ô Cự giảng chung cho đại chúng. Mỗ Giáp tự khuôn vác vào phương trượng, suốt năm mươi ngày, không hề nói cho phương trượng biết. Bởi lúc này có mấy vị cần cữu đều thấy đại tôn tức tiền bối, đi qua trong lò lửa, đào luyện qua lại cho nên co tay lại, ở đây có mấy vị mới phát tâm Bồ-đề đến, không khởi nói Đông nói Tây cho họ. Hễ gặp treo bảng, chư cần cữu không nhọc hỏi đến. Huynh đệ mới phát tâm có ưu điểm, mọi người bố thí vô ngại. Nếu không đến cũng chẳng nhất định. Nếu bàn về phần mọi người khi chưa vào thai cha mẹ, còn trần truồng. Khi vào thai cha mẹ cũng còn trần truồng. Một hôm ra đời cũng trần truồng. Ngàn Thánh mắt nhìn không đến. Muôn linh chiêm ngưỡng không có cửa. Ngày đi tháng đến, không hay không biết. Tâm một niệm mới động, đọa lạc hai duyên nhiễm tịnh bèn thấy có cõi trời, địa ngục, chín cõi bốn loài, có thiên đạo để tham, có Phật tổ đáng kính. Có dị loại (chúng sanh) đáng khinh, đúng đúng sai sai như thế, rõ ràng hoài lo. Giữa ban ngày bị nói sai sử được, bảy điên tám đảo, mờ đi bốn địa sáng suốt, mặt mũi xưa nay. Bèn bị chư Phật ba đời lừa dối, tổ sư sáu đời lừa dối, sum la muôn tượng lừa dối, hàm linh xuẩn động lừa dối, nếu là kẻ đại trượng phu, đất lạnh quay đầu vừa nhìn, bỗng như vách núi đá một phen bị vỡ. Nói gì Chư Phật ba đời, tổ sư sáu đời. Lại thấy Chư Phật ba đời nói mộng, tổ sư sáu đời nói mộng, lão Hòa thượng trong thiên hạ nói mộng. Mới thấy Hòa thượng Triệu Châu nói:

Lão Tăng sai được trong mười hai thời, các ông bị mười hai thời sai khiến. Xem người được đến ấy thổ lộ một lời nửa câu, rốt cuộc khác nhau xa.

Hòa thượng Vĩnh Liêu bị Mã tổ đập vào ngực, đứng dậy bèn nói:

Trăm ngàn pháp môn, vô lượng nghĩa mẫu, đều ở trên đầu sợi lông.

Biết được cội nguồn, tuy như thế, chính là ăn gậy sắt.

Hòa thượng Đức Sơn giảng kinh luận ở đất Thục, âm thanh đến Tứ Xuyên.

Nghe phương nam có nói bất lập văn tự, truyền riêng tâm ấn, thấy tánh thành Phật, tức giận không chịu nổi, chở một xe sớ sao muốn đến khám phá một đội ma. Mới chống cự Long Đàm ở Lễ Châu, thấy tin Hòa thượng bèn hỏi: nghe tiếng Long Đàm đã lâu, cho nên đến đây, nhưng Đàm không thấy, Long cũng không hiện, tin Hòa thượng cũng không bần, cũng không dùng gậy, cũng không dùng hét, chỉ nói với ông

ta từ từ, ông đích thân đến Long Đàm lời này thật độc. Ông ta tuy là Tọa chủ, không dám quỳ chấp loạn, nên hãy thôi đi. Nếu là chủ trương ngang bướng, chỉ sợ miệng khổng, ngang bướng đem đi, có chỗ nào cứu.

Đức Sơn vén rèm đi ra bên nói: Bên ngoài tối đen, Long Đàm bên đốt đèn đưa cho Đức Sơn, Đức Sơn định lấy, Đàm bên thổi tắt. Đức Sơn lễ bái.

Đàm nói: Ông thấy đạo lý gì mà lễ bái?

Đức Sơn nói: từ nay về sau không nghi thoại đầu lão Tăng trong thiên hạ. Hòa thượng Long Đàm rất có tâm lão bà, nếu thấy lễ bái liền kéo đuối ra ngoài ba lớp cửa.

Phật pháp đến nay chưa đến quét đất đã phóng qua.

Hôm sau, Đức Sơn bèn vung vãi phần tiểu, chất đống một xe số sao trước pháp đường, châm lửa đốt nói: Cùng các huyền biện, nếu một sợi lông đặt ở thái hư, kiệt thế xu cơ, như một giọt nước vào hang lớn bèn đốt đi, sau này làm hết quỷ quái, không thể nói hết. Nếu là huynh đệ thật tham thiền lại từ đâu tham khởi. Chỉ hướng về chỗ nghi không rõ, gặm ngang gặm dọc như gặm cục sắt sống. Ngàn muôn chớ dạy thắm vào răng. Mới thắm vào răng liền biết không được. Bỗng nhiên mất đi, miệng cắn phá bèn thấy trăm mùi không đủ. Về phần mình như mười mặt trời cùng chiếu, vui sống không ngại. Mỗ bình thường tham kiến các vị thiện tri thức. Cuối cùng mới tham kiến Ứng Am, mỗi khi thấy huynh đệ, ở bên thân tôn túc, được chỗ ngộ, được người nói, được nói pháp, Mỗ yết kiên tiên sư Ứng Am cũng không có chỗ ngộ, cũng không hề được tham thiền, cũng không được Ngài nói một lời nửa câu, chỉ bị ngài mắng. Thân tâm ngang bướng, hôm nay bị người suy tôn làm Trưởng lão, chỉ cứ điều này bàn luận với huynh đệ.

Tuy thế, Thượng tọa Kiệt nói chẳng nhớ một chữ.

Ngày khác bèn thành trùng độc, hãy cẩn thận.

Giảng chung cho đại chúng: Thời gian như tên bắn, mới thấy Kiệt chế lại qua hai mươi ngày. Việc của huynh đệ thế nào, đều là bỏ lìa cha mẹ, quấy túi mang bát, chân đi giày cỏ. Phải phá bỏ sống lưng, nghiên cứu giáo lý cùng tột, thấu suốt đầu đuôi. Chẳng chỉ nửa xanh nửa vàng, dường như có dường như không. Ở mãi trên giường, nhắm mắt mở mắt, chẳng phải mịt mù không biết. Chính là sợ hãi rõ ràng. Trên không thấy có Chư Phật đáng kính ngưỡng, dưới không thấy có chúng sanh đáng độ. Giữa không thấy mình đáng yêu, chỉ biết trong bụng rạo rức, vui không thể tả, lạnh lẽ hơn hết trong thiên hạ. Mới bước xuống giường, đều

không thấy gì, bị người cắt đứt cổ họng suy khảm, lại đi không được vì sao? Vì không hề đích thân chứng ngộ, chỉ là tạm dứt trần duyên, nhận được ánh sáng trước mắt, cho là rốt ráo, bệnh này rất khổ. Cho nên Vân Môn nói: Ánh sáng không thấu thoát, có hai thứ bệnh:

Tất cả chỗ không sáng, trước mặt có vật là lạ, thấu được pháp không ẩn ẩn dường như có vật, cũng là ánh sáng không thấu thoát.

Lại pháp thân cũng có hai thứ bệnh: là pháp chấp không quên mà thấy còn, ngồi bên pháp thân là một. Dù thấy được pháp thân, phóng qua thì không thể, xem xét cẩn thận xem có hơi thở gì cũng là bệnh.

Đại sư Vân Môn hướng về chỗ mọi người tay chân không kịp, đầu xuống một chùy cũng chỉ cần mọi người quay đầu chuyển não. Nếu là người đích thân chứng ngộ đại pháp minh, thì nói gì cắt đứt cổ họng, họ tự có cuộc sống vượt tông khác mắt. Khi mở mắt cũng sáng suốt như thế. Leo núi đao, vịn cây kiếm cũng sáng suốt như thế, lên tầng trời ba mươi ba cũng sáng suốt như thế, không có hai dạng với người bình thường, không làm nhiều loại quý quái chỉ là không có khác nhau. Đợi nhà người khác bị ép ngặt bèn như sao lửa đều tán. Lại như bỏ hồ lô trên nước, chuyển lộc cộc ai có thể ngăn dứt được trụ. Đến cảnh giới này, chư Phật ba đời cũng nhìn không rõ. Bọn ma sanh tử sở mớ chỗ nào, đứng sai hướng về đâu mà lay chuyển. Thông trên suốt dưới rõ ràng như vậy. Toàn thể là đương nhân thọ dụng môn đại giải thoát. Phật pháp thế pháp đã thành một khối. Có khi lấy cọng cỏ làm thân vàng trượng sáu. Có khi lấy thân vàng trượng sáu làm cọng cỏ. Co duỗi tự tại, dù đoạt tạm thời, thật không có phương thuật nào khác. Chỉ là thân chứng ngộ, liễu đạt ba kỳ kiếp là không, không bị các trần chuyển. Mà nay huynh đệ chưa đến mảnh ruộng này, núi sông đất đai, sáng tối sắc không, tình và vô tình, sắp đặt sai lệch, phải trở về chính mình há chẳng phải lầm lớn, thấy người đánh cũng đánh theo, thấy người hét cũng hét, không nói thì chẳng phải. Nhẹ nhàng khám phá dưới gót chân lại không biết thế nào. Chỉ thành thoát không. Nghiệp thức mênh mang, không có gốc để y cứ, thật đau lòng thay. Lúc đến đèn lẽ chiếu riêng một điểm hơi bay lên một điểm, hơi rơi xuống, trước mặt tối như sơn, cầu chết không được, cầu sống không xong. Ngay lúc ấy, hối hận đâu kịp. Chớ bảo không nói, cho nên nói: Tham phải thật tham, ngộ phải thật ngộ. Vua Diêm-la không sợ nhiều lời, huynh đệ đã đến núi cùng hang thăm nhóm họp, Thượng tọa Kiệt ở đây cũng không có thiền đến tham, cũng không có đạo đến ông học, cũng không có tiền đến ông sai. Cũng không có thức ăn đến ông ăn, cũng không biết thuận để tìm ông, chỉ có một lợi.

Vào hông ngực, nếu ông tham thấy được, thì tận đời vị lai, thọ dụng vô tận. Nếu tham không thấu, định trái hướng bàn luận. Năm tay này như lưới trời cao rộng, chỉ cần mọi người nhảy ra được. Như lý luận này, thì có gì liên quan. Mỗi khi thấy huynh đệ vào thất hạ ngữ, phần nhiều đến ở đầu sáu căn. Chân bước rộng hẹp, đêm nay đều vào bùn vào nước, cứ bình thường thấy bằng ống nhìn, nói lại với đại chúng, xưa khi hành cước, vào một thất của vị tôn túc nọ, bèn hỏi: Hương Nghiêm leo lên cây như thế nào?

Chỉ thấy đầu chùy bén, không thấy đầu đục vuông.

Lại nói: Vì sao Thượng tọa mất thân mạng?

Mỗ giáp ngày nay nhào lui ba ngàn dặm.

Hỏi: đây là nói trên cây hay nói dưới cây?

Trưởng lão Đỗ Soạn, như gai như thóc tiếng chưa dứt.

Vị tôn túc bèn đánh.

Mỗ giáp nhận cột trụ nói: Chưa ở bèn nói, tôn túc cười lớn.

Lại gặp một vị tôn túc bèn dựng phát trần, nói: núi sông đất đai, sáng tối sắc không đều ở trên đầu phát trần.

Đáp rằng: Ngoài ba ngàn dặm bán cho tôi.

Vị tôn túc phẩy phát trần nói: Rõ ràng rõ ràng.

Mỗ giáp nắm phát trần nói: Hòa thượng lia phát trần nói riêng.

Vị tôn túc cười, phát trần này làm sao lia?

Mỗ giáp liền chúc phát trần xuống phát một cái, rồi đi ra.

Hôm sau vào thất, bèn hỏi: Trời người chúng sanh đều có chỗ vui mừng. Mỗ vỗ tay tới trước nói mỗ giáp không có chỗ vui mừng.

Vị tôn túc nói: vì sao Thượng tọa vào cửa liền cười?

Mỗ Giáp bèn chỉ nói nhìn Hòa thượng này bại trận trước mắt.

Vị tôn túc vỗ tay, Mỗ giáp cười.

Túc nói: Giặc cỏ đại bại.

Mỗ bèn đi ra.

Xem đến vị tôn túc này hạ đao chậm rồi. Nếu là Thượng tọa Kiệt thấy ông ta vỗ tay tiến tới trước. Mỗ giáp không có chỗ vui mừng hoan hỷ, bèn cho một loi vào hông. Đợi ông ta định mở miệng lại cho một loi. Tuy như thế, cũng cần mọi người xem xét. Lại thấy một vị tôn túc khác bèn hỏi: Thế nào là Đệ-nhất-nghĩa Thánh đế?

Một đôi giày cỏ ba chiếc.

Túc nói vẫn là đệ nhị nghĩa.

Già già lớn lớn, cuống hoặc người nam nữ, có lúc hiểu rõ.

Vị tôn túc cười lớn:

Hòa thượng làm người như thế, có ngày ăn gậy sắt trước mặt lão Diêm, lại có nhiều sắc bìm, không muốn nói hết. Chỗ bình thường bại trận tận tình phủi dũ, đêm khuya đứng lâu.

Tụng tán.

- *Đức Sơn đi khát thực.*

Chặt đứt cây khuê trong trăng, sáng trong chuyển càng nhiều, chồn hoang che dấu vết, sư tử đoạt lông vàng.

- *Con chó không có Phật tánh.*

Con chó không có Phật tánh, giết người lại đền mạng, đau đớn trăm ngàn thứ, nhân tà lại đánh chánh.

- *Cô gái xuất định:*

Xuất được vì sao lúc chưa xuất, lừa mù thành đàn mất toàn cơ.

Mà nay bốn biển bằng như đá, cỏ lau mặc đón gió thổi loạn.

Triệu Châu rửa bát.

Dùng cháo rồi lại dạy rửa bát, thuyền sắt không cần người đỡ, mảnh buồn treo cao thừa gió tiện, cắt biển phải cần đại trượng phu.

- *Lâm Tế ba gậy.*

Một trận toàn nhà diệt hết cửa, lại thêm hai trận lụy con cháu, núi bạc vách sắt đều xuyên thấy, muôn dặm không mây vũ trụ phân.

- *Bách Trượng và con chồn.*

Trước năm trăm đời đã mất rồi, sau năm trăm đời đại sai lầm, lầm ai nói tưởng lân chỉ một sừng.

- *Một lớp uống hết nước Tây Giang.*

Tây giang vừa uống rồi không khác, bỗng xuất hiện đại trượng phu đường đường. Đều nói thế gian người râu đỏ, phải biết lại có hàm râu đỏ.

- *Tức tâm là Phật.*

Biển lớn sóng bao la, ngàn núi khí tượng hùng, xưa nay không xen hở, đường Nam Bắc đều thông.

- *Triệu Châu khám bà.*

Trời cao đất dày người khó thấy, biển rộng núi xa chỉ tự biết, khám phá lại về thôi chớ hỏi. Được tiện nghi lại rời tiện nghi. Một hôm, Sư nhân Ứng Am hết Thượng tọa Cung nói rằng: ông thường ở đây làm gì? Cùng phiến não khởi chiến, Sư nghe bèn làm bài tụng gởi.

Trong trường chiến đấu múa cờ tiết, chỗ tướng quân lập mười phần nguy, người chơi chỉ xem đầu chùy bén, mất đi thổi lông đều chẳng biết.

Vị Tăng hỏi: khi Phiến Dương Châu trong thất là sao?

Sư dùng tụng đáp: Phiến Dương Châu trong thất, sông sâu núi lại thăm, quanh năm không khách đến, trăng sáng tự đến đây.

- *Tán Hòa thượng Bồ Đại.*

Thiền không tham đạo không hội, suốt ngày bận rộn, làm Bồ-đại ở ngã tư đường đợi người, ai biết ông ấy quyền luyện, cúi đầu Di-lặc Thế tôn. Nước có hiến chương, ba ngàn điều tội.

- *Tán Thiền sư Khai Minh.*

Giang Lang nhập định, ô cự khai sơn, rừng sâu đường xa, lửa tắt mây lạnh, đạo lớn không biết ai giải thích. Đế vương tay cầm phó kim lan.

- *Tán Tú bảo công.*

Kim nhọn thẳng lên vào, trông chỉ khâu nháy ra, thước dao nhọn tự mang theo thân, hiệu lệnh trời đất bằng muôn vật.

- *Tán Hòa thượng Đại Tuệ.*

Ba mắt lừa đỉnh môn, đứng sai Phật pháp đều dứt, đầu cây trúc thả không đầu mối, chính là từ sáu gánh bản gỗ.

- *Tán Hòa thượng Ứng Am.*

Mắt to như cái vòng, đầu nhỏ như cái quạt, xưa nay chẳng biết mình trái, thiên tiểu chương tuyên phúc kiến, chỗ thật, không dùng bảy dọc tám ngang. Khi thoát không nói có muôn ngàn biến hóa, đốt hương cúi đầu tán dương cũng là đầu thần mặt quỷ.

- *Tán Hòa thượng Mộc Am.*

Mặt mũi nghiêm trang, ngôn ngữ ít sai, vượn không rời khỏi núi. Nói tiếng vang thiên hạ, làm sống dậy, tông Am không truyền, nạp Tăng chết hư đầu thoại bá, năm lần ngồi đạo tràng, tông lâm Tăng giá, cúi đầu chấp tay, hư không gán treo.

- *Tán kính Thủ tọa Sơn Âm.*

Khí độ mây nhàn, thân tâm khô héo. Chính mắt đỉnh môn. Trời hồng sáng rực, chính là cơ Trường lô cắt cỏ. Tối phân tòa đo trời người, danh sơn nhiều lần vởi mà không đến, một am siêu nhiên nằm trên cao, đều là điển hình tiên bối tông lâm. Nên cùng tuổi vá tiết tháo với Triệu Châu.

Ước trai Trường trực các họa sư đánh tướng thỉnh tán.

Mở ra môn không hai, ngàn Thánh phải bước. Thẳng xuống liền gánh vác, lược thông thẳng một đường, Phật cũng không sao làm được, ai dám đương đầu nó. Nói thì đầu sừng mọc, một chấm đen nháy, tận tình phân phó đại cư sĩ Ước trai, cùng với nhân gian mặc mở mang.

- *Đạo nhân Chân tế thỉnh tán.*

Một câu toàn nêu không hề trái hướng, Lâm Tế chánh Tông, tha hồ phá nát, tội lỗi đầy trời, không cho sám hối. Xanh đỏ họa ra hướng trước người, nhà khác tự có người thích thông.

- *Thiền nhân thỉnh tán.*

Tôi không trì giới, oai nghi phá hết, bụng rộng tâm cao. Lời không đáng tin, đem gổ mục loạn hồ đồ, nạp Tăng thêm bị bệnh.

Trời không che riêng, đất không chở riêng. Làm sao hình dung. Sanh ra kỳ quái này. Là Tăng mà không giữ nghi Tăng, sức học Phật phá giới Phật, cắn lưỡi bậm môi, tông lâm ương hại. Nếu không có toàn thân trong già-lê, chính là năm nay khuất che hết. Tại già không đọc sách, hành cước không tham thiền, tùy dòng nhân mở rộng, đào đất tìm trời xanh. Nay lão mới biết tình. Chỗ người bệnh lại thêm soi. Mất ngang mũi dọc thôn Tăng, trong bụng không hầm hốt.

Hai lần phụng dân chỉ trụ trì, thêm được tông lâm náo nhiệt, Nếu nói chỉ thẳng truyền riêng, chính là ngủ mộng chưa thức.

Vào thất thích dùng quả đấm. Phật đến cũng không vượt qua. Biết ông ta là Thánh hay phàm, bèn dấm làm loạn như thế, biết được phá, Ngựa Hải Đàn giống như con lừa.

Đức Sơn, Lâm Tế, gậy hét giao nhau. Vân môn soi gương đều là kẻ ngu, chỉ có Kính Sơn không khéo léo, nắm tay ngồi thẳng mắt như mày.

Nước đen nhuộm thành chính là chân, cứ ngồi giường Hồ. Hồ vung làm loạn. Sau ba mươi năm lời này lưu bố, sổ mất chắc chắn hàng hóa đong.

- *Trưởng lão Phật Nhật Thường thỉnh tán.*

Tay không toàn nêu, vòng vòng gai góc, nhảy ra ba yếu ba huyền.

Phá đảng hang hố Tổ Phật. Thử hỏi thần thông gì. Hết sức thổ lộ không ra ời ời, trưởng lão Phật Nhật lấy ra như thế.

- *Trưởng lão Long Báo Trước thỉnh tán.*

Ngồi đầu hổ nắm đuôi hổ, câu thứ nhất hạ rõ tông chỉ, hoàn toàn không có thiền đạo và người tham. Giọt nước liền thấy sóng nổi. Thật tỉnh táo khó suy lường, giao phó trưởng lão Long Báo Trước. Chính là hướng về tông lâm chấn động giềng mối.

Kệ tụng:

Phi của Hoàng Thái tử đến Kính Sơn thẳng tòa, cuối cùng nói kệ. Thân Phật vô vi, không rơi vào các số, tùy cơ thị hiện, ứng vô sở trụ, như trăng trên không, chiếu sáng vũ trụ, thấu suốt tín tâm, trang nghiêm

nhóm phước, nhờ bậc tiên hiền có nói Hoàng Thiên không thân, chỉ đức là phụ, Trương Trục các thỉnh lên tòa, sau đó làm kệ.

Một câu toàn nêu pháp giới rộng. Đại thiên thu hết quán trong tay, mặc ngang dọc vượt ba cõi, Ca-diếp lao nhọc gượng mỉm cười.

- *Tặng Mãn Thanh Hoàng Thích Hạt sơ phó thượng đường.*

Mũi nhọn gặp nhau mặt cười tươi, cũng biết đất bằng dậy sống, chính là lấy một giọt nước khe nai, làm mưa dầm dề khắp đồng hoang. Hòa Vô Trước tán Đại Tuệ răng tóc xá-lợi.

Lưng xúc toàn nêu nói đã viên, cô phong lạnh buốt lan đến hoàng thiên, vô cơ lại lấy lông răng nhàn, lấy được miệng tai truyền tông lâm.

- *Tiến Duy Na Ngang xuống núi, và trình Ứng Am.*

Thành phước được đến hỏi, khi lời biết trước núi tượng cốt, bỗng đá nổi, người mở mắt sắt, tựa cây trúc nghe tiếng vượn xa kêu.

Mây vàng dưới núi lão thiên am, lãnh nhục tông phong đổi lời nhiều, nếu anh đến cửa sâu nhỏ, xem ông ấy khéo léo thế nào.

- *Tiến Khuyết Am trụ Hồng Phúc.*

Lửa mù sanh được con lửa mù, hẹp hòi tiếng đồn khắp bốn phương, lại lấy sáo Thiếu Lâm không lỗ, gặp người phải là nghịch gió thổi.

- *Bài minh tiên thị giả Hội khai tháp Ứng Am.*

Hơn ba mươi năm ở Sa-ma, mười lăm chỗ thoát không, muốn rõ nhà từ trước, đêm ngại khắc đá lưu thông.

- *Tiến Duy Na Quyền về đạo tràng.*

Gió cuốn muôn cây thu rừng bằng, đến đường tiên biệt nghĩ xa xăm, cũng biết nước trong ao tám đức. Không gì bằng khe tâm thường chảy.

- *Tiến Thủ tọa Thông gồm giản Trần Tự thừa.*

Mười năm theo nhau lời năm lạnh, núi dao cây kiếm quen vịn lên, gió mây hội họp cơ luân chuyển, đi xem tri âm lại mỉm cười.

- *Tiến Thủy đầu Như.*

Như như mới giải thoát, lời này nếu là thông, mắt ma-hê bị nhậm, lật ngược vũ trụ không, củi khô mãi để dùng, lửa sống bày gia phong, đi đi thôi nói biệt, tri âm nụ cười đồng.

Kính Sơn về quê, trong thuyền gửi hai bài kệ dạy chung.

Ba mùa Đông trên thuyền đánh đu, cảnh trúc trăm thước chèo thuyền câu, gửi lời đầy nhà chúng rồng voi, không nhọc đào đất thấy trời xanh.

Bậc đại trượng phu phải tự biết, được tiện nghi rơi vào tiện nghi,

chỗ dựng vô tâm mau quay đầu, chờ đợi trời sáng mắt đi tiếng gà.

- *Tặng Hà Thần Đông.*

Khi cha mẹ chưa sanh, Văn chương ở đâu cho, và rồi thế nhẩy ra, ánh sáng chiếu vũ trụ, mắt bàng quan khó lòa, thu lấy Tần Minh chúa, vừa thấy khen kỳ lạ, dương án làm hàng ngũ, ban hốt và áo xanh, để nói lên tông tổ. Người sống giữa trời đất, thôi lấy số niên kỷ, dù sống được trăm năm, không nghe bổ ích gì, vĩ đại thay, bậc trượng phu cao cả, vua tôi gia hội nay phù hợp, hãy xem tay không nâng tông xã, đại thiên tự lại một lò cừ.

- *Tiến Tiên tri khách.*

Muôn dặm từ nam sông rổi ren, chảy mạnh qua gỗ vào cửa huyền, điển môn mắt kim cương lòa, không đi ở trở về ngọc đến bàn.

- *Tiến Lân Thủ tọa trụ định thủy.*

Một gậy một vết sẹo, một kéo một tay máu, chẳng phải hương lên then chốt, cũng phải đơn truyền diệu quyết. Phật Tổ thấy cau mày, ngoài ma nghe gan vỡ, lập ra cương tông này, quý nhất phải dứt khoát, lân Thị năm mươi năm, phong độ lại siêu tuyệt, tùy tay bẻ vương tròn, lưỡi nói không thắm bùn, trời xanh nổi sấm sét, gió mây hội thời tiết, nhìn định thủy nổi sóng, mới tin đến nguồn cao.

- *Tiến thị giả Khôi.*

Mang sừng đầu đội đến như thế, đương cơ vừa đẩy đỉnh môn mở, đi đi chờ nói không tri kỷ, ngoài nhà oai quyền khéo tự cắt.

- *Đưa Tuyết phong hóa chủ.*

Tay kéo cửa am lại thả cảm, ngàn câu nặng gánh cần người gánh.

Xa xăm quét sạch đỉnh cô phong, vân nập cũng từ ngày đêm tham

- *Thư ký Hòa bích.*

Ném kiếm vung không, chẳng trụ không, vòng trời không vết kiếm mũi nhọn, không mũi nhọn dấu vết nương ai hội, hội được vàng cát rơi vào mắt.

- *Tiến luân thiên nhân về hải đàn.*

Nhà quê đến ngày cho ai biết, im lặng gặp nhau bật lối đi, chờ bảo cửa biển gió sóng dữ, chiến tranh vốn nền tảng thái bình.

- *Tiến Tuệ Tri khách về đất Thục.*

Đạp phá cửa kiếm, mười phương không vách rơi, tùy bước lại đến Nam, lấy lằm lại lằm lằm, sương gió táp mặt lạnh, mai tiêu ban đầu phá, đi đi lại nói gì, đâu phụ hẹn mây đơn.

- *Chỉ dạy Đạo Nhân Trí Ngộ.*

Trí Ngộ ngộ tự tâm, không ở tất cả chỗ, lúc quay đầu nhìn xem, chính là cõi nước Phật.

- *Chỉ dạy Đạo Nhân Thiện Ứng.*

Thiện Ứng vô tư, chính có chuẩn mực, ngay đó gánh vác, vào cửa Phật Tổ.

Hai bài Kính Sơn, Trà Thang hội thủ cầu tụng

Kính Sơn đại thí môn khai, Trưởng lão san tham đều phá, nấu nướng thịt rồng tủy phượng, cúng dường ngàn cái muôn cái, nếu là bàn luận Phật pháp, biết ta như lãnh hội qua.

Đại tượng phu có trí, phát tâm quý chân thật, tâm chân muôn pháp không, khắp nơi không dấu vết, nên gọi đại không vương, hiển lực không nghĩ bàn.

Hương chi nghĩ thế gian, người đến thật mỗi một, một trà một nước hương công đức, làm cho người tin từ đây vào.

- *Chỉ dạy Tăng Bí Hiệu.*

Câu Thiên Đồng đặc lực, không lay ba tấc lưới, khi cha mẹ chưa sanh đã đến Ma-kiệt-đà, ngay đó lại gánh vác, dám bảo còn chưa suốt, phóng xuống trăm không biết, lớp cửa nào chống đỡ, chỉ là quá lượng người, một quyền không nói hai.

Tường Phú xây dựng Tăng Đường Châu Độ Liệu cầu tụng.

Chỗ mâu làm sao nói cạn sâu. Ứng nơi tay mà được nơi tâm, vuông tròn không dùng có tính lực, dài ngắn thôi tìm nói hoặc nín, một rìu trở thành kế sống chân, suy nghĩ kỹ thấy phí thời gian, sơn Tăng dứt khoát nói nhiều lớp, phải tin đồng thau không bằng vàng.

- *Khai thị Bính Thiên Nhân.*

Môn hạ Tổ sư, dứt khoát quan trọng, không qua thứ lớp, ngay đó thành Phật, người học đạo phần nhiều không rõ điều này, bệnh ở chỗ nào? Chỉ vì sát sanh quá nhiều mà thành, không chịu gánh vác, giống như đầu mũi khoan vào trong lưới tri kiến, tìm Phật tìm Tổ, tìm huyền tìm diệu, hưởng lên hưởng xuống, vì sao như thế? Như ruồi xanh đậu mâm thức ăn, dính tay dính chân tự làm khổ.

Xem Lâm Tế ba năm ở trong hội Hoàng Bá, suốt ngày chỉ ngồi một chỗ, hoàn toàn không biết đạo lý Phật pháp, Thủ tọa khuyển ông ấy hỏi đại ý về Phật pháp.

Lâm Tế ba lần hỏi ba lần đều bị đòn sáu mươi gậy, cuối cùng đến Đại Ngu Tham Đầu, bỗng tự biết là sai, bèn nói: Thì ra Phật pháp của Hoàng Bá không nhiều, loại lời nói này đâu phải là tâm cơ ý thức, dự

biết an bài mà có thể dẫn đến như vậy?

Lại trở về Hoàng Bá, Bá thấy đến liền hỏi, gã này đến đến đi đi có gì mong hiểu? Tế nói: Chỉ vì tâm lão bà.

Bá nói: kẻ đại ngu lắm lời, đợi đến cho một gậy nữa.

Tế nói: Nói gì đợi đến, tức nay bèn hét, tùy sau bèn đánh

Bá nói: Kẻ phong cuồng này lại đến đây tìm râu hổ.

Tế bèn hét.

Người tham học phải được một lần như thế, mới có thể nhập vào thực hành cũng chưa phải rốt ráo, từ trên có người sức mạnh, cuối cùng không chịu nổi, nhỏ nhỏ lại đi, mới được soi này, vào tay chính là vạch cỏ tìm gió, tìm thủ đoạn ác cần chó heo, làm kẻ thù với họ, lông mày kết chặt, cấm được quyền xấu, ăn không có mùi vị, ở trong lò lửa ngàn tôi muôn luyện triệt tịnh đều nhảy không ra, không một sợi tơ lãnh lã, vượt tình lia kiếp chấp, còn sợ đi làm, đánh đập nam nữ trong nhà, đầu chịu tách hợp trên đất bằng phẳng, tìm biết tiên đạt một nắm cỏ dại, một cảnh, đều là thoát lưới lồng không rập khuôn, không hề hứa một mũi kim làm đạo lý cho người, há không thông thả mà có thoải mái khác ư.

- Khai Đạo Thiên Nhân.

Kẻ tiên đạt mang đạo, ở núi ở hang, không phải dễ dàng, dùng một lời nửa câu, mong cho người biết, lâu ngày lâu năm chứa đựng thành thực, người tự biết lấy, là lương thực đã đủ rồi, đến gõ cửa hỏi sanh tử việc lớn của mình. Bất đắc dĩ, tiết lộ tài năng, đâu chỉ trời xanh sấm lại chớp.

Chỉ cần đương nhân đối trước tiếng lãnh lược, được một được nửa, gánh vác được, bèn hiểu biết ngòi đầu hổ nắm đuôi hổ, là hạt giống Như lai, há có thể hồ loạn, sáng chú chiều chú mà muốn cho như vậy được sao?

Những năm gần đây đạo này phần nhiều không làm chấn động người khác, bởi là thầy của người, mắt não không chính đáng, tự không có chỗ thấy, nhưng chỉ ôm ấp danh lợi được mất, rất sợ người nói cơ duyên chẳng khác. Đêm ba ngày ba, trong phương sách của người xưa, tâm điên đảo thành thực, rong ruổi trong ruộng thức thứ tám, người học chuẩn bị đến hỏi, miệng tính chẳng phải không, như đóng phân dê, mới dựng đuôi lên bèn có trăm ngàn hạt rơi xuống đất, mắt người học không rõ làm sao biện bạch, tận tình tín sâu, một người mù dẫn đám mù, kéo nhau vào hầm lửa, gọi là ban đầu không gặp tác giả, đến nổi thành láo nháo, nếu là con cháu Đạt-ma, quyết muốn rõ việc trong nhà tổ ông,

cần phải một dao hai đoạn, trong bụng không một mảy may buộc niệm, chỉ đến chỗ không buộc niệm xem thoai đầu, Lục tổ dạy Thượng tọa Minh rằng:

Chẳng nghĩ thiện chẳng nghĩ ác, chính lúc ấy thế nào là mặt mũi xưa nay khi cha mẹ chưa sanh của Thượng Tọa Minh? Chỉ khán đi khán lại như thế đến khi từ cùng lý tận, không có chỗ nào để được, bỗng nhiên xem thấy, chính là việc một đời tham học đã xong.

- *Khai Thị cho Quang Thiền Nhân.*

Mã Tổ nói: “Tức tâm tức Phật, phi tâm phi Phật, chẳng phải tâm, chẳng phải Phật chẳng phải vật”. Kệ dạy người học như thế giống như đào hầm chôn sống người, lại hướng lên mặt trên cúng tế.

Đức Sơn một cây gậy trắng, Phật đến cũng đánh, Tổ đến cũng đánh. Lại nói ba mươi năm nay không hề đánh một người, đâu từng mộng thấy khi Đạt-ma chưa đến mùi mồ hôi vẫn còn, ở nhà nạp Tăng trong mười hai thời, đi đứng nằm ngồi như lửa nấu nước, chớ khoe mạnh khỏe, thôi nói về bậc lão thành, một chỗ lằm đạp lật ngược, ngàn chỗ trăm chỗ cùng lúc thấy, như sư tử đầu đàn thổi cát đất rống một tiếng, vách đứng muôn thước há không vui bình sanh? Đương nhân may có oai quang như thế, may có thọ dụng như thế, không chịu quay đầu tự xem. Phần nhiều ở nhà người nói nín, cho đến trọn đời không có chỗ thành lập. Nếu muốn dễ hội, không hẳn bùn ở dưới ba đòn tay, chỉ hướng đến đồng nghịch thuận, đánh đập không nát, tự sức giác tỉnh, chính là đến lúc phá nhà phá cửa.

- *Khai thị Giác thiền nhân.*

Uẩn Tông dạy khí hào hùng, bản sắc hành cước dòng đạo. Không ở huyện Du thuộc Châu Lạp, quán cảnh đến quá thời. Quan trọng phải làm cùng hai chữ sanh tử. Dứt khoát gánh vác, nhả ra sự rập khuôn đoạn thường, biết được ruộng vườn tổ phụ rơi lạc, thu được khế hợp mỗi một phần hiểu, không bị người khác xâm phạm ranh giới. Sau đó, thấy Phật giết Phật, thấy Tổ giết Tổ, phá hết cuộc sống thượng Tổ, đều không đoái hoài. Mặc y dơ nhớp, vào trong bầy quỷ, chẳng việc gì không làm, ngưỡng lên không thẹn với trời, cúi xuống không hổ với đất. Mập mập mờ mờ, gậy lớn đánh không quay đầu. Ngàn người muôn người lồng lười không ở. Một sáng nọ, nghiệp duyên thành tựu, bị người đẩy ra. Ở trên giường khúc lục, ngôn ngữ người Hồ, khinh Hiền chẳng phải Thánh. Người đời nói không đến chỗ, mỗi mỗi nói ra. Người đời làm không đến chỗ, mỗi mỗi làm ra. Người bàng quan vì ông ta mà mặt đầy mồ hôi nóng, ông ta chỉ nhàn nhàn thần sắc nghiêm nhiên. Người

đến mảnh ruộng này, cũng chưa xứng dương chánh tông ý khí, hướng gì trên bị tà sư dẫn vào hang cỏ, bông cát đường mật liếm ở đầu lưỡi mới có một chút hoang liên khí vị liền tự kiên ky. Như thế mãi là phế nhân. Học đạo quan trọng thật không có phương thuật gì khác. Phải nường vào thủ đoạn cắn chó heo, ăn không được mùi vị, cấm được tưởng gậy chùy.

Ngàn tôi muôn luyện, trong bụng rỗng rang, hoàn toàn không có đạo lý Phật pháp. Chỉ nghiên cứu như thế, như người học bắn, lâu ngày tự nhiên bắn trúng đích, thành thật không dối.

- *Dạy Ứng Thiên Nhân:*

Xưa, Đức Thế tôn ở trong hội Linh Sơn, trước trăm muôn chúng, đưa cành hoa sen lên, chỉ có Tôn giả Ca-diếp mỉm cười.

Đức Thế tôn liền nói: Ta có chánh pháp nhãn tạng, Niết-bàn diệu tâm phó chúc cho Ma-ha Ca-diếp, mở ra một lần, cho đến ngày nay, đời đời truyền nhau, chia tông phân phái, nường hư không nhận tiếng vang, rồi cho Thế Tôn có thiền đạo Phật pháp để phó chúc cho người. Người chưa học phân vân không có nguồn gốc, bỏ nhà mất nghiệp. Thật là khổ cực, bôn ba nam bắc. Hưởng đến thoại đầu của các lão Hòa thượng khắp nơi tìm thiền tìm đạo, tìm Phật tìm pháp. Dem tâm chờ người khác phó chúc, thật không biết kiếm lâu rồi, bèn khắc thuyền. Nếu là đại trượng phu, dưới da có máu thì không bao giờ ăn bánh lạnh canh tàn của người khác.

Ngay đó tự gia dựng đứng xương sống. Như núi bạc vách sắt, ở trong tất cả các cảnh thiện ác, nghịch thuận, không hề bị lay động. Trong mười hai thời, mặc mặc xoay trở lại chính mình, mắt lạnh nhìn thẳng. Bỗng nhiên nhìn thấy mặt mũi xưa nay khi cha mẹ chưa sanh, thoát thể bất động, vắng lặng thường tịch. Hết đại địa đồ lô là môn giải thoát. Đến cảnh giới này, trong bóng tối gặt đầu tự chịu. Đã gọi là thế gian, xuất thế gian, không có người thứ hai, đâu biết chính là đọa vào hầm sâu giải thoát, hang pháp Vô sanh. Lại gọi là dưới núi đèn, hồn người chết không tán. Giữ định chuột già, ba tắc tắc nhãn quang, cho là rớt ráo cùng tốt, kiến giải như thế có chỗ nào vui. Nếu đạp đất không nghi, từng trải qua bản sắc trong lò lửa đào luyện ra. Như chim cánh vàng vỗ cánh, hổ dữ dựng lông, đâu có nhiều chỗ đến. Ngày chỉ nhàn nhàn muốn dùng thì dùng, tùy tay cầm đến. Như núi treo đá lở ai có thể cầm chỉ được ư? Cho nên Hòa thượng Phổ Hóa thường ở đầu đường nói: Sáng đến sáng đánh. Tối đến tối đánh, bốn phương tám hướng đến toàn gió đánh. Hư không đến lấy giá đánh. Lâm Tế sai thị giả chặt cột nói:

Đều không như thế thì thế nào?

Hóa nói: trong viện Minh Nhật đại bi có thợ trai, cái gọi là: như người bắn giỏi, mũi tên không phát bậy. Lâm Tế tuy ngồi ở hông rèm quyết thẳng ngàn dặm. Thị giả đánh vào lớp vây, dường như thấu thân không lên.

Phổ hòa dù tám mặt bị địch bao vây nhưng lại không có thân tâm với Phật pháp.

Ồ Cự nếu càng sợ hãi, chắc chắn vời lấy địa ngục Kéo Lưỡi.

- *Khai thị Trưởng Lão Bạch Vân Nhiên.*

Lãnh vực Phật Tổ, mũi nạt Tăng như đồng lửa lớn, không cho một chút tinh xảo làm đạo lý cho người. Chỉ quý đương nhân, siêu quần không chịu khuất phục. Dứt khoát gánh vác. Thí như sư tử đầu đàn rống một tiếng, vách dựng muôn thước mới thấy nanh vuốt từ trước không đơn lẽ.

Trước khi Linh Sơn đưa lên cành hoa, sau khi Thiếu lâm chỉ thẳng, tiếp nối nhau như gương soi bóng, sợi tóc không sai, đều là trước đây thừa nguyện lực nắm lấy một điều này, chẳng riêng cho người trong thiên hạ, kéo đỉnh kéo cửa cho đến chín cõi bốn loài đều giúp cho thấu suốt, chánh tri chánh kiến, đây là đại trượng phu, thành tựu việc đại trượng phu.

Thần quang không rõ, muôn xưa tốt đẹp, chỉ linh phong này, ai dám nghĩ.

Tóm lại, kẻ siêu tông, rũ tay vì người, đợi nhân bày một cơ một cảnh. Nhanh như kiếm tựa trời, thẳng xuống lấy mạng căn của người, hoàn toàn không dấu vết khác, cuối cùng không hưởng lên đất bằng. Cùng người hòa bùn hợp nước. Nham Đầu nói là mỗi mỗi từ lòng mình phát ra. Trời che đất chở, há là nói rộng ư?

- *Tấn trưởng khai thị hai thiên nhân Triết và Mân.*

Có Tổ đã đến, nhưng chưa từng lấy thiền đạo Phật pháp chỉ cho người học, gọi là đường tắt học đạo, chỉ cần đương nhân bỏ đi thời nay, hưởng về khi cha mẹ chưa sanh, cảnh giới hỗn độn chưa phân, dứt khoát gánh vác, như rồng được nước, như hổ mọc sừng, tất cả chỗ sáng suốt, tất cả chỗ tự do sát sanh, tất cả chỗ tự có thể sanh gió nổi cỏ, không đắm vào hữu vi, không ngồi vô vi, như chặt một sợi tơ, một chặt tất cả đứt. Như nhuộm một sợi tơ, một nhuộm thấm tất cả, trên thông dưới suốt, toàn thể là môn đại giải thoát. Phật pháp, thế pháp đã thành một khối, chỗ nào có sợi tơ làm chướng ngại cho ngoại vật, sức học của người học đạo mà không ngộ bệnh ở nơi bùn, nơi ngôn cú của người xưa, bệnh ở

chỗ đắm vào cảnh giới cao siêu, bệnh ở chỗ hang trống không voi, bệnh là ban đầu không gặp thiện tri thức, dẫn vào chỗ hang sấn bìm, các bệnh này chẳng những kẻ sơ cơ tiến chậm, còn các tôn túc từ trên, ngộ suốt bốn tâm, thấy suốt bốn tánh, bốn địa phong quang của mình hiện tiền. Đại pháp không rõ cũng bị bệnh này. Xem Hòa thượng Hưng Hóa nói cho chúng rằng.

Ta nghe trước hét sau cũng hét, các vị chớ hét mù hét loạn. Dù hét được như Hưng Hóa, lên tầng trời ba mươi ba, đánh xuống một chút hơi thở cũng không. Đợi Hưng Hóa sống lại nói với ông là chưa. Vì sao? Ta chưa từng rải chân châu trong trống đổ cho các ông đi. Hưng Hóa dứt khoát gánh vác, cưỡi ngựa giặc, chỉ là chưa được cắt đứt, đường trước đánh tri âm, rõ ràng nêu lên ắt là viện thành lời này.

- Khai thị cho chùa Nguyên Giám.

Chùa Nguyên Giám anh em tục môn ta. Khi chưa ra bào thai mẹ, tuy đều không biết danh tự là ai, nhưng dùng pháp tướng nghĩa như nước vào nước. Cho đến khi ra thai mẹ và trưởng thành, bỏ nhà xuất gia đầu tròn áo vuông, ra tòng lâm, vào xã hội, gặp thiện tri thức, thuần thực pháp nghĩa, chia ra đen trắng, may mắn không sai, nghiệp duyên ta hội họp đủ viên cổ tự núi sâu, không xa ngàn dặm mà đến, vì đạo tụ hội, lâu ngày lâu năm, là cánh tay phải trái, góp sức tán thành, càng thấy pháp nghĩa chiếu sâu. Ta năm nay cảnh già đã đến, mới lại xin nhàn, chợt đến cáo biệt rằng: Sư bá La Am, tháp trứng tuy thành, bốn mặt tường vách chưa xong, sợ dê trâu dẫm đạp, với nghĩa không tiện, muốn đến yết kiến các đàn việt giống như tròn đủ, ta thích pháp nghĩa này, càng vững chắc như vàng đá. Cho nên không dám giữ, xưa vua Túc Tông hỏi Trung Quốc Sư:

Sau trăm năm cần làm việc gì?

Quốc sư nói: Vì lão Tăng xây tháp vô phùng.

Vua nói xin sư cho kiêu tháp.

Quốc sư hồi lâu nói: hội không?

Đế nói: không hội.

Quốc sư nói: Ta cố thị giả Đàm Nguyên am hiểu việc này xin đến đó hỏi. Sau khi Quốc sư tịch, vua vời Đàm Nguyên hỏi điều đó.

Đàm nói phía Nam sông Tương, phía Bắc sông Đàm, trong đó có hoàng kim đủ một nước. Dưới cây không bóng hợp với thuyền, trên điện lưu ly không tri thức.

Sư nói kiêu của Quốc sư bị một câu của Đàm Nguyên lật ngược lại. Đáng được bảy hang tám hố, mô tả, cũng không thành, vẽ cũng

không thành, bèn thành lời thoại tông lâm. Lại cuối cùng gọi cái gì là kiểu tháp của Quốc sư. Có kẻ thường mề bèn nói tức chỗ này lâu rồi.

Bèn dẫn ngoại đạo hỏi Phật: Thế tôn từ lâu cho là chứng cứ như thế đâu khác người mù sờ voi. Muốn thấy kiểu tháp của Quốc sư, xa của xa. Đường trước có hỏi chùa Nguyên Giám, kiểu tháp vô Phùng của Sư Bá, làm sao đáp. Vội vàng tinh thần, hạ lấy một chuyển ngữ.

Cát chủ Bạc Thỉnh Bạt, Tiên Tri Phủ Tín Trai Di Kệ.

Có kẻ trượng phu sức mạnh, dạo chơi nhân gian. Tự thơ sách do giàu sang, cho đến vua nhờ dân, không bị cửa lợi danh ràng buộc. Trong mười hai thời, nhất động nhất tĩnh một xương sống được như sắt sống đúc xong. Tất cả thế gian, cảnh giới nghịch thuận, lung lay không động. Vì sao như thế?

Vì ban đầu phát một niệm, đánh vào trong thai mẹ, bèn có chánh nhân chánh kiến, mài luyện thành thực, mới xuất đầu. Vừa bỏ liền chuyển, bốn địa phong quang chợt hiện tiền. Không nhờ người tìm. Cho đến ra sanh vào tử, vượt hơn mọi người, bàn luận nói kệ, giống như ngày thường, đều không có đạo lý khác. Chính gọi là: Sống như mặc áo, chết như mặc khố. Chết bày tín trai ngày nay há là nói suông ư? Lại như một chữ Tín làm sao nắm lấy, làm sao thọ dụng, bèn linh nghiệm như thế. Tín này đạo này là mẹ của nguồn công đức, nuôi lớn tất cả gốc lành, có thể như thế ư? Lại chẳng hội lắm muốn thấy chỗ dứt khoát tín trai, rất kỵ bói toán trên giấy.

- Khai thị cho Thiên Nhân Thù.

Đạt-ma chưa rời Tây Trúc, bèn dùng một đoạn dây xỏ lỗ mũi người trong thiên hạ, cho đến thuyền lã xa xắm đạo đất Lương, qua đất Ngụy, thấy Vũ Đế cười nói bất giác mất đi sợi dây này, chính là không xử lý toàn thân. Cho nên chẳng lên núi cao chín năm xoay mặt vào vách, cầu sống không được, cầu chết không được, bị người gọi là Bà-la-môn Bích Quán. Đâu biết trong tuyết sâu, có kẻ không biết tốt xấu tìm được sợi dây này, lại xỏ vào lỗ mũi. Ông ta không có mặt mũi được thấy người, chẳng có lý do gì gọi là Tây lai truyền riêng tâm ấn, chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật. Thật có việc như thế, ba ngày ba đêm bỏ liều tánh mạng, đến cái chết cuối cùng thật không lầm ư? Thiên Nhân Thù ngay thẳng không hư ngụy, biết rõ sợi dây này. Chẳng phải miệng tai truyền thọ mà được, đi đến trong núi sâu cùng cốc, tụ tập nghiên cứu. Muốn biết rơi vào phần hữu thật không dễ được. Trở lại nhìn núi này, thức ăn đã nhiều, thường trụ không cấp, chẳng nở ngồi nhìn phát tâm, vì chúng trì bát, chí của ta bất phạm, vừa đến muốn nói.

Cho nên sách này để tặng, nhưng hướng về hồng trần thuận nghịch, mặc mặc năm giữ. Bồng đều mất đi, trở về cho ông ba mươi gậy.

Năm vị Tỳ-kheo trong hội Linh Ẩn Phật Hải đi xin cầu Pháp ngữ. Cao sĩ hành cước, thoát ra rừng gai, dẫm hang sư tử, khắp nơi không dấu vết. Bốn lần nhìn bật điều ngăn này. Thấy Phật Tổ như sanh kẻ thù, nghe thiền đạo như gió qua cây. Hướng đến môn hạ Tổ Sư còn chưa được phảng phất. Hướng chỉ trên lập chí không bền, nâng rào đồ vách cao vôi vọi. Hai mươi bốn hơi một lúc phát hiện, theo quần theo bầy, cũng nói phát cỏ tìm gió, thấy thiện tri thức, nhẹ nhàng báo đi, bèn thấy hồn bay gan rớt. Nếu không định mất rỗng rần, làm sao biện khác. Há chẳng thấy Vân Phong. Duyệt thấy Đại Ngu Chi, trước nghe mọi người nói nhóm họp ăn tối, bèn xô ngã nhào. Sau đó, trải qua thử các nạn, lúc đầu, không có lời huyền diệu để thương lượng, chỉ nói Phật pháp không sợ mực nát, khảo tìm gan mình, thấy chí tráng lệ hơn khối sắt, bèn dẫn vào đường ty.

Một hôm, ngồi sau giá vòng sắt quán thùng gỗ rơi xuống, kích phát bốn địa phong quang, thấy rõ mặt mũi xưa nay. Đi đến phương trượng, miệng như tảng đá, biết trong đây thế nào. Mật Am cửa miệng chật không thể nói cho ông nghe về đến rừng gai, khẩu ất là nói rõ.

- Khai thị cho Trung Thị giả.

Đắc ở nơi tâm, ứng ở nơi tay, như hạt ngọc bỏ vào mâm, không xoay tự chuyển. Trong mười hai thời phát hết cú ngưỡng. Vào cùng ma tìm hang hổ, lên núi đao, vịn cây kiếm, chính là đương nhân được năng lực chở hành lý. Bèn có thể dùng tâm này vào hồng trần, trong cảnh thuận nghịch với tất cả người, hòa bùn hợp nước, kéo cửa đình, khiến cho người không hay không biết.

Bồng thấy suốt bốn tâm, ngộ được bốn tánh, không ở trong, không ở ngoài, không ở giữa. Người người mũi đều xa trời, mỗi mỗi vách đứng muôn thước mới dám xưng là dòng đạo hành cước. Nếu chỉ giữ một cơ một cảnh, suốt ngày tranh cơ thiền tọa, đợi ngộ đến, thì đó là quỷ chôn mất chánh tông Đạt-ma, cho nên phải khéo suy nghĩ.

- Đáp Bốc Vận Thuộc.

Vừa rồi không dám hướng ra ngoài, bèn lấy lời dùng cái thấy bằng ống không có tình, trên nghe buồn vui, lại nhờ không bỉ lâu. Lại có lời hỏi: Chỉ y cứ vào trước mắt rồi nêu một, hai. Xưa Bàn cư sĩ, Lý Đô Ủy đều thành tâm dốc tin, về phần mình có trời che đất chở, xuất cách siêu lượng. Từ trên như Phật, như Tổ cùng nhau ra, nói ngang nói dọc, không hề nói chỗ dính mắc, chính là gõ khắp Tông sư, mong chứng ngộ

thấu suốt làm đất, sau đó đều được cầm cán roi vào tay, không nhờ lồng lưới thế gian xuất thế gian mà được trụ. Bàn cư sĩ có bài kệ:

Mười phương đồng tụ hội, người người học vô vi. Đây là trường chọn Phật, tâm không thi đậu về.

Lý đô Ủy nói tham thiền phải là kẻ sắt, tùy tay tâm đầu bèn phán, hưởng lên vô thượng bồ-đề, tất cả đúng sai chẳng quản.

Xem kệ của hai bậc hiền dạy: lỗi như que sắt sống, rốt cuộc không chịu vọng thông tin tức, chính gọi là một giọt sữa sư tử làm tan mười đầu sữa lừa.

Thường thấy sĩ đại phu, tùy ý học đạo này rất nhiều, chỉ sợ trên đánh vào mắt đạo không rõ tông sư, nói lầm nói loạn. Dùng ngôn cú xưa nay, vọng ý xuyên tạc, cho là rốt ráo, lại xưng là hội thiền. Đây là bệnh nặng thứ nhất, giống như một vật tốt, mười phần hiện thành, bị người điêu khắc, làm ngàn thứ kỳ quái, làm mất sự chân chánh của nó, thật là đáng thương.

Nếu muốn thật lý hội việc khi cha mẹ chưa sanh, đến ngày ba mươi tết đi đến bờ mé đắc lực, không bị hai chỗ sanh tử quấy nhiễu, chính là xoay trở lại nhà mình, hưởng đến dưới gót chân, luôn luôn suy khám, xem thế nào suy đi suy lại, suy đến chỗ không cậy nhờ, bình sanh cơ trí khéo léo sạch hết. Bỗng nhiên một niệm đốn tiêu, hoa tâm phát hiện, việc nhiều kiếp đến nay đều ở đây, như tốt thêm một mảy may cũng không được, xấu thêm một mảy may cũng không được. Chính là từ trước vị quan ăn cơm mặc áo, thật không có lý tánh đặc biệt huyền diệu đáng nói, không ngại vui thích bình thường, dưới đèn viết đạikhải để giúp nguồn chơn biết ta tội ta hết là vậy.

- Khai thị cho Huy Thiền Nhân.

Trước đây gieo trồng hạt giống trí Bát-nhã, thượng sĩ anh tuấn, mới ra thai mẹ, lập chí cao vời và thời lưu đã dứt, hành cước gặp tri thức, quyết muốn thấu thoát việc lớn sinh tử, từ xa đến không chịu tự tôn đại, tìm liệu xá ỉn, tự sự phong nhiêu đã mưu thành. Nhưng thấu thoát một việc này, đúng sai nghe nhiều gượng nhớ, tri thức hơn người có thể hy vọng đạt được. Cũng chẳng giống như vọng hoài, trăm điều không biết, trăm việc không hội mà có thể đến nơi.

Trong mười hai thời, đi đứng nằm ngồi, thí như đoàn người tội khoán án đã xong, bình thường có đại cơ trí đến đây đều dùng không được, chỉ đợi chết mà thôi. Một sáng giam dữ đến chợ, hồn phách đều không biết ra sao. Bỗng bị người từ sau lưng một dao hai đoạn chính là trăm liễu ngàn đương, tham thiền thực hành công phu, không có phương

thuật khác. Phải nắm lấy như thế mới có được thời tiết ngộ rõ ràng, nếu theo sự lôi kéo thì năm lửa cũng không năm mộng thấy.

- *Khai thị cho lâm thiền nhân.*

Bản sắc tham học dòng đạo, vào tông lâm thấy tri thức, quyết muốn rõ rõ việc lớn sanh tử của chính mình, đều có khí khái giết người không nháy mắt. Lại trước không suy sau tính toán, liền tát mạng đều không cố ghi vào sổ sách, một bề hùng dũng, đem tâm đến một chỗ nghiên cứu, không bỏ một ngày đêm, bỗng nhìn thì nhìn thấu, một khi cần là cần đứt, thông trên suốt dưới, toàn thể là môn đại giải thoát. Sống thoải mái, thấy Phật thấy Tổ như giày cỏ hư. Nghe thiền và đạo như gió qua cây, cũng chưa phải là chỗ dừng lại. Chính là vào trong lò lửa, tôi luyện, trực giác Thánh phàm tinh hết, thấu hết, thấu được vòng kim cương, nuốt được cỏ gai, đến trường rất thoi rất nghỉ. Thân tâm như cây khô tro lạnh, gậy lớn đánh không quay đầu.

Ngàn người muôn người lồng dưới không ở, ngày chỉ nhàn nhàn, phát một lời nửa câu vu nhanh như kiếm tựa trời, có khả năng giết người, cũng có khả năng cứu sống người. Ngàn biến muôn hóa, vờ vờ siêu cách, thì các Thánh dỗi mắt không đến. Muôn linh chiêm ngưỡng không cửa. Cũng chưa thể cùng nói tông chỉ chánh tông. Phải biết có việc vào rừng không động cỏ, vào biển không lay sóng, hãy nói: thế nào là việc vào rừng không lay cỏ, vào biển không động sóng, hỏi lấy thượng nhân.

- *Khai thị cho Giác thiền nhân.*

Người người tự có, một con đường sống thông trời. Lúc chưa từng đập, đi đứng nằm ngồi, như người say rượu, đông tây không phân biệt, nam bắc không rõ. Cho đến một ngày dẫm vào đầu đường trơn trượt, đi Đông cũng do ta, đi Tây cũng do ta. Cuối cùng không bị người hồ loạn chỉ dẫn, lầm đường chánh.

Cho nên Đức Phật trước hết đập trên đường này liền nói chưa rời Đâu-suất mà giáng xuống cung vua, chưa ra thai mẹ đã độ người xong. Cho đến trong hội Linh Sơn, trước trăm muôn chúng, co duỗi tự tại, dù đoạt tạm thời. Các vị trời dâng hoa không có đường, ngoại đạo nhìn lên không thấy, cũng chẳng phải phát xuất từ con đường này. Lưu lạc nhân gian, năm tháng đã lâu, học thành thói quen, phân nhánh bày phái, mỗi người một tông, làm chủ pháp mình không theo đường chánh, chuyên làm điều tà ngụy, lời khéo lộ làm người tin cậy, dắt dẫn nam nữ nhà người, ở trong hang cỏ, từ kiếp đến kiếp, luống chịu luân hồi. Lúc này một lời nói, tâm địa khai thông, như mặt trời trên hư không, chẳng có

một áng mây che, lo gì đường không chánh. Đầu đường có hỏi thượng nhân thế nào là đường chính của Kinh Sơn.

Chỉ đáp với họ: Chỉ chịu khăng định tâm mình, ắt không lừa dối nhau.

- *Khai thị cho cư sĩ Chân ẩn Chu.*

Thừa dụ, lúc hai mươi tuổi đã biết một việc lớn của chính mình. Đây chính là vô lượng kiếp đến nay, huân tập trong ánh sáng Bát-nhã. Đời này xuất đầu. Lại nói: Thường cùng với bậc tôn túc đến đi, hơi chút thuần thực, không đến phí sức, xem nhìn đến giáo, ngộ y lớp lớp. Chẳng phải là lằm dùm tâm ấy. Nhưng vì nói dụ giống như người dẫn trên đường ngựa trạm đại quan. Nhắm mắt ngày cũng đi ngàn muôn dặm đều không nghi lo, nhưng không đánh thủ đoạn xấu. Theo trước mặt kiếm nhọn cứng lấp mặt sau đuổi binh chạy, chính là lên trời không có đường, xuống đất không có cửa. Cầu sống không được, cầu chết không được. Bình sanh học được cơ trí, đến đây một chút dùm cũng không được. Quả trước đây có năng lực, hăng hái tinh thần. Bỗng dè một đường thông, bốn phương tám hướng vui nhận. Ngàn muôn người lồng lười không trụ. Lúc này mới có phần tự do tự tại. Suốt ngày ra vào trong thình sắc, mà thình sắc chẳng thể nhiễm ô. Thế gian xuất thế gian như hoa sen không dính nước, há chẳng phải vui bình sanh hay sao? Nếu chỉ mặc hương đến miệng người thủ biện mới tìm trong sự sách tấn. Muốn khế hợp với ruộng tâm, dù tham học đến lúc Phật Di-lặc hạ sanh cũng không thể ngộ được, cũng không thể được an vui. Vì sao? Vì tâm khởi niệm liền bị tình thức lôi kéo trước tiên là lụy. Cho nên Nhị tổ tham Sơ Tổ nói tâm, nói tánh vô số.

Tổ bèn nói một bài kệ: Ngoài dứt các duyên, trong tâm không thờ, tâm như tường vách, sẽ được vào đạo. Ban đầu như không có lời kỳ dị. Ngoài dứt các duyên trong tâm không thờ hãy bỏ qua một bên chớ luận bàn. Thế nào là nói tâm như tường vách, sẽ được vào đạo? Ở đây nghi không phá, chỉ ở đây nghi. Người xưa nói: Trong đại nghi sẽ có đại ngộ, thật không lừa dối.

- *Nhóm lửa cho Nam Thượng tọa.*

Một người phát tâm về nguồn, hư không mười phương, tiêu tan hết, bèn lấy bốn đại làm chánh thể, lấy sanh tử làm diệu dụng, lấy tuổi thọ ngắn lại, làm trường du hý, lấy vắng lặng hết rồi làm quy căn, được chỗ hương về, bèn dùm ngọn lửa vẽ một đường nói: Đều từ đây chảy ra. Thượng tọa Nam mau lắng nghe, chớ chậm nghi, chặt đi cũng không bóng bên kia lại kéo cành vào trong lửa.

- *Vì Long Dục chủ nhập tháp.*

Những thứ xương này, tạp nham, kỳ quái, chỗ người khác ở không chịu ở, chỗ người khác thích không chịu thích. Thường đến trong thất, chữ đỉnh đỉnh chân của trên cửa dưới, dường như thiếu nợ thiên.

Mà nay hết chiến binh, chỉ là một loại vẻ vang. Long Dục chủ! Long dục chủ! Hãy nói vinh quang chỗ nào? Trước tháp Đa Tử mây thơm biển giảng.

- *Bài minh trên tháp.*

Chánh nghị đại phu Hình bộ thượng thư thị độc kiêm thái tử chiêm sự.

Quảng Lăng Quận Khai Quốc Hầu, thực Ấp một ngàn hộ cát tâm tuyển. Sau khi Đức Thích-ca Như lai diệt độ, đệ tử Ngài không khởi chấp vào danh tướng. Cho đến Đạt-ma từ phương Tây đến không lập văn tự, chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật, mà người mới biết nguồn gốc của Phật là Phật truyền rồi đến Lục Tổ. Ngũ Tông thì được Lâm Tế. Nhưng đạo của Phật càng sáng tỏ thịnh hành không thể vùi dập được. Tông Lâm Tế dứt khoát nguồn gốc, không liên quan giai cấp, toàn cơ đại dụng, đánh hết đều làm.

Hoặc thích lối tắt mà được mau, nhưng không khởi nương hư không nhận tiếng vang, nhận lầm thoại đầu, bác bỏ không có nhân quả, sanh đại ngã mạn, lại rơi vào tà kiến, hoàn toàn không giác biết, tự chẳng có Tông sư mắt sáng. Chỗ thấy rõ ràng, chỗ làm ẩn thật thì lấy gì dùng ngược làm ngang, được đại tổng trì, hậu học lò lửa, đều thành pháp khí.

Người đời nay tài giỏi hơn người, rõ việc này thì là sư Mật Âm Thiên Đông. Mật Âm đặc pháp với Ứng Am Hoa. Hoa đặc pháp với Hồ Khuru Long, Long đặc pháp với Viên Ngộ Cần. Bởi chánh tông của Lâm Tế, lối lạc của tông lâm. Sư húy Hàm kiệt, họ T, người ở Phúc Thanh thuộc Phúc Châu, Mật Am là tự hiệu. Mẹ có lần mộng thấy lão Tăng Linh Sơn vào nhà bèn thọ thai mà sinh Ngài. Sư từ nhỏ thông minh khác người, thường chán trần nhiễm, muốn cầu pháp xuất thế gian, và thọ giới làm Tăng không nản chí du hành, tham học các thiện tri thức. Lúc đầu yết kiến Ứng Am, cứng cỏi khó vào. Hễ gặp liền quát mà tâm không lui sụt, hồi lâu mới khế hợp, bèn được ấn khả, từ đây đạo cả càng tuyên.

Người trời suy tôn, chia tòa cho ngài nói pháp, rồi yết kiến Vạn Thọ ở Ngô môn, Thiên Đông ở Tứ Minh, ngồi ngay mà nói pháp. Rồi yết kiến Ô Cự ở Tam Cù, đến Tường Sơn ở Kim Lăng, Tường Phù, Hoa

Tặng ở Vô Tích, nơi Ngài đến đều nêu tông chỉ, rõ ràng, bảy ngang tám dọc, không một chút quái ngại, nhưng trong mười hai thời, bước bước đều đi trên đất thật.

Tuy không đợi tu chứng, mà tu chứng không hề quên. Tuy không nhờ tinh tấn, mà tinh tấn không hề lười. Giọt nước đông chiếu rõ sáng suốt thì sao không lẽ sư đi?

Vấn chương đã rõ, thanh danh thượng đạt. Niên hiệu Thuần Hy thứ tư có chỉ thị ở Kinh Sơn, vờ đến đối đáp ở điện Tuyển Đức, hỏi đại yếu Phật pháp, khai đường Linh Ẩn, lại sai Trung Sư giảng hương. Đạo tục xem rất đông. Niên hiệu Thuần Hy thứ 7 sư từ Kinh Sơn đến Linh Ẩn, vua đích thân sửa sang nhà cửa, hỏi han pháp yếu. Lại sai vị quan hầu hỏi về bốn thứ bệnh trong kinh Viên Giác. Sư đều dùng thật ngữ đáp, vua rất trọng vọng. Niên hiệu thứ 11, Sư về quê ở Thiên Đồng. Tháng 6, năm thứ 13, Sư thị hiện bệnh. Ngày 12, Sư ngồi kiết già thị tịch. Sư ứng cơ tiếp vật, oai nghi nghiêm chỉnh. Ban ngày ngồi ngay, lấy biểu xem, ban đêm thì tuần đường soi đuốc để cảnh thức người mê. Việc làm thuần bạch đến già không đổi. Thân cứng chắc, đến chết không hoại. Cho nên để lại răng tóc xá lợi rất nhiều.

Người đời lấy làm lạ nói: cư sĩ Ước Trai Trương Tư thường tham học với Sư, Sư mất lại lo liệu hậu sự, người nối pháp mấy mươi vị mà người liễu ngộ là Sùng Nhạc Vưu Kiệt Nhiên, bí hiệu Quan Trung Đô gặp sư, hoặc nói suốt ngày, miệt mài không biết mệt. Sư thường lấy sách để nghe, sắp tịch lấy sách làm biệt, đã an táng Sư rồi, đệ tử tham học như Tuệ Quang lấy bài minh tháp để thỉnh, từ thỉnh càng vững chắc, bèn làm bài minh rằng:

Tào khê một giọt, nguồn sâu chảy dài, mãi đến Lâm Tế
Đạo này càng lớn, như chạm lửa đá, như điện sấm chớp
Không lia đương xứ, nhìn mặt gánh vác, Kỳ Dư Kiệt Công
Thẳng làm nhà này, hạnh giải tương ứng, chẳng đoạn chẳng
thường

Một âm giảng nói, bảy ngôi đạo tràng, chúng sanh bệnh não
Ta làm thầy thuốc, chúng sanh đắm chìm, ta làm thuyền bè
Quét sạch báo hóa, không can Chu Chương, người nghe người
thấy

Vui mừng vô kể, nghi tình bỗng tan, như lá sương tàn
Tông phong không đọa, làm hội kỳ đặc, chẳng phí bàn luận
Một chuyển ngữ này, vì sư nêu lên.